Ngày soạn: ................

Ngày dạy: .................

**CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG HỌC CỦA EM**

**( 12 tiết)**

**I. MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô

- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về truyền thống nhà trường, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung

- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch đẹp

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, tư liệu về truyền thống nhà trường

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.

**2. Đối với học sinh**

- Tìm hiểu về nghi thức buổi lễ chào cờ.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ cho buổi lễ.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

Ngày dạy:…....................................

## NỘI DUNG 1: TỰ HÀO TRƯỜNG EM

*(Thực hiện từ tiết ...... đến tiết ......... trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

*Giới thiệu được những truyền thống và nét nổi bật của nhà trường. Cách phát huy truyền thống nhà trường.*

**1. Hoạt động mở đầu**

Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi Tiếp sức.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**-** Nội dung: GV tổ chức cho HS tìm đọc và ghi lại những thông tin về nhà trường trong các hoạt động dạy và học, văn nghệ , TDTT trên website của nhà trường, phòng truyền thống, qua trao đổi với thầy cô. Tìm hiểu thông tin về các thầy cô và các HS có thành tích nổi bật trong các hoạt động của nhà trường. Chia sẻ những mong muốn của em trong năm học mới.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

- Kết quả, sản phẩm**:** HS thấy được những truyền thống tự hào của nhà trường và cách để phát huy các truyền thống đó. Cùng với đó HS nêu được những mong muốn của bản thân mình trong năm học mới.

**3. Thực hành trải nghiệm**

- Nội dung:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề Phát huy truyền thống nhà trường, chia sẻ những điều bản thân muốn trong năm học mới.

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học lựa chọn như: Ý nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường, chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau về cách thức phát huy truyền thống nhà trường, những mong muốn của bản thân trong năm học…

- Cách thức tổ chức:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm phòng truyền thống của nhà trường ….

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh biết tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.

*+ Vận dụng*: Học sinh xây dựng được kế hoạch *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động về học tập, văn nghệ, thể dục - thể thao của em trong năm học này*

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

- Kết quả, sản phẩm:Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả tìm hiểu và phát huy truyền thống của nhà trường(tranh ảnh, video...). HS chia sẻ những điều các em mong muốn trong năm học mới;

**5. Hướng dẫn về nhà**

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Giữ gìn trường lớp gọn gàng sạch đẹp

+ Ghi lại các hành vi thể hiện và không thể hiện sự ngăn nắp gọn gàng, sạch sẽ ở lớp, ở trường của các bạn.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của nhóm trong tuần vừa qua.

Ngày dạy: ...........................

**NỘI DUNG 2: GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP GỌN GÀNG, SẠCH ĐẸP**

*(Thực hiện từ tiết .......... đến tiết .......... trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

*Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở nhà trường.*

**1. Hoạt động mở đầu**

- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

- Nội dung**:**GV tổ chức cho HS nghe hát và hỏi 1 số câu hỏi .

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

- Nội dung: GV cho HS tìm hiểu các hành vi ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ và những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

- Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học

- Kết quả, sản phẩm: HS thấy được hành vi ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ và những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

**3. Thực hành trải nghiệm**

- Nội dung:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức cho học sinh đóng kịch tương tác các tình huống về cách hành vi ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học lựa chọn như: cách khắc phụ những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

- Cách thức tổ chức:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm thông qua các tình huống cụ thể

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động về  thực hiện giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch sẽ*.

*+ Vận dụng*: Học sinh xây dựng được kế hoạch *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có xây dựng phong trào giữ gìn trường lớp gọn gàng sạch sẽ*

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*-* Kết quả, sản phẩm**:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả các hoạt động giữ gìn trường lớp ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

**5. Hướng dẫn về nhà:**

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Hoà đồng hợp tác với các bạn

- Sưu tầm một số tình huống mà em đã thể hiện về sự hoà đồng với các bạn.

Ngày dạy: ................................

NỘI DUNG 3: Hòa đồng và hợp tác với các bạn.

*(Thực hiện từ tiết ..........đến tiết ........... trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

*Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với bạn bè và hài lòng về mối quan hệ này. Hợp tác được với bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết các vấn đề nảy sinh .*

**1. Hoạt động mở đầu**

- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

- Nội dung:GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức*

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

- Nội dung: GV tổ chức cho HS: *thảo luận và chỉa sẻ một tình huống mà em đã thể hiện sự hòa đồng với các bạn*, *thảo luận về cách thể hiện sự hòa đồng với các bạn trong từng tình huống, tìm biểu hiện hợp tác của các bạn lớp 7C trong tình huống nêu trên, thảo luận, đóng vai xử lí tình huống SGK, Thiết kế sổ tay niềm vui tình bạn*

- Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học

- Kết quả, sản phẩm: HS thấy được những tình huống thực tế và cách thể hiện sự hòa đồng, hợp tác. Biết xử lý một số tính huống cụ thể và thiết kế được sổ tay niềm vui tình bạn cho bản thân

**3. Thực hành trải nghiệm**

- Nội dung:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và chia sẻ các tình huống thể hiện sự hòa đồng, hợp tác và cách xử lý tình huống thông qua việc đóng kịch tu]ơng tác .

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học lựa chọn như: những biểu hiện của sự hòa đồng, hợp tác trong tình bạn hoặc cách xử lý khi giải quyết những vấn đề nảy sinh

- Cách thức tổ chức:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm thông qua việc đọc các tình huống trong SGK hoặc các vở kịch tương tác

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh nêu một số tình huống mà em đã thể hiện về sự hoà đồng với các bạn.

*+ Vận dụng*: Học sinh nêu được:

*- Suy nghĩ về những điều em và các bạn trong lớp cần thực hiện để lớp học của mình trở thành “Lớp học hạnh phúc”.*

*- Thảo luận và thống nhất với các bạn trong nhóm về nội quy nhằm xây dựng “Lớp học hạnh phúc”*

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*-* Kết quả, sản phẩm**:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả, ý nghĩa của việc hòa đồng, hợp tác với bạn

**5. Hướng dẫn về nhà**

- Đọc và chuẩn bị nội dung của bài sau :

+ Tìm đọc, ghi lại thông tin về tuổi dạy thì và tâm lí học sinh tuổi thiếu niên, về phương pháp học tập, phong cách học tập, về tôn trọng sự khác biệt.

+ Chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong học tập, cuộc sống

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

Ngày soạn: ................

Ngày dạy: .................

**CHỦ ĐỀ 2: EM ĐANG TRƯỞNG THÀNH**

(12 tiết)

**I. MỤC TIÊU - YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực** :HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.

- Giao tiếp và hợp tác:Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người không đồng tình với hành vi kì thị về giới tính,dân tốc ,địa vị xã hội.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm ra cách khắc phục những điểm yếu, phát huy điểm mạnh của bản thân; hình dung ra bản thân trong tương lai để có phương hướng phấn đấu, rèn luyện; xử lí tình huống mâu thuẫn với bạn bè.

- Thích ứng với cuộc sống: Khắc phục nhược điểm, lập kế hoạch rèn luyện bản thân để đạt được mục tiêu.

- Định hướng nghề nghiệp: Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân.

**2. Về phẩm chất**

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.

- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

- Trung thực: Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bày tỏ cảm tích cực với bản thân.

- Nhân ái: Nhận ra điểm tốt, đáng yêu của bạn bè và trân trọng những điều đó.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

- Tư liệu về tuổi dạy thì và tâm lí học sinh tuổi thiếu niên.

- Tài liệu về phương pháp học tập, phong cách học tập.

- Thông tin về tôn trọng sự khác biệt.

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

**2. Đối với học sinh**

- Tìm đọc, ghi lại thông tin về tuổi dạy thì và tâm lí học sinh tuổi thiếu niên, về phương pháp học tập, phong cách học tập, về tôn trọng sự khác biệt.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

Ngày dạy:...................................

NỘI DUNG 1: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

*( Thực hiện từ tiết ....... đến tiết ........ trong KHGD)*

**1. Mở đầu**

\* Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

*+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên những tấm gương vượt khó thành công trong học tập và cuộc sống mà em biết trong sách hoặc ngoài đời.*

*+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm**

**Hoạt động 1: Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xác định được những điểm mạnh điểm hạn chế của bản thân trong học tập, cách rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống, cách rèn luyện đức tính chăm chỉ, kiên trì trong công việc, tôn trọng sự khác biệt giũa mọi người.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV dẫn dắt: *Trong suốt những năm học tiểu học, các em cũng đã có những hiểu biết nhất định về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình trong học tập,….*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  ? *Hãy xác định các môn học mà em có điểm mạnh và những môn học em còn gặp khó khăn.*  ? *Trao đổi với bạn về cách học những môn mà em học có hiệu quả..*  *? Em lựa chọn được lời khuyên phù hợp nào của các bạn để thực hiện tốt những môn học mà em gặp khó khăn.*  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  a. Hãy xác định các môn học mà em có điểm mạnh và những môn học em còn gặp khó khăn.  Gợi ý:   * Những môn học em có điểm mạnh:   + Em cảm thấy hứng thú khi học  + Em có thể tập trung học   * Những môn học em còn gặp khó khăn:   + Em thấy khó khăn trong tiếp nhận kiến thức môn học  + Em khó tập trung, mệt mỏi khi học  b. Trao đổi với bạn về cách học những môn mà em học có hiệu quả.  c. Lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để học tốt những môn học mà em gặp khó khăn.  Trả lời:  a. Những môn học mà em có điểm mạnh: toán, lý, sinh.  Những môn học em còn gặp khó khăn: văn, sử.  b. Cách học những môn mà em học có hiệu quả:  - Môn toán: nắm vững lý thuyết, giải nhiều bài tập, học nhóm.  - Môn lý: vẽ sơ đồ tư duy, làm nhiều bài tập vận dụng và nâng cao.  - Môn sinh: tóm tắt ý chính của bài học, ôn lại bài ngay trong ngày, không học thuộc lòng mà đi sâu vào tìm và hiểu bản chất của vấn đề.  c. Một số lời khuyên để học tốt những môn học mà em gặp khó khăn:  - Học ở nơi thoải mái, yên tĩnh.  - Sắp xếp thời gian học tập phù hợp: phân bổ thời gian hợp lí, không học quá sớm hoặc quá muộn,...  - Nắm vững lý thuyết môn học.  - Học nhóm để giúp đỡ nhau giải quyết các vấn đề của bài học…  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS  GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | 1. Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập.  -Những môn học tốt, những môn học yếu hơn.  - Kinh nghiệm trong học tập  - Chỉ ra được nguyên nhân  - Cách khắc phục |

**Hoạt động 2: Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong cuộc sống.**

\* Mục tiêu:Thông qua hoạt động, HS nêu được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong cuộc sống; chia sẻ một cách trung thực; lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để thành công hơn trong cuộc sống.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV nêu yêu cầu: Hã liệt kê những điểm mạnh, điểm hạn chế của em theo gợi ý SGK/19.  a. Hãy liệt kê những điểm mạnh, điểm hạn chế của em theo gợi ý dưới đây:  - Điểm mạnh:  + Những việc nào em thường làm tốt nhất?  + Những kết quả đạt được mà em cảm thấy hài lòng nhất.  + Người khác nhận xét em có điểm mạnh gì?   * Điểm hạn chế:   + Em thường thấy khó khăn khi làm những việc gì?  + Những kiến thức, kĩ năng nào em còn hạn chế?  + Người khác đánh giá điểm hạn chế của em là gì?  b. Chia sẻ với bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.  - HS thực hiện cá nhân.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV gợi ý cho HS:   * Điểm mạnh:   +Những việc em thường làm tốt nhất: khả năng thuyết trình, nói trước đám đông.  + Những kết quả đạt được mà em cảm thấy hài lòng nhất: nhận được sự khen ngợi, tán dương, công nhận từ thầy cô giáo và bạn bè.  + Người khác nhận xét em có điểm mạnh: hoà đồng, hoạt bát.   * Điểm hạn chế:   + Em thường thấy khó khăn khi: học các môn tự nhiên như toán, lý, hoá,...  + Những kiến thức, kĩ năng em còn hạn chế: khả năng tư duy, hệ thống kiến thức của bài học, kĩ năng tính toán nhanh,...  + Người khác đánh giá điểm hạn chế của em: chưa mạnh dạn giơ tay phát biểu trong giờ học, thiếu cẩn thận.   * Chia sẻ với bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân:   + Điểm mạnh của mình là có năng khiếu nghệ thuật. Mình vừa biết đánh đàn piano, vừa biết thổi sáo. Ngoài ra còn có thể nhảy và vẽ tranh khá đẹp.  + Tuy nhiên mình rất nhút nhát, rụt rè. Mình không dám đứng trước đám đông để thể hiện những khả năng của bản thân và chính điều này đã khiến mình mất đi một vài cơ hội để phát triển năng khiếu. | 2. Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong cuộc sống.   * Điểm mạnh * Điểm hạn chế |

**Hoạt động 3: Rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tìm ra được cách khắc phục những điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống, dự kiến những việc làm để rèn luyện bản thân và thực hiện để thành công hơn trong học tập và cuộc sống.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |
| --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV nêu yêu cầu: Lập kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống theo gợi ý SGK/20  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thực hiện cá nhân  - HS thảo luận nhóm, trao đổi với bạn.  - Nhóm trưởng tập hợp ý kiến của các cá nhân trong tổ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận của nhóm và trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS  GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.  Trả lời:  a. Gợi ý kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Các điểm hạn chế | Cách khắc phục | Dự kiến việc sẽ làm | Kết quả mong đợi | | Tiếng anh nói lắp bắp, không trôi chảy | Tích cực luyện tập nhiều hơn | - Học thuộc 5 từ mới mỗi ngày.  - Nghe các bài hát tiếng Anh yêu thích.  - Đọc truyện tranh song ngữ Anh – Việt. | Nói lưu loát tiếng Anh | | Thường xuyên có cảm xúc tiêu cực | Thả lỏng và suy nghĩ tích cực hơn | - Chủ động bắt chuyện với mọi người.  - Mỉm cười vào buổi sáng với chính mình.  - Tích cực đọc những câu chuyện vui. | Trở thành một con người lạc quan, vui vẻ |   HS về nhà tiếp tục trao đổi với người thân và hoàn thiện bản kế hoạch trên. |

**Hoạt động 4: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS kể được những câu chuyện về những tấm gương kiên trì và chăm chỉ. Nêu được những biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ. Tìm ra cách phù hợp để rè luyện tính kiên trì và chăm chỉ trong công việc hàng ngày.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV nêu yêu cầu:  + Chia sẻ những câu chuyện về tấm gương kiên trì, chăm chỉ mà em biết.  + Nêu những biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ  - HS thực hiện cá nhân.  - GV nhận xét, đưa ra ví dụ tham khảo  a. Gợi ý:  Nguyễn Ngọc Ký sinh ngày 28/6/1947 tại xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, Nam Định. Khi lên bốn, một cơn bạo bệnh bất ngờ đã cướp đi cả hai bàn tay của ông, khiến chúng bị liệt và mãi mãi không cầm được bút nữa. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Ký quyết không đầu hàng số phận và đã luyện viết bằng bàn chân của chính mình. Đây là một chuyện rất khó khăn, vất vả vì không cầm vững được cây viết đã muốn buông xuôi. Dần dần bình tâm lại, ông đã viết được chữ O, chữ A, sau đó còn vẽ được thước, xoay được compa, làm được lồng chim và những thứ đồ chơi để chơi. Sau này, Nguyễn Ngọc Ký xuất sắc tốt nghiệp ngành Ngữ văn của Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi trở về quê nhà làm thầy giáo.  b. Một số biểu hiện của tính kiên trì, chăm chỉ:  - Luôn cần cù, chăm chỉ, nỗ lực, chịu khó, quyết tâm hoàn thành công việc đã đặt ra.  - Trong học tập: chăm chỉ học bài, làm bài tập về nhà và chú ý lắng nghe cô giáo giảng bài.  - Tự giác, chủ động thực hiện công việc.  - Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn, trở ngại.  - Không trông chờ, ỷ lại vào người khác  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Nêu cách rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS  GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.   |  |  | | --- | --- | | Nội dung cần rèn luyện | Cách rèn luyện | | Kiềm chế sự nóng giận, vội vàng | - Học cách hít sâu, thở đều.  - Điều chỉnh suy nghĩ và tự kiểm tra lại ý kiến của bản thân về sự việc khiến mình tức giận.  - Nghỉ ngơi, thư giãn bằng cách nghe nhạc nhẹ, đọc sách.  - Tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người xung quanh. | | Tự giác | - Xác định rõ điều mình muốn và cần đạt được.  - Lập kế hoạch chi tiết về những việc cần làm.  - Đặt báo thức hoặc nhờ mọi người xung quanh nhắc nhở. |   - HS : Chia sẻ và thực hiện việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ hằng ngày. | 4. Rèn luyện tính kiên trì và chăm chỉ trong công việc  -Những tấm gương.  -Biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ.  -Cách rèn luyện |

**Hoạt động 5: Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được các biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |
| --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV nêu yêu cầu:  - HS thảo luận nhóm:  a. Nêu biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người.  b. Trao đổi về cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS  GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.  a. Biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người:  - Đối xử tử tế, lễ độ với mọi người.  - Luôn lịch sự với tất cả những người từng gặp và tiếp xúc.  - Tập trung và lắng nghe người khác khi giao tiếp một cách tích cực.  - Hiểu và tôn trọng thói quen, sở thích của mỗi người.  - Tiếp thu ý kiến người khác dành cho mình.  - Luôn giữ thái độ bình tĩnh, kiềm chế sự tức giận...  b. Cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt:  - Không áp đặt suy nghĩ của mình lên người khác.  - Luôn quan tâm và lắng nghe để biết họ đang gặp vấn đề gì.  - Đặt bản thân mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu tại sao họ lại chọn hướng đi và hành động như vậy.  - Biết cách chia sẻ và đồng cảm với người khác. |

**Hoạt động 6: Hành động vì sự khác biệt**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS thực hiện được các sản phẩm thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |
| --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV nêu yêu cầu: HS thực hiện được các sản phẩm thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.  + HS thực hiện cá nhân : Vẽ tranh, áp phích  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thực hiện trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời một số HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS  GV chiếu một số sản phẩm sưu tầm được. |

**3. Luyện tập**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Trình bày những vấn đề , những kinh nghiệm mà em học hỏi được từ các bạn từ bài học này.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

*+ Về học tập:*

*+ Về cuộc sống…*

- GV nhận xét, đánh giá.

**4. Vận dụng (4 phút)**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS thực hiện theo nhóm: Xây dựng kịch bản tiểu phẩm : thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

*+ Tên tiểu phẩm.*

*+ Nội dung trọng tâm cần trình bày.*

*+ Thông điệp muốn gưi gắm qua tiểu phẩm.*

- GV nhận xét, bổ sung, hướng dẫn.

**5. Hướng dẫn về nhà:**

- Hoàn thành các nhiệm vụ:

+ Lập kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.

+ Hoàn thiện bức thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

+ Xây dựng và thực hiện kịch bản cùng đội nhóm.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi đã thực hiện được sau mỗi tuần học.

- Chuẩn bị bài sau: Nhận biết cảm xúc của bản thân, khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, rèn cách kiểm soát cảm xúc tiêu cực trong một số tình huống cụ thể.

Ngày dạy:..................................

NỘI DUNG 2: NHẬN BIẾT KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT CẢM XÚC BẢN THÂN

*( Thực hiện từ tiết ...........đến ...........trong KHGD )*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

**1. Mở đầu (5 phút)**

\* Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

\* Tổ chức thực hiện: GV tổ chức cho HS xem hình ảnh và chỉ ra cách biểu lộ cảm xúc qua hình ảnh đó?

- GV tổ chức cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi*.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ .

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

**

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm**

**Hoạt động 1: Nhận biết cảm xúc của bản thân**

\*Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết được cảm xúc của bản thân trong các tình huống cụ thể.

\*Tổ chức hoạt động:

|  |
| --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH |
| 1. Nhận biết cảm xúc của bản thân  Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV dẫn dắt:  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  ? *Mô tả các tình huống làm nảy sinh các cảm xúc của bản thân mà em nhận biết được.*  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS  GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.  *\* Chia sẻ về các tình huống làm nảy sinh cảm xúc của em.*  Phương pháp giải:  + Tình huống xảy ra ở đâu, khi nào?  + Nhân vật gồm những ai?  + Em nảy sinh cảm xúc gì khi xảy ra tình huống đó?  *Lời giải chi tiết:*       Kì thi học sinh giỏi môn Toán vừa qua em đạt giải Nhất toàn tỉnh. Cô giáo và các bạn ai cũng chúc mừng và ngưỡng mộ em. Điều này khiến em cảm thấy vô cùng hãnh diện và tự hào vì mình đã xuất sắc đạt được thành tích cao. Đặc biệt, khi về đến nhà em còn được bố mẹ tổ chức một bữa liên hoan lớn và một món quà bất ngờ. Em cảm thấy vô cùng sung sướng, hạnh phúc và tự nhắc mình phải cố gắng hơn nữa trong các kì thi tiếp theo.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Các cảm xúc | Mức độ xuất hiện | Mô tả tình huống mà em có cảm xúc | | | | Trong học tập | Trong mối quan hệ với các bạn | Trong mối quan hệ với bố mẹ, thầy cô | | 1 | Bất ngờ | Thỉnh thoảng | Em tự mình giải được một bài toán khó | Em được Hà tặng món quà làm quen | Được bố mẹ tặng quà sinh nhật | | 2 | Hào hứng | Thỉnh thoảng | Em được kết nạp Đoàn | Em có cơ hội được làm quen với người bạn mới |  | | 3 | Buồn | Thỉnh thoảng | Em bị điểm kém môn Toán | Em và bạn giận nhau | Em bị bố mẹ trách phạt |   - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. |

**Hoạt động 2: Nhận biết khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, thấy mình cần rèn luyện những gì để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  *\* Hãy xác định mức độ kiểm soát cảm xúc của bản thân.*  Phương pháp giải:  + Em tự thấy mình có mức độ kiểm soát cảm xúc như nào?  + Em đã nhận biết đúng cảm xúc của bản thân hay chưa?  + Trong các tình huống thực tế em đã biết kiềm chế cảm xúc của mình?   * HS thực hiện cá nhân trả lời * GV nhận xét, đánh giá.   Lời giải chi tiết:       Em thấy mình là người có khả năng kiểm soát cảm xúc trung bình vì em có thể nhận biết đúng cảm xúc của bản thân trong mỗi tình huống khác nhau nhưng đôi khi chưa kiềm chế được cảm xúc của mình, thậm chí nhiều khi còn có những hành động nóng vội, hay chưa quyết đoán.   * *GV nêu yêu cầu* * *HS thực hiện cá nhân*   *\* Đánh giá mức độ kiểm soát cảm xúc của em trong tình huống sau:*  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0527/anh-9.png  Phương pháp giải:  + Trong tình huống như vật, em có thể kiểm soát cảm xúc tốt không?  + Nếu trò đùa vui thì em có cảm xúc gì?  + Nếu là trò đùa nguy hiểm, em có cách ứng xử như nào?  Lời giải chi tiết:  Trong tình huống như vậy, em có thể kiểm soát cảm xúc tốt. Nếu trò đùa của Bình  là đùa vui thì em sẽ vui vẻ, trò chuyện lại với bạn. Nếu trò đùa của Bình có chút nguy hiểm, thay vì tỏ ra khó chịu, tức giận, em sẽ góp ý với bạn để lần sau bạn không trêu đùa như vậy nữa.  *- GV nêu yêu cầu*  *- HS thảo luận nhóm*  *- Đại diện nhóm tập hợp ý kiến và báo cáo*  *\* Chia sẻ điều em thấy mình cần rèn luyện để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn.*  Phương pháp giải:  + Khi gặp khó khăn em cần rèn luyện điều gì để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn?  + Trước đám đông em có trạng thái như nào?   * GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.   Lời giải chi tiết:  Điều em thấy mình cần rèn luyện để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn:  + Lạc quan khi gặp khó khăn, loại bỏ những suy nghĩ tiêu cực  + Tự tin trước đám đông, không rụt rè, e sợ  + Kiềm chế bản thân khi nóng giận…. | 2.Nhận biết khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.  -Xác định mức độ kiểm soát cảm xúc của bản thân.  - Đánh giá mức độ kiểm soát cảm xúc trong tình huống cụ thể.  - Những điều cần rèn luyện để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn. |

**3. Luyện tập**

**Hoạt động 3: Luyện tập kiểm soát cảm xúc**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS được luyện tập xử lí các tình huống cụ thể, sẽ tìm cách để kiểm soát được cảm xúc tiêu cực .

\* Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Kỹ năng kiểm soát cảm xúc là gì?*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- GV nhận xét, đánh giá, cung cấp kiến thức nếu cần.

*Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta luôn phải đối mặt với nhiều loại cảm xúc, từ nhưng cảm xúc yêu thương cho đến khó chịu, thậm chí là những cảm xúc đáng sợ. Theo Tiến sĩ Lê Thẩm Dương “cảm xúc là những rung cảm của mỗi người trước sự việc, sự vật hay con người” . Khi bạn không quản lý được cảm xúc của mình sẽ tạo nên những thói quen tiêu cực như việc bạn hay than vãn về cuộc sống, bạn thường cảm thấy bất lực về một vấn đề gì đó,..*

*Có một điểm chung ở những người thành công đó là họ có khả  năng kiểm soát cảm xúc bản thân rất tốt. Họ hiểu rằng “cảm xúc là kẻ thù lớn nhất của thành công” và do đó họ học cách kiểm soát cảm xúc của bản thân một cách có chủ đích.*

*Cho nên ngay từ bây giờ, bạn hãy học cách kiểm soát cảm xúc và học cách giữ cho cảm xúc của mình luôn ở thế tích cực để có thể thành công trong tương lai.*

**4. Vận dụng (5 phút)**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS thực hiện theo nhóm: Học cách kiểm soát cảm xúc chưa bao giờ là dễ dàng, nhất là đối với những bạn trẻ. Tuy nhiên nếu cố gắng rèn luyện và điều chỉnh cảm xúc từng ngày, chắc chắn bạn sẽ thành công trong việc làm chủ cảm xúc cá nhân của mình. Hãy nêu 5 bài học về kỹ năng kiểm soát cảm xúc hữu hiệu mà em sưu tầm được?

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- GV nhận xét, bổ sung, hướng dẫn.

***1. Học cách kiểm soát cảm xúc của bản thân bằng việc điều chỉnh các hành động của cơ thể.***

*Khi gặp phải các tình huống khiến cảm xúc của bạn trở lên tiêu cực thì bạn phải học cách kiểm soát nó. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc để khiến cảm xúc trở lại trạng thái cân bằng đó chính là thông qua việc điều chỉnh cơ thể bằng cách làm một vài động tác đơn giản như:*

* *Thả lỏng người*
* *Hít thở sâu: động tác này sẽ làm tâm trạng dịu đi.*
* *Thay đổi tư thế ngồi, tư thế đứng sao cho bản thân thoải mái hơn.*

*Hãy luôn nhớ rằng các hành động, động tác sẽ có tác dụng rất lớn trong việc kiểm soát cảm xúc của bạn.*

***2. Học cách kiểm soát cảm xúc bằng trí tuệ***

*Tiến sĩ Lê Thẩm Dương nhấn mạnh: “Con người cần có trí tuệ cảm xúc”, nghĩa là phải có khả năng điều chỉnh cảm xúc của mình bằng trí tuệ. Trí tuệ cảm xúc là sự suy nghĩ chín chắn trước một tình huống từ đó****điều chỉnh và quản lý cảm xúc****một cách có hiệu quả.*

*Hãy luôn luôn nhìn người khác bằng thái độ tích cực và nhân ái, bạn sẽ tránh được những cảm xúc tiêu cực nảy sinh trong tâm hồn, tránh để cảm xúc ấy điều khiển hành vi của mình. Hãy cố gắng tìm những điểm tốt, những điều đáng để học tập của người đối diện, biết đâu điều đó giúp bạn có thêm nhiều kinh nghiệm cho cuộc sống của mình.*

*Một ví dụ đơn giản như thế này, bạn vừa bị sếp la mắng và bắt làm lại báo cáo mà mình đã rất tốn công để hoàn thành. Chắc chắn cảm xúc chi phối bạn lúc này đó là bực bội, uất ức, khó chịu…Thế nhưng nếu suy nghĩ một cách tích cực hơn, đó có thể là cơ hội để bạn có thêm thời gian rà soát, điều chỉnh lại bản báo cáo của mình. Nhờ đó mà bản báo cáo sẽ trở nên hoàn thiện hơn, cấp trên của bạn cũng từ đó đánh giá bạn cao hơn!*

***3. Cách điều khiển cảm xúc bằng sử dụng ngôn từ.***

*Khi bạn suốt ngày than vãn về hoàn cảnh xung quanh tức là bạn đang tạo nên một cảm xúc tiêu cực cho chính bản thân mình. Ngưng than vãn và thay vào đó hãy dùng những từ ngữ mang tính khích lệ, động viên tinh thần. Đó là cách điều khiển cảm xúc giúp bạn nhìn nhận cuộc sống một cách tích cực hơn, nhờ vậy mà cảm xúc của bạn cũng trở nên tốt hơn.*

*Sử dụng ngôn từ để điều khiển cảm xúc không chỉ hữu ích với bạn mà còn giúp bạn kiểm soát cảm xúc của cả những người trong cuộc giao tiếp. Ví dụ khi bạn và đồng nghiệp đang có một cuộc tranh luận “nảy lửa” do hai bên bất đồng ý kiến. Bạn cảm thấy ý kiến của đồng nghiệp đó không phù hợp, không khả thi. Thay vì thẳng thừng chê bai ý kiến của đồng nghiệp đó là “quá tồi, quá tệ hại, chẳng có gì sáng tạo…” sẽ dẫn đến những cảm xúc tiêu cực cho đối phương. Thì tốt hơn cả bạn nên thay thế bằng cách nói dễ nghe hơn như “ý kiến của bạn không tệ chút nào” hoặc “mình thích điểm này ở ý tưởng của bạn nhưng có những điểm này chưa phù hợp lắm thì phải”…*

*Có câu: “Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”. Vì thế thay vì phát ra những câu từ khó nghe, làm tổn thương đến người khác thì tốt nhất bạn nên chọn cách diễn đạt dễ chịu hơn, hòa nhã hơn.*

*Quản lý cảm xúc trong giao tiếp bằng ngôn từ là*[***kỹ năng giao tiếp***](https://camnanggiaoduc.org/ky-nang/ky-nang-giao-tiep/)*không thể thiếu. Việc điều chỉnh ngôn từ cần được áp dụng ngay từ những tình huống giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày. Bởi mối quan hệ của chúng ta được tạo ra từ những tình huống giao tiếp mà chúng ta trải qua cùng đối phương.*

***4. Kiểm soát cảm xúc bằng cách rèn luyện sự tự tin***

*Thoạt nghe nhiều người sẽ thắc mắc rằng, vì sao tự tin lại ảnh hưởng đến****kiểm soát cảm xúc?****Sự thực cảm xúc là một bản năng, nhưng kiểm soát cảm xúc lại là một sự lựa chọn. Bạn dùng lý trí để lựa chọn bạn nên tức giận, hay nên buồn bã, hay nên vui vẻ,… Nếu không đủ tự tin bạn sẽ rất hoài nghi về sự lựa chọn của mình.*

*Bên cạnh đó, nhiều người bị rơi vào cảm xúc tiêu cực cũng bởi vì thiếu tự tin. Bạn thấy mình không bằng người ta, bạn sẽ bi quan và nhiều lúc tức giận vô cớ; kém tự tin làm bạn cảm thấy sợ hãi, mọi chuyện khó khăn…. Do vậy lấy lại tự tin là yếu tố rất quan trọng giúp bạn kiểm soát được cảm xúc của bản thân.*

*Thầy Lê Thẩm Dương từng khẳng định rằng: “ Một trong những nhân tố giết chết sự tự tin của mỗi người đó là xã hội”. Đúng vậy, xã hội mà chúng ta đang sống rất giỏi vùi dập sự tự tin vốn có của bất cứ ai trong chúng ta. Những lời dè bỉu, chê bai, khinh thường của bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp, người lạ thậm chí người thân dễ dàng “tước đoạt” đi sự tự tin quý giá của mỗi người.*

*Vì thế, việc bạn có được sự tự tin trong mọi tình huống giao tiếp chính là****cách kiểm soát cảm xúc bản thân****. Để có được tự tin, bạn cần phải rèn luyện những kỹ năng mang tính bắt buộc đối với bản thân sau:*

* *Thứ nhất, hãy tập cách không lảng tránh ánh mắt của người đối diện, hãy can đảm nhìn trực diện vào mắt người đối diện khi trò chuyện, đừng ngó lơ cũng đừng lảng tránh.*
* *Thứ hai, biến nỗi sợ hãi thành hành động, hãy vượt qua sự sợ hãi và đứng lên hành động, từ lần này qua lần khác chắc chắn rồi bạn sẽ thành công.*
* *Thứ ba, dấn thân, hãy can đảm thử sức mình ở mọi lĩnh vực, ở mọi môi trường và mọi tình huống, hãy tự tin khám phá bản thân mình thay vì lo sợ những điều mới lạ.*
* *Thứ tư, hãy chọn những mục tiêu có tính khả thi, đừng chọn những mục tiêu có tính viễn vông, điều này sẽ khiến bạn phải thường xuyên đối mặt với sự thất vọng.*

*Bill Gates có lẽ chính là một trong những ví dụ điển hình nhất cho sự tự tin. Chính sự tự tin vào năng lực của bản thân mà vị tỷ phú này đã dám bỏ ngang việc học hành ở trường Đại học danh tiếng Havard để theo đuổi ước mơ sáng chế phần mềm máy tính đầu tiên trên thế giới của mình. Rõ ràng tự tin chính là chiếc chìa khóa giúp chúng ta đứng dậy sau khi vấp ngã hay gặp thất bại trong cuộc sống.*

***5. Kiểm soát cảm xúc tiêu cực***

*Kiểm soát cảm xúc chính là việc chúng ta lựa chọn được những cảm xúc tích cực và kiểm soát cảm xúc tiêu cực. Cảm xúc tiêu cực chính là kẻ thù số một của việc****kiểm soát cảm xúc****. Đó là lý do lý giải vì sao để kiểm soát cảm xúc hiệu quả hơn, cần phải loại bỏ cảm xúc tiêu cực.*

*Để loại bỏ những cảm xúc tiêu cực, theo tiến sĩ Lê Thẩm Dương bạn cần phải:*

* *Loại bỏ văn hóa đổ lỗi.*
* *Tuyệt đối không bào chữa, hãy tự tin và can đảm nhận sai lầm.*
* *Không so đo thiệt hơn.*
* *Và cuối cùng, bạn có thể gia tăng cảm xúc tích cực bằng cách vứt ngay những lời phàn nàn, bỏ ngay những lời chỉ trích và gia tăng lời khen.Bạn càng khen người khác như nào thì chắc chắn cảm xúc của bạn cũng sẽ trở nên tích cực như thế.*

***Kết luận***

*Rèn luyện****kỹ năng kiểm soát cảm xúc****là một công việc khó. Hãy rèn luyện bản thân từng ngày một theo 5 bài học ở trên. Bởi bạn chỉ có thể thành công khi bạn học được cách kiểm soát cảm xúc. Hơn thế nữa, bạn sẽ nhận thấy rằng cuộc sống này luôn tồn tại những điều tích cực khi bạn kiểm soát được cảm xúc của chính mình, và chính những điều tích cực đó sẽ giúp bạn có được một cuộc sống hạnh phúc hơn.*

**5. Hướng dẫn về nhà**

- Hoàn thành các nhiệm vụ:

+ Sưu tầm tư liệu nói về việc kiểm soát cảm xúc

+ Ghi ra những việc mình đã gặp, đã làm liên quan đến cảm xúc trong nững ngày ở tuần tới.

- Chuẩn bị bài sau: Chủ đề 3: Thầy cô- người bạn đồng hành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

Ngày soạn: ................

Ngày dạy: .................

**CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ - NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH**

**(12 tiết)**

**I. MỤC TIÊU– YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Về năng lực*** HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô và xây dựng được mối quan hệ với thầy cô tốt hơn; biết cách thể hiện những mong muốn của mình đối với thầy cô; hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được các tình huống học tập, đưa ra giải pháp xử lí các tình huống khó khăn trong giao tiếp với thầy cô. Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống; kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc.

- Thích ứng với cuộc sống.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Xây dựng kế hoạch.

***2. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.

- Chăm chỉ: Cổ gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

- Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong ứng xử, bày tỏ đúng suy nghĩ, mong muốn của mình khi giao tiếp với GV.

- Nhân ái: Nhận ra điểm tốt, đáng yêu của bạn bè và trân trọng những điều đó.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Sưu tầm những tình huống, câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn, châm ngôn, chuyện kể về mối quan hệ thầy trò trong nhà trường.

- Tìm hiểu những tình huống HS gặp khó khăn khi giao tiếp với thầy cô.

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

**2. Đối với HS:** sgk, vở ghi, đồ dùng học tập.

- Tìm đọc, ghi lại thông tin về thày cô, về phương pháp học tập, phong cách học tập, về tôn sư trọng đạo.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

Ngày dạy:............................

NỘI DUNG 1: HỢP TÁC VỚI THẦY CÔ

*( Thực hiện từ tiết .... đến tiết ..... trong KHGD)*

**1. Mở đầu:**

\* Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

*+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên thầy cô giáo(môn dạy)*

*trong trường và các bạn trong lớp học.*

*+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các thầy cô giáo trong trường(môn giảng dạy) hoặc các bạn trong lớp học thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, vậy là tháng 11 lại về tháng 11 luôn đọng lại trong các em biết bao kỷ niệm đẹp về thầy những người lái đò thầm lặng.. Bên cạnh niềm tự hào, háo hức xen lẫn những hồi hộp, băn khoăn…, chắc hẳn trong mỗi chúng ta cũng đã có những suy nghĩ, cảm nhận, tự hào về nhà trường cũng như nắm được những nét nổi bật và truyền thống của nhà trường về tầy cô , bạn bè . Để nắm rõ hơn về những nét truyền thống, nổi bật của nhà trường, cũng như biết được những thầy cô đã , đang và sẽ dìu dắt chúng ta chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay*

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu cách ứng xử với thầy cô**

\* Mục tiêu: Thông qua các bức tranh, học sinh phân tích được các tình huống và chỉ ra cách ứng xử phù hợp, chưa phù hợp

\* Tổ chức hoạt động: Hs rả lời. GV gọi nhận xét, bổ sung và chốt kiến thức

**Hoạt động 2: Phát triển mối quan hệ với thầy cô**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS sẽ chủ động bày tỏ các ý kiến của bản thân với thầy cô. Biết ứng sử lễ phép với thầy cô, tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành bài tập, nhiệm vụ được giao. Thể hiện sự biết ơn với thầy cô.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập- GV dẫn dắt: GV đưa ra các tình huống và yêu cầu học sinh chỉ ra cách ứng sử đúng mực và chưa đúng mực của học sinh với thầy cô.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  ? *Hãy nêu những lời nói, hành vi nên và không nên trong ứng xử với thầy cô.*  ? *Chia sẻ về cách ứng xử đúng mực với thầy cô của em và các bạn.*  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  *\* PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ*  GV đưa ra câu hỏi:  Câu hỏi 1: Chỉ ra những việc em thường thực hiện để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.  +Chủ động bày tỏ các ý kiến của bản thân với thầy cô.  +Ứng xử lễ phép với thầy cô.  +Tích cực tham gia hoạt động.  +Hoàn thành bài tập, nhiệm vụ được giao.  +Thể hiện sự biết ơn với thầy cô.  Câu hỏi 2. Giải thích tại sao những việc đó có thể giúp phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.  Những việc đó có thể giúp phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô vì:  +Giúp tạo ấn tượng tốt với thầy cô.  +Cho thầy cô thấy được những khả năng, điểm mạnh của bản thân.  +Chứng minh sự nỗ lực, cố gắng, có trách nhiệm đối với những công việc được giao.  Câu hỏi 3. Thực hiện những việc em có thể làm để tiếp tục phát triển và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.  HS tự thực hiện.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | 2. Phát triển mối quan hệ với thầy cô.  -Tìm hiểu cách ứng sử với thầy cô. |

**Hoạt động 3: Rèn luyện cách phát triển mối quan hệ với thầy cô.**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS sẽ chủ động bày tỏ các ý kiến của bản thân với thầy cô. Biết ứng xử lễ phép với thầy cô, tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành bài tập, nhiệm vụ được giao. Thể hiện sự biết ơn với thầy cô.

\*Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Gv: Em hãy đề xuất cách ứng sử phù hợp:  +Thầy cô giao nhiệm vụ học tập thấy khó , chưa biết cách làm.  Hs Thưa thầy bài tập này em chưa hiểu thầy có thể hướng dẫn thêm được không?  + Thầy cô hiểu nhầm và trách phạt em.  HS Chấp nhận để thầy cô trách và tìm điều kiện hợp lý để trao đổi lại cho thầy cô biết.  + Cô Mai là cô giáo em rất yêu quý và thân thiết, cô còn trẻ em cảm thấy cô như chị gái mình , vì vậy đôi khi em lỡ nói trống không với cô.  Hs Do sự thân thiết quá mức nên em không còn dữ khoảng cách . nhưng lần sau e sẽ chú ý hơn. | 3. Rèn luyện cách phát triển quan hệ tích cực với thầy cô. |

**Hoạt động 4: Suy nghĩ tích cực về mối quan hệ với thầy cô**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS sẽ chủ động bày tỏ các ý kiến của bản thân với thầy cô bằng cách chia sẻ suy nghĩ, mong muốn của bản thân với thầy cô..

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Viết một là thư Điều em muốn nói để gửi vào hộp thư chung của lớp: Điều làm em thấy hài lòng trong mối quan hệ với thầy cô. Điều em mong muốn được cải thiện trong mối quan hệ với thầy cô.  HS thực hiện.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét, đánh giá quá trình HS tham gia hoạt động, chuyển sang nội dung mới.  - GV gọi HS chia sẻ các cảm xúc về thầy cô mà em yêu thích và ấn tượng nhất  + Chỉ ra những việc em thường thực hiện để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô  + Thực hiện những việc em có thể làm để duy trì mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.  -HS:   * Chủ động bày tỏ các ý kiến của mình với thầy cô. * ứng sử lễ phép * Tích cực tham gia các hoạt động   Thể hiện sự biết ơn với thầy cô. | 4. Suy nghĩ tích cực về mối quan hệ với thầy cô  HS cần có thái độ tích cực, đúng mực trong ứng xử với thầy cô.  Về các tấm gương dạy tốt-học tốt  - Cảm xúc: yêu quý, tự hào trân trọng thầy cô. |

**3. Luyện tập:**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Trình bày những cách để duy trì, phát triển mối quan hệ tốt đẹp cùng thầy cô mà em học hỏi được từ các bạn từ bài học này.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- GV nhận xét, đánh giá.

**4. Vận dụng (4 phút)**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\*Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS thực hiện theo nhóm: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

*+ liệt kê những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, châm ngôn ,… về thầy cô mà em biết.*

*+ Nội dung trọng tâm cần trình bày.*

*+ Thông điệp muốn gưi gắm qua các câu trên.*

- GV nhận xét, bổ sung, hướng dẫn.

**5. Hướng dẫn về nhà**

- Hoàn thành các nhiệm vụ:

+ Lập kế hoạch cải thiện , nâng cao mối quan hệ với cô giáo.

+ Hoàn thiện bức thông điệp đề cao sự tôn trọng các thầy cô giáo.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi đã thực hiện được sau mỗi tuần học.

- Chuẩn bị bài sau: Hợp tác cùng thầy cô

Ngày dạy:........................................

NỘI DUNG 2: HỢP TÁC VỚI THẦY CÔ

*(Thực hiện từ tiết….. đến tiết…. trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận ra được các cách để hợp tác cùng thầy cô.

**1. Mở đầu (5 phút)**

\* Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học..

\* Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi*.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ .

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm**

**Hoạt động 1 : Hợp tác với thầy cô.**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy tính cởi mở tinh thần hợp tác và ý nghĩa của việc hợp tác.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  - GV gợi ý cho HS:Thảo luận về tình huống trên:  + Chỉ ra các biểu hiện cho thấy các tổ hợp tác hay không hợp tác với thầy cô.  + Nêu ý nghĩa của việc hợp tác với thầy cô.  - HS thảo luận và đưa ra câu trả lời  Các biểu hiện cho thấy các tổ hợp tác với thầy cô:  + Nhóm 1: tích cực trao đổi với cô giáo để hoàn thành nhiệm vụ được giao.  + Nhóm 4: chủ động xin ý kiến cô giáo để đổi phương án khác vì không có máy tính.  +Nhóm 3: xin phép thầy dạy Tin học được sử dụng máy tính trong phòng Tin học để làm bài.  Các biểu hiện cho thấy các tổ không hợp tác với thầy cô: Nhóm 2 không có máy tính nên quyết định không thực hiện nhiệm vụ nữa.  Ý nghĩa của việc hợp tác với thầy cô:  + Giúp hoàn thành công việc một cách nhanh chóng, hiệu quả.  + Đem lại kết quả tốt cho nhiệm vụ được giao.  + Rèn luyện khả năng giao tiếp, trao đổi và hoạt động nhóm.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | 1.Hợp tác với các thầy cô trong các hoạt động. |

**Hoạt động 2: Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết các cách để thấu hiểu, chia sẻ cùng thầy cô.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| Câu hỏi 1. Chia sẻ về sự hợp tác với thầy cô của bản thân và các bạn.  HS trả lời  -Em luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ thầy cô giáo giao cho đúng hạn. Khi gặp vấn đề khó giải quyết, em sẽ tìm thầy cô giáo để xin ý kiến và thảo luận để tìm ra phương pháp tốt nhất.  **\* Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.**  - GV: Đóng vai giáo viên và học sinh trao đổi với nhau.  - HS: Học sinh lần lượt đóng vai và trao đổi với nhau.  Câu hỏi 2. Chia sẻ điều em rút ra được từ cuộc trao đổi.  HS trả lời  Những điều em rút ra được từ cuộc trao đổi:  + Dù là giáo viên hay học sinh, chúng ta đều nên thẳng thắn thể hiện mong muốn của mình trong học tập để đạt được hiệu quả dạy và học cao hơn.  + Có sự giải thích lí do dẫn đến những mong muốn đó để thấu hiểu và hợp tác tốt hơn.  + Sự trao đổi liên tục giữa giáo viên và học sinh là rất quan trọng.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2.Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.** |

**Hoạt động 3: Hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao.**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS được luyện tập xử lí các tình huống cụ thể, sẽ tìm cách để hoàn thành nhiệm vụ thây cô giao .

\*Tổ chức hoạt động:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| \* Hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao  Câu hỏi: Tự đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được thầy cô giao trong thời gian vừa qua.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Các nhiệm vụ | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | 1 | Thực hiện dự án học tập | ? | ? | | 2 | Sưu tầm tranh ảnh | ? | ? | | 3 | ? | ? | ? | | 4 | ? | ? | ? |   - HS: Chia sẻ kết quả đánh giá của mình   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Các nhiệm vụ | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | 1 | Thực hiện dự án học tập |  | X | | 2 | Sưu tầm tranh ảnh | X |  | | 3 | Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm | X |  | | 4 | Làm tập san giới thiệu về một danh lam thắng cảnh |  | X |   Câu hỏi 2. Chia sẻ kết quả đánh giá của mình.  HS tự chia sẻ kết quả đánh giá.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Phát huy tính hợp tác*  + Ý nghĩa của việc phát huy *tính hợp tác*:là một trong những nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, khơi dậy tình thầy trò, tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ.  + Cách thức phát huy *tính hợp tác*:  1 Hợp tác với các thầy cô trong các hoạt động  + Thi viết báo bảng với chủ đề “Người thầy”, tổ chức cuộc thi ảnh và video “Thầy cô người lái đò thầm lặng”, phong trào “Uống nước nhớ nguồn”.  2.Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.  Đóng vai giáo viên và học sinh để trao đổi với nhau. Chia sẻ điều em rút ra từ cuộc trao đổi. chia sẻ về sự hợp tác với thầy cô của bản thân  - Cách thức hợp tác với thầy cô  + Lắng nghe  +Trao đổi  + Cùng giải quyết vấn đề  - Hợp tác với thầy cô để giải quyết vấn đề nảy sinh  Tình huống : Huy là một hs khá gần đây Huy hay mất tập trung nên kết quả xa sút nhưng Huy không chia sẻ nguyên nhân với ai và dần trở nên khép kín, buồn bã.  Gv hướng dẫn hs nhận diện vấn đề nảy sinh trong lớp và cùng thầy cô giải quyết.  Như trong tình huống trên thì mạnh dạn báo cáo với thầy cô người phụ trách lớp. tìm hiểu nguyên nhân. Cùng thầy cô trao đổi với phụ huynh của Huy chủ động tiếp cận động viên và phân công nhóm hỗ trợ huy trong học tập . | 3.Hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao. |

**Hoạt động 4. Cách thức hợp tác với thầy cô.**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những lwajc họn và thực hành phù hợp để hợp tác với thầy cô

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| \* Cách thức hợp tác với thầy cô  GV đưa ra câu hỏi và gợi ý: Lựa chọn và thực hành những cách phù hợp để hợp tác với thầy cô.  HS trao đổi lắng nghe và trả lời  Trả lời  - Những cách phù hợp để hợp tác với thầy cô:  - Chú ý lắng nghe: tập trung nghe rõ, đầy đủ yêu cầu của thầy cô và ghi chép lại.  - Chủ động trao đổi:  + Hỏi lại thầy cô để nắm bắt chính xác nhiệm vụ được giao.  + Nhờ thầy cô cho ý kiến để giải quyết khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.  - Sẵn sàng chia sẻ mong muốn, nguyện vọng học tập của bản thân với thầy cô.  - Đảm bảo hoàn thành đầy đù, đúng hạn những nhiệm vụ được thầy cô giáo giao cho.  - Xin ý kiến của thầy cô để hoàn thiện phương án đưa ra, nhờ thầy cô hỗ trợ tài liệu, định hướng,... để cùng giải quyết vấn đề.  Câu hỏi 2. Bổ sung các cách khác mà em thường thực hiện để hợp tác với thầy cô.  Trả lời  Gợi ý một số cách khác mà em thường thực hiện để hợp tác với thầy cô:  - Sẵn sàng nhận sai khi mắc lỗi và tích cực tiếp nhận ý kiến góp ý của thầy cô.  - Không ngại nhờ thầy cô chỉ dẫn khi bản thân có chỗ chưa hiểu hoặc không biết phải bắt đầu như thế nào. | 4. Cách thức hợp tác với thầy cô. |

**Hoạt động 5. Hợp tác với thầy cô để giải quyết các vấn đề nảy sinh.**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, hs thảo luận đề xuất phương án hợp tác với thầy cô để giải quyết vấn đề

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| \* Hợp tác với thầy cô để giải quyết các vấn đề nảy sinh  Gv đưa ra câu hỏi thảo luận và gợi ý  HS trao đổi thảo luận cùng tìm phương án giải quyết  Câu hỏi 1. Thảo luận và đề xuất phương án hợp tác với thầy cô để giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống sau:  Huy là một bạn học khá trong lớp. Gần đây, Huy hay mất tập trung nên kết quả học tập sa sút. Nhưng Huy không chia sẻ nguyên nhân với ai và dần trở nên khép kín, buồn bã.  Lời giải:  Giải quyết vấn đề:  - Thầy cô sẽ trao đổi với bố mẹ Huy xem gia đình cho chuyện gì ảnh hưởng đến tinh thần của bạn hay không.  - Các bạn trong lớp sẽ chủ động động viên Huy cùng tham gia các hoạt động chung.  - Những bạn được phân công sẽ hỗ trợ Huy học tập: học nhóm để bổ sung kiến thức, giảng lại bài cho bạn,...  Câu hỏi 2. Nhận diện một vấn đề nảy sinh trong lớp và cùng thầy cô giải quyết theo các bước gợi ý trên.  Lời giải:  Gợi ý：  - Vấn đề nảy sinh trong lớp: Hai bạn A và B tranh cãi gay gắt với trong giờ học, không ai chịu nhường ai, khiến tiết học của lớp bị ảnh hưởng.  - Cách giải quyết vấn đề:  + Giáo viên yêu cầu hai bạn dừng cuộc tranh luận lại để tiếp tục bài học.  + Sau khi hết giờ, thầy/cô gọi hai bạn đến để lắng nghe ý kiến của từng người, phân tích cho các bạn hiểu điểm đúng, điểm sai trong từng ý kiến.  + Các bạn trong lớp rủ A và B chơi chung để giải toả căng thẳng giữa hai bạn. | 5. Hợp tác với thầy cô để giải quyết các vấn đề nảy sinh  *+ Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được góp phần phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo phối hợp nhịp nhàng.*  *+ Hợp tác với thầy cô giúp bản thân mình được tốt hơn, có thái độ đúng mực trong ứng sử với thầy cô.*  + Hợp tác với thầy cô góp phần tạo ra môi trường tích cực, thân thiện cho sự phát triển mỗi học sinh.  + Xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa học sinh và thầy cô giúp cho việc dạy và học đạt kết quả cao. |

**3. Luyện tập**

**Hoạt động 6. Luyện tập hợp tác với thầy cô.**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy tính cởi mở tinh thần hợp tác và ý nghĩa của việc hợp tác.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  \* Luyện tập hợp tác với thầy cô  Câu hỏi. Vận dụng các cách hợp tác với thầy cô và các bước giải quyết vấn đề nảy sinh để xử lí các tình huống sau:  -Tình huống 1: Trong lớp em có một nhóm bạn thường tụ tập, cười cợt, trêu các bạn khác.  - Tình huống 2: Giờ ra chơi, một số bạn lớp em chơi đá cầu ở sân trường và xảy ra xích mích với một nhóm bạn khác.  - Tình huống 3: Nhà trường chuẩn bị tổ chức hội trại.  Lời giải:  Xử lí tình huống:  - Tình huống 1:  + Thầy cô sẽ lần lượt nói chuyện với từng người trong nhóm bạn đó để tìm hiểu nguyên nhân các bạn tụ tập, đùa cợt, trêu các bạn khác.  + Sau đó, cán bộ lớp sẽ cùng các bạn đi xin lỗi những người từng bị trêu đùa.  - Tình huống 2:  + Thầy cô sẽ lần lượt nói chuyện với các bạn ở cả hai lớp để tìm hiểu nguyên nhân xảy ra xích mích.  + Sau khi phân định đúng sai, các bạn mắc lỗi sẽ xin lỗi thầy cô giáo, xin lỗi lẫn nhau và cam kết không tái phạm.  - Tình huống 3:  + Thầy cô giáo sẽ chia nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm trong lớp để chuẩn bị tổ chức hội trại.  + Các bạn trong nhóm sẽ tự phân công nhiệm vụ cho nhau, trao đổi lại với thầy cô nếu có thắc mắc và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Phát huy tính hợp tác*  + Ý nghĩa của việc phát huy *tính hợp tác*:là một trong những nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, khơi dậy tình thầy trò, tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ.  + Cách thức phát huy *tính hợp tác*:  1 Hợp tác với các thầy cô trong các hoạt động  + Thi viết báo bảng với chủ đề “Người thầy”, tổ chức cuộc thi ảnh và video “Thầy cô người lái đò thầm lặng”, phong trào “Uống nước nhớ nguồn”.  2.Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.  Đóng vai giáo viên và học sinh để trao đổi với nhau. Chia sẻ điều em rút ra từ cuộc trao đổi. chia sẻ về sự hợp tác với thầy cô của bản thân  - Cách thức hợp tác với thầy cô  + Lắng nghe  +Trao đổi  + Cùng giải quyết vấn đề  - Hợp tác với thầy cô để giải quyết vấn đề nảy sinh  Tình huống : Huy là một hs khá gần đây Huy hay mất tập trung nên kết quả xa sút nhưng Huy không chia sẻ nguyên nhân với ai và dần trở nên khép kín, buồn bã.  Gv hướng dẫn hs nhận diện vấn đề nảy sinh trong lớp và cùng thầy cô giải quyết. | 6. Luyện tập hợp tác với thầy cô.  *+ Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được góp phần phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo phối hợp nhịp nhàng.*  *+ Hợp tác với thầy cô giúp bản thân mình được tốt hơn, có thái độ đúng mực trong ứng sử với thầy cô.*  + Hợp tác với thầy cô góp phần tạo ra môi trường tích cực, thân thiện cho sự phát triển mỗi học sinh.  + Xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa học sinh và thầy cô giúp cho việc dạy và học đạt kết quả cao. |

**4. Vận dụng:**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí đánh giá | Mức độ | | |
| Rất đúng | Gần đúng | Chưa đúng |
| 1 | Kể được tên ca dao nói về tình thầy trò.............................................................. |  |  |  |
| 2 | Kể được tên tục ngữ nói về tình thầy trò.............................................................. |  |  |  |
| 3 | Kể được câu chuyện nói về tình thầy trò................................................................ |  |  |  |
| 4 | Kể được câu chuyện nói về sự hợp tác trong tình thầy trò....................................... |  |  |  |
| 5 | Kể được câu chuyện nói về sự hợp tác của bản thân em với thầy cô mà em tâm đắc nhất............................................................. |  |  |  |

- GV nhận xét, đánh giá.

**5. Hướng dẫn về nhà**

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tiếp nối truyền thống quê hương

+Giới thiệu được các truyền thống tự hào của địa phương mình

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

Ngày soạn: ...............................

Ngày dạy: … ........................

**CHỦ ĐỀ 4: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**(12 tiết)**

**I. MỤC TIÊU - YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\* Năng lực riêng:***Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: HS biết giúp đỡ người khác trong các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo

- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân chia sẻ những câu chuyện ý nghĩa về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương và bày tỏ cảm xúc về những câu chuyện đó

- Trách nhiệm: Ghi lại những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo mà em đã tham gia

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học tập tham gia nhiệt tình các hoạt động nhân đạo.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, tư liệu về các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

**2. Đối với học sinh**

- Tìm đọc, ghi lại thông tin nổi bật về các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo ở lớp, trường mà mình đã tham gia.

- Tìm hiểu về các tấm gương thầy cô, học sinh có tám lòng nhân đạo

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

Ngày dạy:.....................

NỘI DUNG 1: THAM GIA HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN, NHÂN ĐẠO

*(Thực hiện từ tiết ...... đến tiết ......... trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

**1. Mở đầu:**

\* Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

*+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết về các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo mà em biết và đã tham gia.*

*+ Đội nào viết được nhiều, đúng thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, như vậy đây là các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo mà các con biết và đã từng tham gia. Để hiểu rõ hơn ý nghĩa và mục đích của các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo hoạt động như thế nào chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.*

**2. Hoạt động tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu thế nào là thiện nguyện nhân đạo**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Kế hoạch tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Cách thức vận động người thân và các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV dẫn dắt: *Trong suốt một năm học lớp 6, các em cũng đã tham gia các hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo nào mà nhà trường đã tổ chức*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  ? *Thế nào là thiện nguyện nhân đạo*  ? *Hãy nêu Những hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo.*  ? *Chia sẻ Những hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo với bạn bè*  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Những hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo.* *(Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)*  *- Tìm hiểu thiện nguyện, nhân đạo:*  Thiện nguyện, nhân đạo là một hành động trợ giúp người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống mà tự họ không thể thay đổi được. Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo có thể thông qua hình thức [quyên góp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Quy%C3%AAn_g%C3%B3p), hiến tặng bằng tiền, vật phẩm,... đến các tổ chức từ thiện nhằm mục đích cứu trợ nhân đạo, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe,... Những hành động như trợ giúp tinh thần an ủi người gặp nạn, dành thời gian, công sức làm việc cho các tổ chức từ thiện cũng được xem là hành động thiện nguyện nhân đạo. Thiện nguyện nhân đạo nên được xuất phát từ tấm lòng, theo khả năng của người muốn làm từ thiện và không bị bắt buộc bởi bất kỳ một người hay tổ chức nào  + Tên hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  + Em đã làm những việc gì trong hoạt động này:  + Ý nghĩa và mục đích của các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo  + Vận động người thân và các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo  + Chia sẻ những câu chuyện ý nghĩa về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương và bày tỏ cảm xúc về những câu chuyện đó  + Kể lại một kỉ niệm khi tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  - Về giáo dục:  + Đối với các thầy cô giáo: Phát động phong trào hoạt động thiện nguyện, nhân đạo gắn với truyền thống uống nuớc nhớ nguồn.  + Đối với HS: Biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo  - Về hoạt động xã hội:  + Hoạt động tình nguyện: Mua tăm ủng hộ người mù, chương trình “ Xuân chia sẻ, Tết yêu thương” do hội đồng đội huyện phát động nhân dịp Tết Nguyên Đán, ủng hộ người khuyết tật tỉnh Hà Nam.  + Hoạt động ngoại khóa: Có mời các đoàn tình nguyện, nhân đạo về trường để tuyên truyền và đàm thoại cùng các thầy cô giáo và học sinh  + Hoạt động văn nghệ xây dựng tiểu phẩm về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo  - Tấm gương thầy cô, học sinh:  + Trong hoạt động dạy và học: Tấm gương về thầy, cô tham gia các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo.  + Tấm gương thầy cô, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn cố gắng giúp đỡ người khác trong các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  - GV yêu cầu HS Chia sẻ *những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo được tổ chức tại trường hoặc địa phương*  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  GV chiếu các hình ảnh về chương trình thiện nguyện và nhân đạo.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.  + Tên hoạt động; “Cặp sách đến trường”  + Thời gian tổ chức hoạt động; 1 tháng phát động từ 1 tháng 12 đến 30 tháng 12  + Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động;  Phát động đến toàn thể các thầy cô giáo và các bạn học sinh trong toàn trường. Giao cho ban cán sự lớp bình chọn những bạn có hoàn cảnh khó khăn và gây quỹ ủng hộ của lớp mình chuyển về ban tổ chức  + Ý nghĩa của hoạt động.  Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn có những chiếc cặp sách mới giống như các bạn cùng trang lứa đến trường.  - Về giáo dục:  + Giáo dục học sinh tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo gắn với truyền thống uống nuớc nhớ nguồn.  + Biết chia sẻ, yêu thương những bạn học sinh và những người có hoàn cảnh tật nguyền, khó khăn  - Về hoạt động xã hội:  + Hoạt động tình nguyện, tham gia các phong trào và chương trình ủng hộ trong trường, tham gia vào các phong trào gây quỹ từ thiện ở lớp và trường mình  + Hoạt động ngoại khóa: Vận động mọi người trong gia đình tham gia ủng hộ vật chất và tinh thần các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo  + Hoạt động văn nghệ, tiểu phẩm có nội dung liên quan đến hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  GV cung cấp file trên máy tính có thể làm thành video để học sinh vừa nghe vừa quan sát  - GV gọi HS chia sẻ các cảm xúc sau khi tìm các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  - Để lan tỏa những tấm lòng nhân đạo:  + Tuyên truyền giới thiệu với bạn bè, người thân về các hoạt động thiện nguyện nhân đạo.  + Thường xuyên rèn luyện, phấn đấu để trở thành con ngoan, trò giỏi. | - Những xúc cảm của em khi tham gia các hoạt động thiện nguyện nhân đạo:  + Đóng góp 1 phần nhỏ bé của mình vào các hoạt động xã hội  + Giúp đỡ những con người có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống  + Mang lại những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng, đồng thời làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên ý nghĩa hơn |

**Hoạt động 2: Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo phù hợp mà nhóm em dự định tham gia**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể về một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ*: Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo phù hợp mà nhóm em dự định tham gia*  Chia sẻ những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo được tổ chức tại trường hoặc địa phương.  Gợi ý:   * Tên hoạt động * Thời gian tổ chức hoạt động * Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động * Ý nghĩa của hoạt động   Trả lời:  1. Chia sẻ về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo:   * Tên hoạt động: Ủng hộ nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam. * Thời gian tổ chức hoạt động: Buổi sinh hoạt dưới cờ * Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động: Ủng hộ hiện vật (tiền mặt), tối thiểu là một bữa ăn sáng. * Ý nghĩa của hoạt động: Giúp đỡ, động viên các nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam để họ vượt lên hoàn cảnh, cải thiện cuộc sống.   2. Lập kế hoạch và thực hiện hoạt động thiện nguyên, nhân đạo  a. Phân tích kế hoạch hoạt động thiện nguyện, nhân đạo "Cuốn sách yêu thương" của lớp.   * Tên của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và đối tượng hướng tới. * Thông điệp của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. * Mục đích của hoạt động thiện nguyện nhân đạo. * Thành phần tham gia. * Phân công công việc. * Dự kiến thời gian thực hiện.   b. Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện nhân đạo phù hợp mà nhóm em dự định tham gia.  c. Thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  Trả lời:  a. Phân tích kế hoạch hoạt động thiện nguyện, nhân đạo "Cuốn sách yêu thương" của lớp   * Tên của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Cuốn sách yêu thương. * Đối tượng hướng tới: Các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. * Thông điệp của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Trao sách - Trao yêu thương. * Mục đích của hoạt động thiện nguyện nhân đạo: gửi tặng sách cho các em nhỏ trong trại trẻ mồ côi. * Thành phần tham gia: Học sinh lớp * Phân công công việc: Mỗi bạn cần làm:   + Lựa chọn một hoặc nhiều quyển sách hay và ý nghĩa.   + Viết lời nhắn yêu thương, đính vào trang đầu tiên của quyển sách.   + Tập hợp sách và đóng gói, lên kế hoạch gửi tặng sách đến các em nhỏ trong trại trẻ mồ côi. * Dự kiến thời gian thực hiện: 1 tháng.   b. Gợi ý kế hoạch cho hoạt động thiện nguyện: Áo ấm trao tay.   * Tên của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Áo ấm trao tay. * Đối tượng hướng tới: các em nhỏ vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số. * Thông điệp của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Một manh áo sưởi ấm một trái tim. * Mục đích của hoạt động thiện nguyện nhân đạo: gửi tặng áo ấm cho các em nhỏ vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số * Thành phần tham gia: Học sinh lớp * Phân công công việc: Mỗi bạn cần làm:   + Lựa chọn quần áo theo tiêu chí: Còn mới, không rách, bẩn, đủ để giữ ấm và được giặt sạch sẽ.   + Viết lời nhắn yêu thương và giao cho lớp trưởng tổng hợp.   + Tập hợp quân áo, đóng gói và lên kế hoạch gửi tặng đến các em nhỏ vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số. * Dự kiến thời gian thực hiện: 1 tháng.   c. HS tự thực hiện.  3. Vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo  a. Thảo luận cách thức vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  b. Chia sẻ kết quả thảo luận.  c. Thực hiện vận động người thân, các bạn cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  Trả lời:  a + b. Cách thức vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo:   * Xác định đối tượng vận động: Bố mẹ, anh chị em, người thân, bạn bè,... * Xây dựng nội dung vận động: Cùng tham gia các hoạt động quyên góp, chia sẻ, động viên các hoàn cảnh khó khăn,... * Lựa chọn hình thức vận động:   + Vận động trực tiếp: trò chuyện, chia sẻ, toạ đàm.   + Vận động gián tiếp: tuyên truyền qua thư, tranh cổ động, bài viết, video,...   c. HS tự thực hiện.  4. Chia sẻ hoạt động thiện nguyện, nhân đạo em đã tham gia.  Trả lời:  Gợi ý:  Em đã tham gia hoạt động thiện nguyện "Vì miền Trung ruột thịt" vào đầu tháng này để ủng hộ sách vở, quần áo, đồ dùng học tập,... cho đồng bào miền Trung gặp khó khăn. Nghe cô giáo phổ biến, các thành viên trong lớp của em đều hưởng ứng rất nhiệt tình. Hôm sau, em và các bạn đều mang đầy đủ những món đồ mà mình đã chuẩn bị đến nộp. Cô giáo đã giao cho bạn lớp trưởng và lớp phó kiểm tra lại, thống kê các món đồ thu được. Lớp em đã đóng góp được mười bộ sách giáo khoa, hai mươi bộ quần áo vẫn còn rất mới và hơn một triệu đồng tiền mặt. Cuối buổi chiều, các bạn nam phụ trách mang những món quà của lớp đem nộp cho cô tổng phụ trách. | 2. Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo  *+ Mỗi hoạt động thiện nguyện nhân đạo đều mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp của con người Việt Nam.*  *+ Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được là* *sau khi hoạt động từ thiện kết thúc, lớp em đã được tuyên dương trước toàn trường. Em cảm thấy đây là một hoạt động rất ý nghĩa, và vui vẻ khi làm được một việc tốt.* |

**Hoạt động 3: Chia sẻ những câu chuyện ý nghĩa về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương và bày tỏ cảm xúc về câu chuyện ấy**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những câu chuyện về một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ*:* Chia sẻ những câu chuyện ý nghĩa về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương và bày tỏ cảm xúc về câu chuyện ấy  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thực hiện cá nhân  - HS thảo luận nhóm, trao đổi với bạn.  - Nhóm trưởng tập hợp ý kiến của các cá nhân trong tổ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận của nhóm và trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS  GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.  GV chốt kiến thức | 1. Chia sẻ những câu chuyện ý nghĩa về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương và bày tỏ cảm xúc về câu chuyện ấy  *+ Mỗi hoạt động thiện nguyện nhân đạo đều mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp của con người Việt Nam.*  *+ Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được là* *sau khi hoạt động từ thiện kết thúc, lớp em đã được tuyên dương trước toàn trường. Em cảm thấy đây là một hoạt động rất ý nghĩa, và vui vẻ khi làm được một việc tốt.* |

**3. Luyện tập**

**Hoạt động 3: Vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Kế hoạch tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Cách thức vận động người thân và các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV dẫn dắt: Trong suốt một năm học lớp 6, các em cũng đã tham gia các hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo nào mà nhà trường đã tổ chức  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:   Vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo  - Thảo luận cách thức vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  Gợi ý:  - Chia sẻ kết quả thảo luận.  - Thực hiện vận động người thân, các bạn cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  Trả lời:  - Em thảo luận về cách thức vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyên, nhân đạo theo gợi ý: Đối tượng vận động, nội dung vận động, lựa chọn hình thức vận động.  - Em chia sẻ kết quả thảo luận: Đưa ra được kế hoạch vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  + Kể lại một kỉ niệm khi tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  - Về giáo dục:  + Đối với các thầy cô giáo: Phát động phong trào hoạt động thiện nguyện, nhân đạo gắn với truyền thống uống nuớc nhớ nguồn.  + Đối với HS: Biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo  - Về hoạt động xã hội:  + Hoạt động tình nguyện: Mua tăm ủng hộ người mù, chương trình “ Xuân chia sẻ, Tết yêu thương” do hội đồng đội huyện phát động nhân dịp Tết Nguyên Đán, ủng hộ người khuyết tật tỉnh Hà Nam về biểu diễn văn nghệ tại trường  + Hoạt động ngoại khóa: Có mời các đoàn tình nguyện, nhân đạo về trường để tuyên truyền và đàm thoại cùng các thầy cô giáo và học sinh  + Hoạt động văn nghệ xây dựng tiểu phẩm về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo  - Tấm gương thầy cô, học sinh:  + Trong hoạt động dạy và học: Tấm gương về thầy, cô tham gia các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo.  + Tấm gương thầy cô, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn cố gắng giúp đỡ người khác trong các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.  - GV yêu cầu HS Chia sẻ những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo được tổ chức tại trường hoặc địa phương  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  GV chiếu các hình ảnh về chương trình thiện nguyện và nhân đạo.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | 1 .Vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo  - Những xúc cảm của em khi tham gia các hoạt động thiện nguyện nhân đạo:  + Đóng góp 1 phần nhỏ bé của mình vào các hoạt động xã hội  + Giúp đỡ những con người có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống  + Mang lại những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng, đồng thời làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên ý nghĩa hơn |

**4. Vận dụng:**

**Hoạt động 4: Chia sẻ hoạt động thiện nguyện, nhân đạo em đã tham gia**

\*Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể về một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

\*Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ hia sẻ kết quả tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo  Chia sẻ hoạt động thiện nguyện, nhân đạo em đã tham gia.  Trả lời:  Em đã thực hiện hoạt động thiện nguyện quyên góp quà ủng hộ cho các bạn vùng kinh tế khó khăn. Em và các bạn trong lớp đã cùng nhau quyên góp hiện vật là sách vở, quần áo, thực phẩm và tiền mặt để hỗ trợ các bạn học sinh.  Chuyến thiện nguyện đã có nhiều thuận lợi do được thầy cô, các tổ chức xã hội và các bạn trong lớp cùng hưởng ứng, đóng góp được rất nhiều đồ dùng, hiện vật và tài chính cho nhóm thiện nguyện. Song cũng gặp phải khó khăn do địa bàn thiện nguyện khá xa và di chuyển mất nhiều thời gian. Kết quả đã giúp được các bạn học sinh có thêm đồ dùng, quần áo sử dụng. Nhìn những nét mặt tươi cười rạng rỡ vì được nhận quà, chúng em cảm thấy rất vui thích. Làm việc có ích cho xã hội thật là thú vị!  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  GV chiếu các hình ảnh về chương trình thiện nguyện và nhân đạo. | 2. Chia sẻ hoạt động thiện nguyện, nhân đạo em đã tham gia  *+ Mỗi hoạt động thiện nguyện nhân đạo đều mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp của con người Việt Nam.*  *+ Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được là* *sau khi hoạt động từ thiện kết thúc, lớp em đã được tuyên dương trước toàn trường. Em cảm thấy đây là một hoạt động rất ý nghĩa, và vui vẻ khi làm được một việc tốt.* |

**5. Hướng dẫn về nhà (2 phút)**

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương

+ Hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá trong hoạt động cộng đồng

+ Chỉ ra hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp và chưa phù hợp trong các hoạt động cộng đồng

Ngày dạy: ..........................

NỘI DUNG 2: VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

*(Thực hiện từ tiết ...... đến tiết ......... trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:** Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những hành vi văn hoá cần có ở nơi công cộng;

- Đánh giá được những hành vi của bản thân và mọi người ở nơi công cộng;

- Thực hiện được hành vi có văn hoá ở nơi công cộng;

- Nhắc nhở mọi người cùng thực hiện hành vi văn hoá nơi công cộng

**1. Mở đầu:**

\* Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS xem video hoặc các hình ảnh về các hành vi ứng xử nơi công cộng (có cả hành vi đúng và hành vi sai).

- Sau khi HS xem xong, GV nêu câu hỏi: Em đồng tình với hành vi nào? Không đồng tình với hành vi nào? Vì sao?

**2. Hoạt động tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm:**

**Hoạt động : Những hoạt động trong cộng đồng**

\*Mục tiêu: HS nêu và miêu tả được các hoạt động cộng đồng ở địa phýõng.

\*Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV yêu cầu: *HS chia sẻ về một số họat động cồng đồng mà HS đã tham gia?*  - GV đýa ra gợi ý:  *+ Mô tả hoạt động (thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần tham gia…)*  *+ Chia sẻ cảm nhận của bản thân khi tham gia hoạt động.*  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS suy nghĩ, nhớ lại về những hoạt động cộng đồng mình đã tham gia.  - GV quan sát quá trình HS thực hiện.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời một số HS đại diện chia sẻ trước lớp  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét, kết luận: *Mỗi chúng ta là thành viên của cộng đồng nõi mình sinh sống. Thực hiện tốt những quy định, nguyên tắc chung của cộng đồng và có hành vi giao tiếp, ứng xử có vãn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng là biểu hiện của những người văn minh.* |  |

**Hoạt động :** **Hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa trong hoạt động cộng đồng**

\*Mục tiêu: HS biết giao tiếp, ứng xử có văn hóa nơi cộng đồng.

\*Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Thảo luận tình huống trong sgk  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS theo dõi tranh  - GV quan sát quá trình HS thực hiện.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời một số HS đại diện chia sẻ trước lớp  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - Em thảo luận để chỉ ra những hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp và chưa phù hợp trong 2 tình huống:  + Tình huống 1: Cách ứng xử thiếu tôn trọng, vô trách nhiệm với hoạt động chung của cộng đồng. Cách ứng xử này chưa phù hợp.  + Tình huống 2: Cách ứng xử thể hiện ý thức bảo vệ cảnh quan, giữ gìn và thực hiện nội quy vườn hoa. Cách ứng xử này phù hợp. | Những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa mà em quan sát được khi tham gia các hoạt động cộng đồng:  + Tôn trọng nội qui  + Tích cực tham gia những hoạt động cộng đồng  + Giúp đỡ người gặp khó khãn. |

**3. Luyện tập:**

**Hoạt động :** **Rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia hoạt động trong cộng đồng**

\*Mục tiêu: HS biết giao tiếp, ứng xử có văn hóa nơi cộng đồng.

\*Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV yêu cầu HS suy nghĩ để trả lời tình huống  - Yêu cầu HS ghi các ý kiến cá nhân vào vở.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ hhọc tập   + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | 3. Rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia hoạt động trong cộng đồng  Cách thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa mà bạn An đã thực hiện:  + Chuẩn bị trang phục chỉnh tề, nói nãng lịch sự, lễ phép.  + Đọc kĩ những quy định của ban tổ chức và chủ động hướng dẫn khách tham quan thực hiện theo.  + Giải thích và giới thiệu cho du khách những hiểu biết của mình về ý nghĩa của các hoạt động có trong lễ hội.  + Luôn luôn tươi cười, niềm nở. |

**4. Vận dụng:**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có nhiều hoạt động ứng xử văn hóa cộng đồng*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

*+ Tên bạn học sinh.*

*+ Kết quả nổi bật của bạn trong các hoạt độngứng xử có văn hóa.*

*+ Em học được điều gì từ bạn.*

- GV nhận xét, đánh giá.

**5. Hướng dẫn về nhà**

Ngày dạy: ..........................

NỘI DUNG 3: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

*(Thực hiện từ tiết ...... đến tiết ......... trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của quê hương

- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương

- Có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống của địa phương

**1. Mở đầu:**

\* Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

*+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết về các truyền thống quê hương mà em biết và đã tham gia.*

*+ Đội nào viết được nhiều, đúng thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, như vậy đây là các truyền thống quê hương mà các con biết và đã từng tham gia. Để hiểu rõ hơn ý nghĩa và của các truyền thống quê hương như thế nào chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay*

**2. Hoạt động tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**Hoạt động 1 : Giới thiệu về truyền thống địa phương**

\*Mục tiêu:

- Chia sẻ được những hiểu biết của bản thân về truyền thống của quê hương;

- Biết những truyền thống nổi bật của quê hương.

\* Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV yêu cầu từng HS làm việc nhóm để chia sẻ với các bạn trong nhóm theo các câu hỏi:  + Địa phương em có những truyền thống nào? (gợi ý: lễ hội, phong tục,...)  + Em đã tham gia hoạt động truyền thống nào? Nêu cảm nhận của em khi tham gia hoạt động truyền thống đó.  + Em đã góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương như thế nào?  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập   + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | * 1. Giới thiệu về truyền thống địa phương   - Quê hương chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp (GV nêu tên một số truyền thống của địa phương). Mỗi địa phương thường có nhiễu truyên thống khác nhau như: lễ hội truyền thống, các phong tục tốt đẹp, tạo nên bản sắc văn hoá riêng cho quê hương. Mỗi chúng ta hãy tích cực tìm hiểu để biết được các truyền thống tốt đẹp của quê hương mình và tự hào về những truyền thống đó. |

**Hoạt động 2 : Giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương**

\*Mục tiêu:

- Chia sẻ được những việc làm giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương;

\* Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV yêu cầu từng HS làm việc nhóm để chia sẻ với các bạn trong nhóm theo các câu hỏi:  ? Thảo luận về cách em và các bạn giữ gìn, phát huy truyền thống tự hào ở địa phương.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập   + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | 2. Giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương  Cách em và các bạn giữ gìn, phát huy truyền thống tự hào ở địa phương:  + Tích cực tham gia các hoạt động giao lưu, chia sẻ về truyền thống ở địa phương  + Tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân… cùng tham gia gìn giữ, phát huy truyền thống đó.  + Quảng bá truyền thống địa phương qua website, fanpage, áp phích… |

**3. Luyện tập**

\* Mục tiêu:

- Trình bày được những hiểu biết của bản thân về nghề truyền thống;

- Nêu được nội dung phiếu phỏng vấn và kết quả tim hiểu một nghề truyền thống qua hoạt động sau giờ học.

\* Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Những điều đã học hỏi được về nghề truyền thống ở nước ta và địa phương em;

- Phiếu phỏng vấn đã thiết kế được (nếu chưa thực hiện được trong tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề);

- Kết quả tìm hiểu một nghề truyền thống.

- Các nhóm sắm vai là phóng viên đế đi phỏng vấn thầy cô và các bạn nhóm khác về lễ hội hoặc phong tục của quê hương. Để tìm hiểu về lễ hội truyền thống, HS có thể phỏng vấn theo gợi ý:

+ Tên lễ hội

+ Lễ hội được tồ chức vào dịp nào trong năm?

+ Những hoạt động diễn ra trong lễ hội?

+ Ý nghĩa của lễ hội?

+ Địa phương em đã làm gì để giữ gìn và phát huy lễ hội?

+ Những điều thầy/cô/ bạn thấy ấn tượng hoặc thích về lễ hội?

+ Ý kiến của thầy/cô/ bạn để tổ chức lễ hội tốt hơn?

- GV nhắc HS khi phỏng vấn cần ghi chép lại những nội dung trọng tâm và có thể hỏi thêm những câu hỏi để hiểu rõ hơn các câu trả lời.

- Sau khi kết thúc phỏng vấn, GV yêu cầu các nhóm thảo luận để viết bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương dựa trên những thông tin đã thu thập được khi phỏng vấn. Bài giới thiệu cần đảm bảo thế hiện được những nét chủ yểu, hấp dần của truyền thống, đồng thời nêu được nhũng việc các em sẽ làm để bảo tổn, phát huy truyền thống đó. Ngoài ra, bài giới thiệu cần truyền được cảm xúc tích cực về truyền thống quê hương.

- HS thảo luận nhóm để lựa chọn nội dung sẽ viết, phân công thành viên viết bài, giới thiệu về truyền thống mà nhóm đã lựa chọn.

**4. Vận dụng:**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một truyền thống ở quê hương mà em rất tự hào.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV yêu cầu HS về nhà:

+ Tiếp tục thu thập, bổ sung thông tin, tư liệu, hình ảnh cho bài giới thiệu.

+ Hoàn chỉnh bài giới thiệu.

+ Tập giới thiệu truyền thống quê hương với bạn bè, người thân.

- GV kết luận chung: Quê hương chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp. Hiểu được các truyền thống của quê hương, chúng ta càng thêm yêu và tự hào về truyền thống của quê hương mình. Mồi chúng ta hãy là một tuyên truyền viên tích cực để giúp cho mọi người biết đến truyền thống của quê hương, đồng thời có những hành động thiết thực để góp phần bảo tồn các truyền thống tốt đẹp của quê hương.

**5. Hướng dẫn về nhà (2 phút)**

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tìm hiểu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên đất nước

- Tìm hiểu về các phướng hướng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử

- Sưu tầm một số hình ảnh liên quan đến cảnh quan, di tích đất nước

- Chia sẻ một hành động em đã làm để bảo vệ cảnh quan đất nước.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

Ngày soạn: ...............................

Ngày dạy: … ........................

**CHỦ ĐỀ 5: VẺ ĐẸP ĐẤT NƯỚC**

**(12 tiết)**

**I. MỤC TIÊU - YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***-*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề, thoả thuận, thuyết phục được các bạn trong nhóm để được hỗ trợ, chia sẻ nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.

- Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.

**2. Về phẩm chất**

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô

- Trách nhiệm với bản thân: có tinh thần tự học hỏi và rèn luyện bản thân

- Trách nhiệm với gia đình, cộng đồng: biết trân trọng, bảo vệ những danh lam thắng cảnh thiên nhiên của đất nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**- Tranh ảnh, tư liệu về các cảnh quan thiên nhiên

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0

**2. Đối với học sinh**

- Tìm đọc, ghi lại thông tin về một cảnh quan thiên nhiên, di tích, danh lam thắng cảnh của quê hương, đất nước mà em yêu thích.

- Vẽ tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên mà em đã tìm thông tin.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

Ngày dạy: … ..............

NỘI DUNG 1: ẤN TƯỢNG VỀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

*( Thực hiện từ tiết ....... đến tiết ............ trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Biết rung cảm với cảnh quan, di tích, truyền thống, thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống tốt đẹp của địa phương, đất nước;

– Thiết kế được sản phẩm thể hiện cách nhìn nhận, cảm xúc của bản thân về những gì đã trải nghiệm trong chuyến tham quan, dã ngoại.

**1. Mở đầu:**

\* Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

\*Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

*+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các danh lam thắng cảnh của tỉnh Nam Định mà em biết.*

*+ Đội nào viết được nhiều, đúng thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Mỗi vùng miền trên Tổ quốc thân yêu của chúng ta đều có những danh lam thắng cảnh, những cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng. Có những bạn đã được đi đến tận nơi để chiêm ngưỡng những vẻ đẹp đó, nhưng cũng có những bạn chưa có điều kiện đi thăm đây đó. Vậy nay cô trò mình sẽ đi du lịch thăm các cảnh quan thiên nhiên trên các miền đất nước qua màn ảnh nhỏ và qua bài học ngày hôm nay – Ấn tượng về cảnh quan thiên nhiên*

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**Hoạt động 1. Thiết kế một sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên**

\* Mục tiêu: Thiết kế một sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên

\*Nội dung: GV tổ chức cho học sinh các nhiệm vụ sau

- GV dẫn dắt: *Ở tiết học trước, cô đã giao nhiệm vụ cho các em về nhà tìm hiểu thông tin, ghi lại cảm xúc…khi đến thăm hoặc một cảnh quan thiên nhiên mà em biết. Cô sẽ hướng dẫn các em thiết kế một sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên từ những thông tin mà các em đã chuẩn bị.*

- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ*Lập kế hoạch thiết kế sản phẩm giới thiệu về một cảnh quan thông qua các gợi ý:*

  + Xác định cảnh quan thiên nhiên mình muốn giới thiệu

+ Lựa chọn hình thức sản phẩm: có thể là bài viết ngắn, tranh vẽ, thơ, mô hình cảnh quan thu nhỏ…hoặc hình thức khác.

+ Các nhóm thảo luận thống nhất ý tưởng của sản phẩm

+ Nhóm trưởng phân công các thành viên chuẩn bị

**+ *Vận dụng***: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm để các nhóm thiết kế sản phẩm theo ý tưởng đã chọn

- Cách thức tổ chức:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại lớp học

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh biết cách tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước. Từ đó lên được ý tưởng và thiết kế sản phẩm để giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên.

Viết bài thuyết minh cho sản phẩm, chia sẻ hiểu biêt, cảm xúc về cảnh quan thiên nhiên được giới thiệu để trình bày trong triển lãm

*+ Vận dụng*: HS biết thiết kế sản phẩm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên khác nhau.

- Báo cáo, thảo luận, đánh giá

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*-* Kết quả, sản phẩm:Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả bản thiết kế giới thiệu về danh lam thắng cảnh(tranh, ảnh, video...);

GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS

GV chiếu một sản phẩm mẫu

Hiện nay, Việt Nam được biết đến không chỉ là một nước đầy tiềm năng về kinh tế phát triển mà còn là một địa điểm du lịch nổi tiếng với cảnh đẹp hùng vĩ lay động lòng người. Được UNESCO công nhận là một trong bảy kì quan thiên nhiên thế giới mới, vẻ đẹp của vịnh Hạ Long đã và thu hút một lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước. Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh Quảng Ninh, là một địa điểm thiên nhiên tuyệt đẹp với diện tích khoảng hơn 1500 km2 và hơn 1600 các đảo lớn nhỏ. Đây là một di sản vô cùng độc đáo bởi nó đánh dấu những mốc lịch sử quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Việt Nam. Đến vơi Hạ Long, bạn sẽ không thể bỏ lỡ đảo Bồ Hòn căn nhà của các loài động thực vật, đỉnh núi Yên Tử, hang Sửng Sốt và hòn Trống Mái. Ngoài ra, Hạ Long có khí hậu ẩm ướt, nhiệt đới phù hợp cho khách du lịch đến thăm bất cứ lúc nào. Đến với Hạ Long, bên cạnh việc hòa mình vào thiên nhiên đầy thơ mộng, du khách còn có cơ hội thưởng thức những đồ biển ngon với giá cả hợp lí và sự phục vụ tốt nhất cũng như có thể thư giãn với các trò chơi dưới nước như bơi lội, lặn, lướt ván... Người dân nơi đây cũng rất thân thiện và hiếu khách. Một Hạ Long huyền bí, mơ mộng và thanh lịch như vậy đã trở thành niềm tự hào của người dân Việt Nam. Mỗi người cần phải có ý thức, trách nhiệm bảo tồn và giữ gìn di sản văn hoá quý giá này.

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

**Hoạt động 2: Giới thiệu sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên**

- Mục tiêu: Hs thiết kế những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. Từ đó, hình thành cảm xúc tích cực về các cảnh quan thiên nhiên đó.

- Nội dung: GV tổ chức cho học sinh các nhiệm vụ sau

+ Luyện tập: GV cho trưng bày các sản phẩm của các nhóm trên bảng theo thứ tự.

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian để các nhóm trình bày bản thiết kế sản phẩm theo ý tưởng đã chọn

- Cách thức tổ chức:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại lớp học: Đại diện các nhóm trình bày thuyết minh về sản phẩm nhóm mình

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh thiết kế sản phẩm, trình bày sản phẩm để giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên.

*+ Vận dụng*: HS biết thiết kế, trình bày sản phẩm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên khác nhau.

- Báo cáo, thảo luận, đánh giá:

+ Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

+ Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*+* Kết quả, sản phẩm:Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả bản thiết kế và phần giới thiệu về danh lam thắng cảnh(Bài viết, tranh, ảnh, video...);

GV: đưa một số ví dụ:

Cảnh quan thiên nhiên được thể hiện qua sản phẩm trong triển lãm: phố cổ Hội An.

Hiểu biết của em:

Phố cổ Hội An nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, tỉnh Quảng Nam, là địa điểm du lịch nổi tiếng và thu hút rất nhiều lượt khách du lịch mỗi năm.

Tới Hội An, ta sẽ được đưa vào không gian văn hóa truyền thống của dân tộc với các làng nghề xưa như làng gốm Thanh Hà, làng mộc Kim Bồng, làng đúc đồng Phước Kiều.

Nơi đây mang nét kiến trúc độc đáo cổ kính, tiêu biểu là Hội Quán Phúc Kiến, Chùa Cầu, miếu Quan Công (Chùa Ông) và nhà thờ tộc Trần.

Ngoài những giá trị văn hoá qua kiến trúc đa dạng, Hội An còn lưu giữ một nền tảng văn hoá phi vật thể khá đồ sộ: phong tục tập quán, sinh hoạt tín ngưỡng, nghệ thuật dân gian, lễ hội văn hoá,...

- Cảm xúc của em:

+ Hào hứng, mong được một lần đặt chân đến phố cổ Hội An.

+ Tự hào vì cảnh đẹp quê hương được bạn bè quốc tế biết đến rộng rãi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Hoạt động 3. Mỗi cảnh quan một câu chuyện**

- Nội dung:

*+ Luyện tập:* GV dẫn dắt: *Mỗi cảnh quan thiên nhiên trên đất nước ta đều gắn liền với một truyền thuyết, một sự tích, hay một câu chuyện. Hãy chia sẻ một câu chuyện có ý nghĩa mà em biết về một cảnh quan thiên nhiên.*

\* Chia sẻ câu chuyện ý nghĩa:

Truyền thuyết trong dân gian về sự hình thành, ra đời của cảnh quan đó;

Câu chuyện về một nhân vật nổi tiếng trong lịch sử gắn liền với cảnh quan…

\* Cảm nhận của em về những câu chuyện đã được các bạn chia sẻ.

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm để học sinh chuẩn bị câu chuyện mình sẽ chia sẻ về một cảnh quan thiên nhiên trong thời gian ở nhà.

- Cách thức tổ chức:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình, phụ huynh hỗ trợ theo dõi lắng nghe sự chia sẻ (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp).

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh biết cách chia sẻ câu chuyện ý nghĩa về cảnh quan thiên nhiên. HS nêu cảm nhận về những câu chuyện các bạn chia sẻ

*+ Vận dụng*: Học sinh biết tìm hiểu cũng như lưu lại những câu chuyện ấn tượng về cảnh quan thiên nhiên mình được biết.

- Báo cáo, thảo luận, đánh giá:

+Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

+ Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án trên các phương tiện thông tin hoặc trong các sự kiện, sinh hoạt, ngoại khóa của lớp, khối, trường..

*+* Kết quả, sản phẩm:Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả về câu chuyện về danh lam thắng cảnh.

- GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS

- GV chốt lại kiến thức: Truyền thuyết về vịnh Hạ Long

Ngày xưa, khi nước Việt ta mới được thành lập đã bị giặc ngoại xâm đánh chiếm. Thấy thế Ngọc Hoàng đã cử Rồng Mẹ cùng đàn Rồng Con của mình xuống hạ giới để giúp đỡ người Việt đánh giặc. Khi các thuyền giặc ồ ạt tiến từ biển vào bờ cũng là lúc đàn Rồng hạ phàm. Ngay lập tức, đàn Rồng phun lửa thiêu cháy thuyền giặc và một phần nhả Châu Ngọc đã tạo thành một vức tường đá vô cùng vững chắc sừng sững giữa đất trời khiến thuyền giặc đâm vào vỡ tan tành. Sau khi đánh tan giặc ngoại xâm giúp người Việt, đàn Rồng mới có dịp chiêm ngưỡng khung cảnh nơi đây. Thấy mặt đất thanh bình, cây cối xanh tươi và những con người thì cần cù, chịu khó nên Rồng Mẹ đã quyết định cùng Rồng Con ở lại  nơi vừa mới diễn ra trận đấu để có thể bảo vệ con dân Đại Việt muôn đời. Và ngày nay, nơi Rồng Mẹ đáp xuống chính là Vịnh Hạ Long còn nơi đàn Rồng Con hạ giới là vịnh Bái Tử Long. Nơi đuôi đàn Rồng quẫy nước trắng xoá là Bạch Long Vĩ (tức bán đảo Trà Cổ ngày nay) với bãi cát mịn và dài hơn chục kilômét.

**3. Thực hành trải nghiệm:**

- Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

- Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi: *Cảm xúc của em khi được đến thăm Đền Trần – một quần thể đền thờ tại phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định?*

- Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

- Tổ chức thực hiện:

+ GV giao nhiêm vụ cho HS: *Cảm xúc của em khi được đến thăm Đền Trần – một quần thể đền thờ tại phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định?*

+ HS tiếp nhận, suy nghĩ và trả lời:

*Đến đền Trần, em cảm thấy xúc động với quá khứ hào hùng của dân tộc, dấy lên trong lòng em niềm tự hào dân tộc. Em tự hứa với bản thân phải cố gắng học tập thật tốt để xứng đáng là người con của đất thành Nam.*

+ GV nhận xét, đánh giá.

**4. Vận dụng:**

- Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

- Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.*Chia sẻ những hiểu biết của em về đền Trần – Nam Định ?*

- Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

- Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ: *Chia sẻ những hiểu biết của em về đền Trần – Nam Định?*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

*Nam Định là vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi phát tích của triều đại nhà Trần – một triều đại hưng thịnh bậc nhất của nước ta đã 3 lần đánh đuổi giặc Nguyên – Mông xâm lược. Đền Trần là nơi thờ 14 vị vua cùng các quan lại phò tá nhà Trần.*

- GV nhận xét, đánh giá.

**5. Hướng dẫn về nhà:**

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tìm hiểu về các di tích, danh lam thắng cảnh ở các vùng miền của đất nước mà em biết.

- Tìm hiểu những hành vi nên và không nên khi tham quan di tích, danh lam thắng cảnh.

Ngày day: ...............................

NỘI DUNG 2: BẢO VỆ DI TÍCH, DANH LAM THẮNG CẢNH

*( Thực hiện từ tiết ............ đến tiết ............... trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Có ý thức gìn giữ, bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh..

- Biết được những việc làm cụ thể để bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh nói chung và những di tích, danh lam thắng cảnh cụ thể ở địa phương nơi học sinh sinh sống.

**1. Mở đầu:**

- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

- Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi Tiếp sức.

- Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

- Tổ chức thực hiện:

+ GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

+ GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

*Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh mà em biết..*

*Đội nào viết được nhiều và đúng tên các di tích và danh lam thắng cảnh thì đội đó giành được chiến thắng.*

+ HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

+ GV dẫn dắt HS vào hoạt động: Như vậy các em đã biết đến rất nhiều các di tích lịc sử, danh lam thắng cảnh, vậy làm sao để các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh còn mãi với thời gian cũng như phát huy được vẻ đẹp của các danh loam thắng cảnh, ý nghĩa của các di tích lich sử. Các em cùng tìm hiểu nội dung *–****Bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh.***

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**Hoạt động 1.Tìm hiểu các di tích, danh lam thắng cảnh.**

- Cách thức tổ chức: Giáo viên tổ chức cho học sinh trả lời câu hỏi:

+ GV dẫn dắt: *Đất nước ta với chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước vì vậy có rất nhiều các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.*

+GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

? *Kể tên các di tích, danh lam thắng cảnh mà em biết ở tỉnh Hà Nam.*

? *Nét đặc trưng của di tích, danh lam thắng cảnh.*

? Những hành động, việc làm của du khách khi đến thăm quan những di tích, danh lam thắng cảnh này.

+ Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm theo các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Kể tên các di tích, danh lam thắng cảnh mà em biết ở tỉnh Hà Nam.Nét đặc trưng của di tích, danh lam thắng cảnh.* Những hành động, việc làm của du khách khi đến thăm quan những di tích, danh lam thắng cảnh này*. (Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)*

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh biết cách các nhiệm vụ trên

*+ Vận dụng*: Học sinh có thói quen tìm hiểu các di tích, danh lam thắng cảnh trên quê hương.…

- Báo cáo, thảo luận, đánh giá

+ Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

+ Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*+* Kết quả, sản phẩm**:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả duy trì thói quen tích cực của bản thân (tranh ảnh, video...);

**- *Nét đặc trưng của di tích, danh lam thắng cảnh*:**

+ Di tích lịch sử - văn hóa là [công trình xây dựng](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_tr%C3%ACnh_x%C3%A2y_d%E1%BB%B1ng), địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị [lịch sử](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD), [văn hóa](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_h%C3%B3a), [khoa học](https://vi.wikipedia.org/wiki/Khoa_h%E1%BB%8Dc).

* [Công trình xây dựng](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_tr%C3%ACnh_x%C3%A2y_d%E1%BB%B1ng), địa điểm gắn với [sự kiện lịch sử](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=S%E1%BB%B1_ki%E1%BB%87n_l%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD&action=edit&redlink=1) tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước.
* [Công trình xây dựng](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_tr%C3%ACnh_x%C3%A2y_d%E1%BB%B1ng), địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của [anh hùng dân tộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Anh_h%C3%B9ng_d%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Vi%E1%BB%87t_Nam), [danh nhân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_nh%C3%A2n) của đất nước.
* [Công trình xây dựng](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_tr%C3%ACnh_x%C3%A2y_d%E1%BB%B1ng), địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ [cách mạng](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1ch_m%E1%BA%A1ng), kháng chiến.

+ Di tích thắng cảnh ([danh lam thắng cảnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_lam_th%E1%BA%AFng_c%E1%BA%A3nh)) là cảnh quan [thiên nhiên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thi%C3%AAn_nhi%C3%AAn) hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị [lịch sử](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD), thẩm mỹ, [khoa học](https://vi.wikipedia.org/wiki/Khoa_h%E1%BB%8Dc).

* Cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu.
* Khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về [địa chất](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%8Ba_ch%E1%BA%A5t), [địa mạo](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%8Ba_m%E1%BA%A1o), [địa lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%8Ba_l%C3%BD), [đa dạng sinh học](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90a_d%E1%BA%A1ng_sinh_h%E1%BB%8Dc), [hệ sinh thái](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%87_sinh_th%C3%A1i) đặc thù hoặc khu vực [thiên nhiên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thi%C3%AAn_nhi%C3%AAn) chứa đựng những [dấu tích](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=D%E1%BA%A5u_t%C3%ADch&action=edit&redlink=1) vật chất về các giai đoạn phát triển của [Trái Đất](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C3%A1i_%C4%90%E1%BA%A5t).

**- *Những hành động, việc làm của du khách khi đến thăm quan những di tích, danh lam thắng cảnh này*:**

+ Tìm hiểu một số thông tin về đất nước, con người, lối sống và những tập quán, văn hóa nơi mình cần đến (có trong các sách hướng dẫn, tạp chí chuyên ngành [du lịch](https://travel.com.vn/)). Bạn cũng nên tìm hiểu và học thêm một số câu giao tiếp cần thiết như chỗ ở, nơi cung cấp món ăn Việt Nam, đường đến lãnh sự quán Việt Nam, câu cảm ơn và xin lỗi…  
+ Sẵn sàng cúi xuống nhặt rác, và khuyến khích mọi người giữ gìn vệ sinh chung tại khu di tích.  
+ Tôn trọng những nội qui nơi tham quan như: không hút thuốc, không chụp ảnh quay phim ở những nơi đã có bảng khuyến cáo và tuyệt đối không được chụp ảnh, quay phim trong các khu mật thất dù có bảng khuyến cáo hay là không.  
+ Phát huy ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan, di tích.

- Để lan tỏa sự yêu thích các di tích, danh lam thắng cảnh cần:Tuyên truyền giới thiệu với bạn bè, người thân về các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và những nét đặc trưng cơ bản của các di tích, danh lam thăng cảnh đó..

- Giới thiệu về những di tích, danh lam thắng cảnh :

+ Trưng bày sản phẩm: Mô hình một số đình chùa, tranh vẽ về các khu di tích, danh lam thắng cảnh,…

+ Thuyết trình: bài thuyết trình về lịch sử hình thành của một vài di tích lịc sử.

**Hoạt động 2: Hành vi nên và không nên khi tham quan các di tích, danh lam thắng cảnh.**

- Nội dung:

+ Giáo viên tổ chức cho học sinh Thông qua hoạt động, HS đưa nêu được những hành vi nên và không nên khi thăm quan các di tích, danh lam thắng cảnh

+ GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề:* Hành vi nên và không nên khi tham quan các di tích, danh lam thắng cảnh

GV gợi ý cho HS:

+ Mục tiêu của buổi tọa đàm:

- *Nâng cao hiểu biết về các di tích, danh lam thắng cảnh.*

- *Tăng thêm niềm yêu thích với các di tích, danh lam thắng cảnh*

- *Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh.*

+ Những nội dung chính của buổi tọa đàm:

- *Chia sẻ ý kiến cá nhân về những việc nên làm và không nên làm khi đến thăm quan các khu di tích, danh lam thắng cảnh,.*

  - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm.

- Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm trên cho học sinh được chia sẻ qua nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng.

- Cách thức tổ chức:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình, phụ huynh hỗ trợ theo dõi duy trì thói quen (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp).

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh biết cách điều chỉnh hành vi của mình với các danh lam, thắng cảnh.

*+ Vận dụng*: Học sinh thực hành được các hành vi nên làm trước các danh lam, thắng cảnh.

- Báo cáo, thảo luận, đánh giá

+ Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

+ Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*+* Kết quả, sản phẩm**:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả thực hành những hành vi tốt bảo vệ danh lam, thắng cảnh của quê hương (tranh ảnh, video...);

- Với học sinh:

+ Tích cực tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh.

+ Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về các di tích lịc sử, danh lam thắng cảnh.

- Với chính quyền địa phương:

+ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cấp bộ Đoàn, gia đình và xã hội đặc biệt là phát huy tối đa vai trò công tác Đoàn, Đội.

+ Đưa công nghệ thông tin và internet vào phục vụ các hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn..

GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

**Hoạt động 3: Cùng tham gia bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh.**

- Nội dung:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Tổ chức phiên họp bàn tròn với chủ đề Chung tay bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

Phiên họp bàn tròn:

+ Thành viên cuộc họp ngồi xung quanh một chiếc bàn, không phân biệt vị trí, chức danh, tuổi tác…

+ Tạo điều kiện cho sự trao đổi ý kiến bình đẳng, cởi mở giữa những người tham gia. Mọi quan điểm đều được tôn trọng và xem xét.

- GV gợi ý cho HS:

Gợi ý đóng vai các thành phần tham gia phiên họp:

+ Nhà trường;

+ Gia đình;

+ Các đoàn thể ở địa phương (Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên,...);

+ Cơ quan văn hóa phụ trách về di tích (Phòng Văn hóa – Thông tin của huyện);

+ Các nhóm tình nguyện trong cộng đồng.

Gợi ý cách tổ chức phiên họp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phân công người đóng vai các thành phần tham gia, người chủ trì, thư kí phiên họp | Các thành viên trình bày, trao đổi về những việc mình có thể làm để bảo vệ, giữ gìn di tích, danh làm thắng cảnh ở địa phương | Người chủ trì điều khiển quá trình thảo luận, tổng kết nội dung, đưa ra thông điệp của phiên họp |

- Cùng cam kết thực hiện các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh mà em đến tham quan.

+ Những nội dung chính của buổi tọa đàm:

- *Ý nghĩa của việc bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương.*

- *Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau về cách thức để bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh..*

 - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi thảo luận.

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học lựa chọn như duy trì thói quen tích cực chung tay bảo vệ danh lam, thắng cảnh

- Cách thức tổ chức:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình, phụ huynh hỗ trợ theo dõi duy trì thói quen (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp).

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh biết cách huy động các giải pháp hay từ trao đổi thảo luận để bảo vệ danh lam.

*+ Vận dụng*: Học sinh duy trì thói quen tích cực của bản thân; …

- Báo cáo, thảo luận, đánh giá

+ Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

+ Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*+* Kết quả, sản phẩm: Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả duy trì thói quen tích cực của bản thân (tranh ảnh, video...);

Dự kiến sản phẩm HS:

+ Cách thức để tuyên truyền ý thức bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh:

- Với Ban giám hiệu nhà trường:

+ Xây dựng, bổ sung kho dữ liệu về các khu di tích, danh lam thắng cảnh.

+ Tổ chức nhiều hơn những hoạt động trải nghiệm thăm quan các di tích, danh lam thắng cảnh..

+ Tích cực vận động học sinh chia sẻ và có ý thức bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh.

- Với Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Nhiệt tình ủng hộ các kế hoạch, phong trao của nhà trường.

+ Động viên HS tham gia nhiệt tình vào các phong trào lao động, tham gia các hoạt động cụ thể nhằm bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh.

- Với Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:

+ Tổ chức chuyên mục sinh hoạt đầu tuần giới thiệu về một số di tích, danh lam thắng cảnh, tuyên truyền những biện pháp nhằm bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh.

+ Thi viết báo bảng với chủ đề “Em yêu các di tích, danh lam thắng cảnh”, tổ chức cuộc thi vẽ tranh, ảnh và video “Danh lam tháng cảnh trong trái tim tôi”.

+ Duy trì và đẩy mạnh thông qua các hoạt động như: nhận chăm sóc khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ.

- Với học sinh:

+ Tích cực tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh.

+ Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về các di tích lịc sử, danh lam thắng cảnh.

- Với chính quyền địa phương:

+ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cấp bộ Đoàn, gia đình và xã hội đặc biệt là phát huy tối đa vai trò công tác Đoàn, Đội.

+ Đưa công nghệ thông tin và internet vào phục vụ các hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn.

**3. Luyện tập**

- Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

- Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Trình bày kế hoạch thăm quan một di tích lịch sử hoặc danh lam thắng cảnh trong năm học này.*

- Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

- Tổ chức thực hiện:

+ GV giao nhiêm vụ cho HS: *Trình bày kế hoạch thăm quan một di tích lịch sử hoặc danh lam thắng cảnh trong năm học này.*

+ HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

*+ Về học tập:*

*Tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.*

*Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về các di tích lịc sử, danh lam thắng cảnh cũng như các biện pháp nhằm phát hy và bảo vệ những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở địa phương.*

*Về các hoạt động xã hội: tích cựctìm hiểu và tham gia các hoạt động nhằm quảng bá cũng như bảo vệ các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh nói chung và những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở địa phương nói riêng.*

+ GV nhận xét, đánh giá.

**4. Vận dụng**

- Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

- Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu về một di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh mà em có ấn tượng nhất ở địa phương.*

- Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

- Tổ chức thực hiện:

GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu về một di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh mà em có ấn tượng nhất ở địa phương.*

HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

*+ Tên di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.*

*+ Di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh có gì nổi bật mà em cảm thấy ấn tượng.*

*+ Em đã có những biện pháp gì nhằm phát huy và bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đó.*

GV nhận xét, đánh giá.

**5. Hướng dẫn về nhà.**

Ôn tập các nội dung đã học trong học kì I để chuẩn bị cho tiết kiểm ta cuối kì I vào tiết sau.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

Ngày soạn: ..................................

Ngày dạy:..........................................

**CHỦ ĐỀ 6: TẬP LÀM CHỦ GIA ĐÌNH**

**(12 tiết)**

**I. MỤC TIÊU - YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về năng lực** :HS được phát triển các năng lực:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và giải quyết được vấn đề trong công việc.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Khắc phục nhược điểm, lập kế hoạch rèn luyện bản thân để đạt được mục tiêu.

- Định hướng nghề nghiệp: Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân.

**2. Về phẩm chất**

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô, người thân trong gia đình.

- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tham gia lao động những công việc trong gia đình, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.

- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn vệ sinh gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình mình.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học theo chủ đề, biết cố gắng, kiên trì rèn luyện trong lao động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

- Tranh ảnh, tư liệu về một số công việc làm trong gia đình.

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

**2. Đối với học sinh**

- Tìm đọc, ghi lại những công việc, việc làm cụ thể ở gia đình mình, qua những việc làm đó các em có thể trao đổi với thầy cô.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

Ngày dạy: ...................................

NỘI DUNG 1: THAM GIA LAO ĐỘNG TRONG GIA ĐÌNH

*( Thực hiện từ tiết ….. đến tiết ….. trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.  
- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.

**1. Mở đầu:**

- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

- Nội dung**:**

- GV chiếu cho HS xem video “Trách nhiệm với gia đình” tại địa chỉ:

https://www.youtube.com/watch?v=K18xq3mzeIY

+ HS chú ý lắng nghe, theo dõi video.

- Sau khi kết thúc video, GV phát vấn:

+ Video đề cập đến nội dung gì?

+ Em có suy nghĩ và cảm nhận gì sau khi theo dõi video?

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

- Nội dung

Nội dung 1: Tham gia lao động trong gia đình

HS nhận biết được những công việc em thường làm, lao động ở gia đình, tự hào về gia đình; giới thiệu được những công việc em đà làm được ở gia đình thông qua sản phẩm; chia sẻ được cảm xúc khi tham gia lao động ở gia đình và các sản phẩm làm được.

Nội dung 2: Thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình

HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy truyền thống gia đình và ý nghĩa của việc phát huy truyền thống gia đình.

Nội dung 3: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

HS biết cách xây dựng kế hoạch rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

- Kết quả, sản phẩm: HS nêu được những công việc em thường làm, lao động ở gia đình, tự hào về gia đình, xây dựng kế hoạch rèn luyện cho bản thân.

**3. Thực hành trải nghiệm**

- Nội dung 1: Tham gia lao động trong gia đình

+ *Luyện tập*:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

? *Hãy nêu những việc em đã làm được của bản thân ở gia đình.*

? *Chia sẻ điều em tự hào về gia đình.*

*- Chia sẻ cách em sắp xếp và quản lý những đồ dùng cá nhân.*

*- Thảo luận cách quản lý đồ dùng cá nhân có hiệu quả****.(*** *- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.)*

*+ Gợi ý: Cách sắp xếp, quản lý đồ dùng cá nhân của em đã hợp lý chưa? Vì sao?*

*+ Điều em cần thay đổi để quản lý đồ dùng cá nhân tốt hơn.*

*- Trao đổi về ý nghĩa của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.*

+ *Vận dụng*: HS trải nghiệm tại gia đình:

- Hs hình thành ý thức trong công việc, yêu thích lao động, biết giúp đỡ bố mẹ khi được phận công công việc.

HS trải nghiệm tại động xã hội:

**+** Hoạt động tình nguyện, dọn vệ sinh trường lớp, vệ sinh ở địa bàn dân cư nơi cư trú, chăm sóc khu nghĩa trang liệt sĩ xã,...

**Nội dung 2: Thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình**

+ *Luyện tập*:

Tổ chức tọa đàm:

- *Nâng cao hiểu biết về Tập làm chủ gia đình.*

- *Tăng thêm phần trách nhiệm, niềm vuikhi được giao công việc trong gia đình.*

- *Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để phát huy bản thân khi làm chủ gia đình.*

+ Những nội dung chính của buổi tọa đàm:

- Chia sẻ những thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình.

+ *Vận dụng*:

- *Ý nghĩa của việc tập làm chủ gia đình thông qua việc làm cụ thể..*

- *Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau về cách thức làm chủ gia đình.*

 - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm.

**Nội dung 3: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ**

+ *Luyện tập*:

*Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề Tập làm chủ gia đình.*

- GV gợi ý cho HS:

+ Mục tiêu của buổi tọa đàm:

- *Nâng cao hiểu biết về rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình.*

- *Tăng thêm phần trách nhiệm, niềm vuikhi được giao công việc trong gia đình.*

- *Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để phát huy bản thân khirèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình..*

+ Những nội dung chính của buổi tọa đàm:

- Chia sẻ kết quả thực hiện rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình.

+ *Vận dụng*:

- *Ý nghĩa của rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình.*

- *Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau vềrèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình..*

 - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm.

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh biết cách điều chỉnh điểm yếu, phát huy điểm mạnh qua “Cây giá trị”; biết cách quản lí đồ dùng cá nhân, có thói quen giữ gìn, ngăn lắp khi ở nhà…

*+ Vận dụng*: Học sinh xây dựng được kế hoạch duy trì thói quen tích cực của bản thân; …

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*-* Kết quả, sản phẩm**:** Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả duy trì thói quen tích cực của bản thân (tranh ảnh, video...);

**5. Hướng dẫn về nhà.**

- Lập kế hoạch duy trì thói quen tích cực của cá nhân (thói quen ngăn nắp gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình và nhà trường.…)

- Lập kế hoạch rèn luyện, ôn tập môn học mà em cho là chưa học tốt. Ghi lại điểm đánh giá sau mỗi bài kiểm tra của thầy cô.

- Ghi lại ( quay video) việc em duy trì thói quen tích cực của bản thân

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

- Tìm đọc tài liệu về cách ứng xử với các thành viên trong gia đình.

- Sưu tầm các cách chăm sóc khi người thân bị ốm.

Ngày dạy...................................

NỘI DUNG 2. ỨNG XỬ VỚI CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH

*( Thực hiện từ tiết ….. đến tiết ….. trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt**

- Bước đầu có kĩ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm.  
- Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.

**1. Mở đầu**

- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi bắt đầu bài học.

- Nội dung:GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Tiếp sức*”*.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

GV chia lớp thành 3 đội chơi và phổ biến cách chơi: mỗi đội thực hiện 1 nội dung.

+ Đội 1: Nêu cách thức chăm sóc người thân khi bị ốm..

+ Đội 2: Nêu cách thức tự chăm sóc bản thân khi bị ốm.

- HS mỗi đội xếp thành một hàng dọc.

- Lần lượt từng bạn lên viết các từ liên quan đến chủ đề được giao, bạn nào viết xong sẽ chạy về hàng, đập tay vào bạn tiếp theo và chạy xuống cuối hàng.

- Trong thời gian 2 phút, đội nào viết được nhiều từ hơn sẽ chiến thắng.

- HS các đội tham gia trò chơi. Các bạn trong lớp cổ vũ cho các đội chơi.

- HS trả lời câu hỏi phát vấn của GV sau trò chơi:

*- Câu 1: Cảm xúc của bản thân em như thế nào sau khi tham gia trò chơi?*

🡪 HS trả lời theo hiểu biết và cảm nhận của bản thân.

- GV nhận xét phần tham gia trò chơi và các câu trả lời của HS, dẫn dắt vào các hoạt động của bài.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: ***( giới thiệu bài)***

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

- Nội dung 1.Cách chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

HS nhận biết được cách chăm sóc người thân khi bị ốm, mệt

- Nội dung 2: Rèn luyện kỹ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

HS nhận biết được các kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

- cách rèn luyện tính kiên trì, bền bỉ trong công việc, Cách thể hiện sự tôn trọng với mọi người, … ( thông qua nghiên cứu các nội dung trong SGK)

- Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học. Xử lí tình huống.

- Kết quả, sản phẩm: Học sinh xác định cách nhận biết các cách chăm sóc người thân khi bị ốm, mệt.

**3. Thực hành trải nghiệm**

- Nội dung:

+ *Luyện tập*:

-Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nội dung thể hiện cách thức chăm sóc người thân khi bị ốm.

-Giáo viên tổ chức cho học sinh xử lí tình huống nội dung thể hiện kĩ năng chăm sóc người thân khi bị ốm.

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học lựa chọn như lập kế hoạch duy trì thói quen tích cực của bản thân; theo dõi khả năng tiến bộ của bản thân trong nhiều ngày, nhiều tuần, ….

- Cách thức tổ chức:

+ *Luyện tập*:

GV yêu cầu HS nhớ lại cách người thân chăm sóc mình bị ốm, mệt: Khi em ốm, mệt, ai là người thường chăm sóc cho em? Người đó chăm sóc em như thế nào? Cảm giác của em lúc đó ra sao?  
- GV chia HS thành các nhóm để thảo luận: Khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm, chúng ta cần thể hiện lời nói, nét mặt, cử chỉ, hành động như thế nào?  
GV tổng kết: Khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm, chúng ta cần hỏi han nhẹ nhàng, thể hiện sự quan tâm đến người đó. Nét mặt ân cần, cử chỉ ấm áp và mau chóng giúp đỡ để người ốm, mệt cảm thấy dễ chịu, thoải mái hơn.  
c. Kết luận  
Tình cảm gia đình vô cùng thiêng liêng và cao quý. Chăm sóc người thân khi mệt, ốm là cách chúng ta thể hiện tình yêu thương, sự quý trọng đối với các thành viên trong gia đình.

GV chia HS trong lớp thành 4 nhóm. Các nhóm bốc thăm ngẫu nhiên để xử lí tình huốn**g:**- Nhóm 1,2  
Tình huống 1. Linh vừa đi học về, thấy mẹ đang ngồi trên ghê nghi ngơi.  
Không thấy mẹ hỏi chuyện học tập ở trường như mọi hôm, Linh cất cặp sách  
rồi đến ngồi bên cạnh mẹ. Linh thấy người mẹ đang rất nóng, mẹ còn bị chóng  
mặt, đau đầu nữa.  
- Nhóm 3, 4:  
Tình huống 2: Hải có em trai rất hiếu động. Do mải chơi giữa trời nắng,  
bị mệt, mặt em đỏ gay, mồ hôi ướt hết quần áo.  
GV hướng dẫn các nhóm thảo luận về tình huống của nhóm mình để đưa ra cách xử   
+ Biểu hiện của người thân khi mệt, ốm trong tình huống là gì?  
+ Khi thấy người thân có biểu hiện mệt, ốm như vậy chúng ta cần làm những việc giả  
GV yêu cầu các nhóm đóng vai để thể hiện kĩ năng chăm sóc người thân bị mệt, ôm  
+ Tình huống 1: Những việc bạn Linh nên làm:  
• Hỏi han sức khoẻ của mẹ;  
Giúp mẹ đo nhiệt độ, chườm khăn ấm;  
• Pha nước chanh (cam) cho mẹ;  
• Đỡ mẹ vào phòng nghỉ ngơi;...  
+ Tình huống 2: Những việc Hải có thể làm để chăm sóc cho em:  
• Hỏi thăm em xem có mệt nhiều không  
• Khuyên em chưa nên đi tắm ngay,  
• Lấy nước cho em uống;  
• Đưa em vào chỗ thoáng, mát để nghỉ ngơi...  
HS chia sẻ những điều mình học được sau khi đóng vai xử lí các tình huống.  
GV yêu cầu HS thực hiện việc quan tâm, chăm sóc người thân thường xuyên khi ở nhà.  
c. Kết luận  
Mỗi khi mệt, ốm, ai trong chúng ta cũng cần được người khác quan tâm, chăm só nhất là từ những người thân yêu trong gia đình. Khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm. sẽ vừa cảm nhận được tình cảm, sự ẩm áp và hạnh phúc, đồng thời lan toả những điể đó đến với người thân của chúng ta.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình, phụ huynh hỗ trợ theo dõi duy trì thói quen (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp).

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh nhận biết được cách thức kĩ năng chăm sóc khi người thân bị ốm.

*+ Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình, phụ huynh hỗ trợ theo dõi duy trì thói quen (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp).

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh biết cách điều chỉnh điểm yếu, phát huy điểm mạnh qua “Cây giá trị”; biết cách sắp xếp góc học tập cá nhân, sắp xếp thời gian học tập và sinh hoạt hợp lý,…

*+ Vận dụng*: Học sinh xây dựng được kế hoạch duy trì thói quen tích cực của bản thân; …

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*-* Kết quả, sản phẩm:Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả duy trì thói quen tích cực của bản thân (tranh ảnh, video...);

**5. Hướng dẫn về nhà**

- Lắng nghe tích cực trong gia đình

+ Ghi lại các hành vi thể hiện và không thể hiện.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi ứng xử của nhóm trong tuần vừa qua.

- Hoà đồng hợp tác với các bạn.

- Ghi lại ( quay video)

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

- Tìm hiểu về cách chi tiêu hợp lí và tiết kiệm.

Ngày dạy: .....................................................

**:**

NỘI DUNG 3: CHI TIÊU HỢP LÝ VÀ TIẾT KIỆM

*( Thực hiện từ tiết ….. đến tiết ….. trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền

- Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.

**1. Mở đầu:**

\* Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hào hứng, sôi nổi cho HS trước khi bắt đầu tiết học.

\* Cách thức tổ chức:

- GV tổ chức trò chơi “Bạn muốn mua gì?”.

- Luật chơi như sau:

+ GV mời 3 đội chơi, mỗi đội 4 HS.

+ Mỗi đội sẽ nhận được một khoản tiền quy định là 850.000 đồng, hãy coi như đây là một khoản tiền mà một bạn học sinh lớp 7 có được sau nhiều tháng tiết kiệm từ tiền mừng tuổi, tiền tiêu vặt hoặc tiền thưởng trong học tập. Bây giờ là gần Tết rồi, bạn học sinh ấy có rất nhiều thứ muốn chi tiêu.

+ Mỗi đội sẽ nhận được một tệp danh sách những thứ mà bạn ấy muốn mua. Nhiệm vụ của mỗi đội là trong thời gian 2 phút, hãy thảo luận với nhau, đưa ra một phương án chi tiêu hợp lý nhất cho bạn học sinh này, hãy dán những thứ bạn ấy nên chi tiêu lên bảng phụ này, và treo bảng phụ lên bảng sau khi hết giờ. Ở cuối bảng phụ, tổng tiền đã tiêu và số tiền còn lại.

+ Đội nào đưa ra được các khoản chi tiêu phù hợp nhất sẽ giành chiến thắng.

|  |  |
| --- | --- |
| Bánh kem sinh nhật mẹ | 100.000đ |
| Áo khoác | 120.000đ |
| Máy tính cầm tay | 300.000đ |
| Đồ chơi điện tử | 740.000đ |
| Sách tham khảo tiếng Anh | 60.000đ |
| Đôi giày Nike màu trắng | 480.000đ |
| Hộp bút | 20.000đ |
| Compa | 10.000đ |
| Đóng góp quỹ thiện nguyện“Quà Tết tặng bạn” | 10.000đ |
| Móc khóa | 5.000đ |
| Thú nhồi bông | 130.000đ |
| Vé xem phim đang hot | 75.000đ |

- Sản phẩm của trò chơi:

- GV nhận xét kết luận hoạt động dựa vào kết quả hoạt động của các nhóm.

- GV dẫn dắt vào bài: *Các em thân mến! Trong cuộc sống hàng ngày, có rất nhiều đức tính tốt chúng ta cần phải học tập, có nhiều điều chúng ta cần phải rèn luyện, phải lên kế hoạch để thực hiện cho phù hợp và đạt hiệu quả nhất. Ví dụ như chúng ta cần rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp, lên kế hoạch học tập sao cho cân bằng giữa việc học và sở thích cá nhân…Và một trong những điều cũng khá quan trọng trong cuộc sống mà đôi khi chúng ta lại thực hiện chưa hợp lý, đó chính là việc kiểm soát chi tiêu trong sinh hoạt hàng ngày. Vậy chủ đề ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng trải nghiệm và chia sẻ những điều đó nhé!*

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**Hoạt động 1: Kiểm soát chi tiêu**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu cách kiểm soát chi tiêu hợp lí (thông qua nghiên cứu các nội dung trong SGK trả lời các câu hỏi)

- Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm lớn (4 nhóm) trong lớp học sử dụng phương pháp dạy học khăn trải bàn.

- Kết quả, sản phẩm: Học sinh xác định cách sử dụng tiền bạc có ý nghĩa, đúng mục đích, thiết thực.

**Hoạt động 2: Học cách tiết kiệm tiền.**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu cách tiết kiệm tiền (thông qua nghiên cứu các nội dung trong SGK thảo luận về tình huống trong SGK rồi đưa ra cách tiết kiệm tiền của bản thân).

- Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm lớn (4 nhóm) trong lớp học.

- Kết quả, sản phẩm: Học sinh xác định cách tiết kiệm tiền hợp lí và thực hiện vào thực tế trong cuộc sống.

**3. Thực hành trải nghiệm**

\* Nội dung:

- *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức cho học sinh HS thực hành các bước sau để kiểm soát các khoản chi và tiết kiệm tiền và nêu kết quả của bản thân, số tiền tiết kiệm được, những điều em đã được trải nghiệm.

- *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học sinh lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chi tiêu một sự kiện trong gia đình

\* Cách thức tổ chức:

- *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

- *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình, phụ huynh hỗ trợ theo dõi việc lập kế hoạch và thực hiện chi tiêu một sự kiện trong gia đình.

\* Kết quả, sản phẩm:

- *Luyện tập*: HS đọc các bước kiểm soát chi tiêu, Học sinh biết cách kiểm soát chi tiêu hợp lí, nhận diện những khó khăn mà em có thể gặp phải để xin ý kiến từ GV.

*- Vận dụng*: Học sinh xây dựng được kế hoạch duy trì thói quen tích cực của bản thân; theo dõi khả năng kiểm soát chi tiêu của bản thân trong nhiều ngày, nhiều tuần.

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá:**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân.

- Kết quả, sản phẩm:

Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả duy trì rèn luyện khả năng kiểm soát chi tiêu hợp lí của bản thân.

**5. Hướng dẫn về nhà:**

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

- Sưu tầm những tranh, ảnh về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống ở Việt Nam.

- Sưu tầm, tìm hiểu, đọc thông tin về hiệu ứng nhà kính trên mạng Internet, sách báo, truyền hình…

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

Ngày soạn:................................................

Ngày dạy:...................................................

**CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG QUANH TA**

**(12 tiết)**

**I. MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực:**

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

+ Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ.

+ Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động.

+ Thực hiện tích cực những công việc của bản thân trong học tập cũng như tham gia các hoạt động lớp của trường, của cộng đồng để góp phần bảo vệ môi trường

- Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái đất.

- Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.

- Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.

- Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.

**2. Phẩm chất:**

- Hình thành cho học sinh thói quen yêu thiên nhiên và bảo vệ môi trường sống

- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về hiệu ứng nhà kính, những khó khăn và tình huống nguy hiểm, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung

- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn bảo vệ môi trường

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học tập chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động

- Những nội dung có liên quan đến buổi hoạt động

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

**2. Đối với học sinh**

- Tìm đọc, ghi lại thông tin nổi bật về cuộc sống quanh ta

- Tìm hiểu về hiệu ứng nhà kính, những khó khăn và tình huống nguy hiểm

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG:**

***Ngày dạy: ...........................................................***

NỘI DUNG 1: HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

*( Thực hiện từ tiết ….. đến tiết ….. trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

* Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái đất.
* Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế và sự hứng thú học tập cho học sinh

b. Nội dung: Hát tập thể bài hát “Lớp chúng mình”

Gv : Yêu cầu bạn lớp trưởng bắt nhịp cho cả lớp cùng hát vang bài hát “ Lớp chúng mình” để tạo không khí vui vẻ trước khi vào tiết học.

Gv : Yêu cầu bạn lớp trưởng bắt nhịp cho cả lớp cùng hát vang bài hát “ Trái đất này là của chúng mình” để tạo không khí vui vẻ trước khi vào tiết học.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

a. Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu, nhận biết được những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống ở Việt Nam: đọc thông tin về hiệu ứng nhà kính trên mạng internet, sách báo, các chương trình truyền hình, ghi lại những điều em quan sát được về hiệu ứng nhà kính ở địa phương em… ( thông qua nghiên cứu các nội dung trong SGK)

b. Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS: HĐ nhóm

- Phân công HS chuẩn bị những bức tranh, ảnh về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính để tham gia triển lãm

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trình bày sản phẩm của nhóm.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

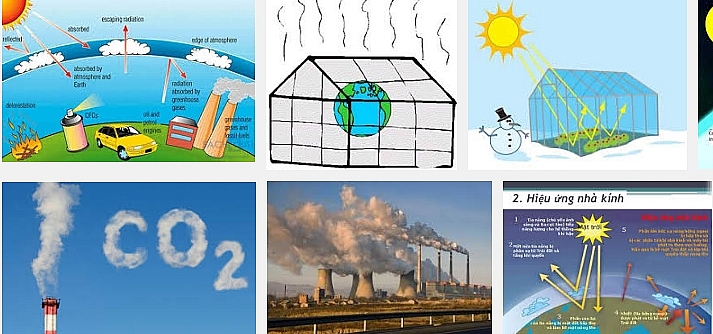
Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV mời đại diện HS, nhóm trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, nhận định

Hiệu ứng nhà kính sẽ làm tăng nhiệt độ trên toàn cầu (sự nóng lên của khí hậu toàn cầu) và như vậy sẽ làm thay đổi khí hậu trong các thập niên kế đến. Dưới đây là những hậu quả do hiệu ứng nhà kính gây ra.



Hình ảnh: Hiệu ứng nhà kính và những hậu quả khó lường

Về khí hậu: Gây ra sự nóng lên toàn cầu, hiện tượng thời tiết cực đoan và bất thường, nhiều vùng bị hạn hán kéo dài, trong khi nhiều vùng đất thấp bị lũ lụt, ngập úng, sạt lở,...

Về cảnh thiên nhiên: Làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên, diện tích băng ở Bắc quan cực và Nam cực thu hẹp, diện tích rừng bị thu hẹp do cháy rừng tự phát vì nắng nóng, nhiều vùng đất bị nhấn chìm do nước biển dâng, nhiều vùng đất bị xói mòn, sa mạc hoá; một số loài thực, động vật không thích nghi được với điều kiện sống mới đang dần bị biến mất,...

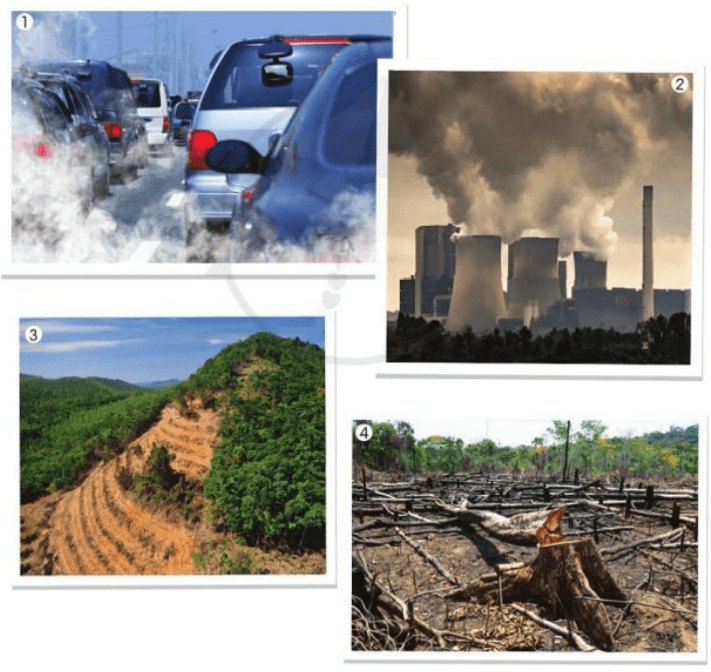






****

****

Về sức khoẻ của con người: Hệ miễn dịch của con người bị suy giảm, nhiều loại bệnh mới xuất hiện, một số dịch bệnh bùng phát,...

c. Kết quả, sản phẩm:

- HS chuẩn bị một số nội dung, sản phẩm để tham gia triển lãm.

**Hoạt động 1: Nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính.**

a. Nội dung:

- HS chia sẻ hiểu biết của mình về hiện tượng hiệu ứng nhà kính: nguyên nhân, hậu quả.

b. Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

c. Kết quả, sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV dẫn dắt: Hiệu ứng nhà kính (Greenhouse Effect) là hiệu ứng làm cho không khí của Trái đất nóng lên. Hiện tượng này xảy ra do bức xạ sóng ngắn của Mặt trời có thể xuyên qua tầng khí quyển chiếu xuống mặt đất; sau đó mặt đất hấp thu nóng lên lại bức xạ sóng dài vào khí quyển để CO2 hấp thu làm cho không khí nóng lên.  Hay hiểu một cách đơn giản, hiệu ứng nhà kính là cụm từ dùng để chỉ hiệu ứng xảy ra khi năng lượng bức xạ của tia sáng Mặt trời xuyên qua các cửa sổ hoặc mái nhà bằng kính, được hấp thụ và phân tán trở lại thành nhiệt lượng cho bầu không gian bên trong. Điều này khiến toàn bộ không gian bên trong ấm lên chứ không phải chỉ ở những chỗ được chiếu sáng.  GV: cho Hs quan sát các hình ảng trong sgk trang 62    GV yêu cầu HS: HĐ cặp đôi  Hs trao đổi với bạn bên cạnh về những vấn đề được mô tả trong các bức ảnh theo các gợi ý:  *+ Chỉ ra vấn đề được mô tả trong hình ảnh;*  *+ Nêu hậu quả của vấn đề;*  *+ Liên hệ thực tiễn tại địa phương em.*  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.   Chia sẻ với các bạn: Theo gợi ý sgk trang 62  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  GV mời đại diện HS, nhóm trả lời.  GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  GV chiếu 1 số hình ảnh video về biến đổi khí hậu.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.  *- Con người đang đối mặt với những vấn đề nghiêm trọng về môi trường, một trong những hiện tượng đó là sự nóng lên toàn cầu, sự gia tăng nhiệt độ xung quanh bầu khí quyển Trái Đất*  *- Những hiện tượng này xuất hiện chủ yếu do con người gây ra: Xả khí thải ra môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp- Nông nghiệp, trong cuộc sống sinh hoạt. chặt phá rừng bừa bãi….* | 1. Nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính.  *\*Bức ảnh 1:*  *+ Vấn đề được mô tả: Khí thải giao thông*  *+ Hậu quả:*  *- Trong quá trình hoạt động đó thì các phương tiện giao thông đã thải ra môi trường bên ngoài rất nhiều loại khí độc hại như CO, CO2, NO2,… ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người như: rối loạn hô hấp, ung thư họng, phổi; rối loạn tiêu hóa…*  *- Gây ô nhiễm không khí.*  *+ Liên hệ thực tiễn:*  *Tình trạng khí thải giao thông đã và đang tiếp diễn ngày càng lớn ở mọi tuyến đường ở thành phố em đang sống. Tình trạng ùn tắc giao thông, sự gia tăng của việc sử dụng các phương tiện cơ giới đã thải ra môi trường một lượng lớn khí độc hại gây ra hiệu ứng nhà kính*  *\*Bức ảnh 2:*  *+ Vấn đề được mô tả: Khí thải công nghiệp*  *+ Hậu quả:*  *- Một tác động rõ ràng khác của chất thải công nghiệp là ô nhiễm không khí do đốt nhiên liệu hóa thạch.*  *- Điều này ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều người vì điều này làm lây lan bệnh tật. Theo thời gian, vấn đề này đã được phổ biến.*  *+ Liên hệ:*  *Tình trạng khí thải công nghiệp vẫn đang là nỗi lo lắng của hầu hết các quốc gia, đặc biệt là với các nước đang phát triển như Việt Nam. Tại địa phương em, do các hộ dân còn làm ăn nhỏ lẻ nên chưa đầu tư được hệ thống xử lý khí thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường, gây nên tình trạng ô nhiễm không khí khá nghiêm trọng. Đặc biệt, vào mỗi buổi chiều, tình trạng này lại diễn ra hết sức nghiêm trọng gây ảnh hưởng không nhỏ tới sức khỏe con người nhất là các bệnh liên quan đến đường hô hấp.*  *\*Bức tranh 3:*  *+ Vấn đề được mô tả: San rừng làm đất canh tác*  *+ Hậu quả:*  *- Mất rừng làm phá vỡ cân bằng sinh thái;*  *- Là nguyên nhân của tình trạng sạt lở đất, lũ quét và nạn rửa trôi, cuốn đi hàng triệu mét khối đất màu mỡ, để lại đằng sau là những bãi đất trống khô cằn, trơ sỏi đá, độ ẩm giảm sút, các loài cây chịu hạn hoang dại xuất hiện, như cây xương rồng, các loài cây có gai khác, sim mua, lau lách, cỏ tranh, cây le, nứa tép, các bãi đất trống cỏ may xâm lấn và ngày càng lan rộng.*  *- Khả năng phục hồi lại rừng hết sức khó khăn, năng suất cây trồng nông - lâm nghiệp giảm sút, hoặc hàng ngàn hecta đất không thể trồng trọt.*  *+ Liên hệ:*  *Từ lâu, việc san rừng làm đất canh tác đã không còn quá xa lạ với người dân địa phương em. Nhiều hộ gia đình san rừng bừa bãi, không trong quy hoạch của nhà nước gây ra tình trạng sạt lở, xói mòn, lũ lụt lớn vào mỗi mùa mưa bão. Việc khắc phục tình trạng này đã được chính quyền địa phương triển khai như: trồng rừng, triển khai các biện pháp răn đe, phạt hành chính với những hộ dân cố tình vi phạm quy định của nhà nước…*  *Bức tranh 4:*  *+ Vấn đề được mô tả: Phá rừng*  *+ Hậu quả:*  *- Phá rừng làm giảm lượng nước trong đất, lượng nước ngầm và độ ẩm của không khí.*  *- Phá rừng làm giảm độ kết dính của đất, từ đó dẫn tới xói mòn, lũ lụt, lở đất. Rừng làm tái bổ sung nước ở tầng ngậm nước ở vài nơi, nhưng rừng là nguồn hút nước chủ yếu của tầng ngậm nước.*  *+ Liên hệ:*  *Hiện nay, nạn phá rừng đã và đang tiếp diễn một cách lộ thiên. Lâm tặc ngày càng nhiều và ngày càng táo tợn trong việc phá rừng, vận chuyển gỗ quý nhằm đạt được mục đích kinh tế. Chính quyền địa phương và kiểm lâm cũng đã có những biện pháp đe dọa mạnh mẽ để ngăn chặn tình trạng này.* |

*Chiếu vi deo về biến đổi khí hậu cho học sinh xem*

**Hoạt động 2: Tác động của hiệu ứng nhà kính.**

a. Nội dung: Hs nhận biết và phân tích được các tác động của hiệu ứng nhà kính đến cuộc sống của con người.

b. Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

c. Kết quả, sản phẩm: HS thực hiện các nhiệm vụ học tập – Câu trả lời, bài làm của Hs

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV yêu cầu hs đọc thông tin trong sgk trang 63  GV chia lớp thành 4 nhóm  *Ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính với tự nhiên và con người:*  *+ Với tự nhiên: cảnh quan thiên nhiên bị ảnh hưởng như nào? Khí hậu thay đổi ra sao? Nguồn nước thế nào?*  *+ Với con người: sức khỏe con người có gì thay đổi? Thu nhập của con người có bị ảnh hưởng không? Tình trạng việc làm thế nào?*  *+ Vấn đề nào chịu tác động ảnh hưởng nghiêm trọng nhất?*  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV chiếu 1 số hình ảnh video về biến đổi khí hậu.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới  *- Hiệu ứng hà kính đang có những tác động trực tiếp ảnh hưởng đến môi trường xung quanh( hệ sinh thái, tài nguyên) và đến chính cuộc sống của con người. Ở mỗi địa phương mức độ và các vấn đề ảnh hưởng lại khác nhau.*  *Việc đẩy mạnh các công tác truyền thông trong bảo vệ môi trường sẽ giúp người dân hiểu rõ về hiệu ứng nhà kính. Khi đã hiểu về nguyên nhân và hậu quả mà hiệu ứng nhà kính đem lại, người dân sẽ tự có những hành động để bảo vệ môi trường.* | 2.Tác động của hiệu ứng nhà kính.  *Những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính với tự nhiên và con người*  *- Tự nhiên:*  *+ Cảnh quan thiên nhiên: diện tích băng ở Bắc cực và Nam cực thu hẹp, diện tích rừng bị thu hẹp do cháy rừng tự phát vì nắng nóng, nhiều vùng đất bị nhấn chìm do nước biển dâng, nhiều vùng đất bị xói mòn, sa mạc hoá;,...sa mạc ngày càng mở rộng, đất đai bị xói mòn,…*  *+ Khí hậu: biến đổi khí hậu, nóng lên toàn cầu, thủng tầng ozone…, hiện tượng thời tiết cực đoan và bất thường, nhiều vùng bị hạn hán kéo dài, trong khi nhiều vùng đất thấp bị lũ lụt, ngập úng, sạt lở*  *+ Nguồn nước: Nó ảnh hưởng đến chất lượng cũng như lượng nước trên trái đất. Dẫn đến sự thiếu hụt nước uống, nước cho các ngành nông nghiệp (để tưới tiêu, nuôi thủy hải sản…), cho công nghiệp (cung cấp cho thủy điện…), cho ngành lâm nghiệp (nạn cháy rừng…). làm cho nguồn nước ngọt ngày càng khan hiếm.*  *+ Sinh vật: môi trường sống dần phá hủy và bị biến mất, tuyệt chủng do không thích nghi được với sự biến đổi của khí hậu…….một số loài thực, động vật không thích nghi được với điều kiện sống mới đang dần bị biến mất*  *- Con người:*  *+ Sức khỏe: Hệ miễn dịch của con người bị suy giảm, nhiều loại bệnh mới xuất hiện, một số dịch bệnh bùng phát,...*  *+ Mất việc làm*  *+ Nạn di cư xảy ra ở nhiều nơi gây mất ổn định an ninh, chính trị* |

**Hoạt động 3: Đối thoại về “*Hiệu ứng nhà kính”***

a. Nội dung:

- Nhận biết được tác động của hiệu ứng nhà kính đến cuộc sống của con người

- HS xác định và phân tích được các nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính

- Nhận biết được vai trò của con người trong việc ghóp phần gây ra hiệu ứng nhà kính cũng như trách nhệm của họ trong việc giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, bảo vệ môi trường.

b. Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

c. Kết quả, sản phẩm: Câu trả lời của HS. HS lắng nghe, chia sẻ với Gv, các bạn..

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV yêu cầu hs đọc thông tin trong sgk trang 63  GV Chia Hs thành 4 nhóm thảo luận  https://lh4.googleusercontent.com/IOT73GcLNaAjRbmrFjjAdOOe9sMih4F7PBzyVupG0Ww-uu3c4nu7Wie-UizVNmQZOQalswUBLmPhC2PcLKLvAQ8N24Y_XvWeEdkplcexVYcPtFpONIlQ4DstLud4MqqVSC1bKGjdY7AXIsPA9z2wSx4x_1ryJKjh8B7AorPXWK_6grPrPfCgR1Zqvg  Gv mời hs lên bốc thăm vai trò trong buổi đối thoại ( các thành viên sẽ ghi tên nhóm mình bốc được lên giấy và dán lên ngực)  *Chia sẻ cảm nghĩ, điều em học được sau khi tham gia buổi đối thoại.*  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức  *Một trong những nguyên nhân cơ bản gây nên hiện tượng hiệu ứng nhà kính là con người và chính con người lại gánh chịu nhưng hậu quả ấy. Vì vậy mỗi cá nhân, tổ chức phải có những hành động thiết thực thể hiện trách nhiệm ghóp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và bảo vệ môi trường* | 3. Đối thoại về “*Hiệu ứng nhà kính”*  HS tự thực hiện.  + Chuẩn bị cho hs ghế ngồi  + Trình bày ý kiến trong buổi đối thoại làn lượt.  + Đại diện người dân  + Đại diện các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất  + Đại diện các nhà hoạt động môi trường  + Đại diện chính quyền.  - Người dân: Không vứt rác bừa bãi. Phải thu gom, đổ rác đúng nơi quy định.  + Không đổ nước thải ra đường, phố, các nơi công cộng. Mỗi gia đình phải thu gom nước thải vào hệ thống bể tự hoại, hầm chứa hoặc cho nước thải vào hệ thống thoát nước công cộng.  + Sử dụng hố xí hợp vệ sinh. Không phóng uế bừa bãi.  + Trồng cây xanh góm phần giảm ô nhiễm môi trường và tạo cảnh quan.  + Không hút thuốc là nơi công cộng.  + Tự giác chấp hành các quy định của các cấp chính quyền địa phương về giữ gìn vệ sinh, xây dựng gia đình văn hoá.  + Ðóng góp đầy đủ lệ phí thu dọn vệ sinh.  + Vận động mọi người cùng tham gia các công việc trên.  - Doanh nghiệp: Tiến hành đầu tư, thiết kế hệ thống xử lý nước thải, khí thải……đạt chuẩn.  + Lựa chọn công nghệ hiện đại, dễ tái sử dụng nước thải, thu khí sinh học, tạo ra nguồn năng lượng mới  + Ưu tiên hệ thống có thể kết hợp với không gian xanh vừa tạo thẩm mỹ cảnh quan vừa tận dụng sử dụng cho nhiều mục đích.  - Chính quyền: Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường.  *\* Chia sẻ cảm nghĩ, điều em học được sau khi tham gia buổi đối thoại.*  Buổi đối thoại mang lại cho em nhiều bài học, cảm xúc và suy nghĩ:  + Nhắc nhở mỗi chúng ta phải có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, không được thờ ơ với việc đó và đó là là trách nhiệm của toàn thế giới  + Mỗi người đều có những nhiệm vụ khác nhau để bảo vệ môi trường, giảm tác động của hiệu ứng nhà kính. |

**Hoạt động 4: Chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh**

a. Nội dung:

- Thông qua hoạt động, học sinh *nâng cao hiểu biết về hiệu ứng nhà kính.*

- *Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để giảm thiểu hậu quả của hiệu ứng nhà kính với thiên nhiên và con người.*

b. Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

c. Kết quả, sản phẩm: Câu trả lời của HS. HS lắng nghe, chia sẻ với Gv, các bạn..

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  - Xây dựng kế hoạch cho chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính?  - Thiết kế thông điệp về giảm thiểu tác động của hiệu ứng nhà kính và thuyết minh về thông điệp đó?  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Hiệu ứng nhà kính.*  - Ý nghĩa của việc phát huy tinh thần trách nhiệm bảo vệ môi trường làm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.  + Môi trường là không gian sinh tồn của con người: Hiện nay trên các phương tiện truyền thông đại chúng luôn kêu gọi mọi người phải chung tay bảo vệ môi trường. Nhưng rất nhiều người không ý thức được việc này mà lại có suy nghĩ bảo vệ môi trường là trách nhiệm của “ai đó”, của tổ chức nào đó, mình không giúp được gì. Thậm chí họ còn cho rằng, đây là điều rất xa vời. Thật ra, bảo vệ nơi chúng ta đang sống rất quan trọng. Bởi lẽ, con người không thể nào sinh sống, học tập, làm việc, nghỉ ngơi bên ngoài môi trường. Nếu môi trường này bị hủy hoại, con người cũng không thể sinh tồn được nữa. Vậy môi trường mang lại cho con người những gì mà mỗi người chúng ta phải nỗ lực gìn giữ?  + Bảo vệ sức khỏe của chính mình: Từ lâu, để đảm bảo môi trường sống luôn cân bằng và xanh sạch, có rất nhiều việc mà cả cộng đồng xã hội đều quan tâm và tìm giải pháp để làm cho đời sống con người ngày càng tốt hơn trên mọi mặt. Tuy nhiên, xã hội ngày càng phát triển kéo theo những hệ lụy, mà trong đó nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường cũng có phần do bàn tay con người tác động đến. Có những thứ chúng ta có thể dễ dàng nhận ra, nhưng bên cạnh đó vẫn âm ỉ những điều mà chúng ta không thể nhìn thấy được. Thế nên, bảo vệ môi trường sống xanh sạch chính là đang bảo vệ cho sức khỏe của mình và cả thế hệ mai sau.  + Tiết kiệm tài nguyên:  Hoạt động bảo vệ môi trường thực ra cũng rất đơn giản. Mỗi cá nhân chỉ cần thực hành những điều đơn giản như tiết kiệm điện, tiết kiệm nước, tiết kiệm giấy, hạn chế sử dụng đồ dùng bằng nhựa, phân loại và xử lý rác… là đã có thể góp phần bảo vệ môi trường. Bởi lẽ, tiết kiệm những sản phẩm này sẽ đảm bảo không khai thác quá nhiều tài nguyên thiên nhiên và quan trọng nhất là không làm phát triển quá nhanh các ngành công nghiệp. Nhờ đó, nguồn tài nguyên được đảm bảo và còn có giá trị sử dụng dài lâu.  + Giúp ổn định đời sống, kinh tế : Trái đất ngày một nóng lên làm cho môi trường sống của một số chủng loài đang đặt trong tình trạng báo động đỏ. Chưa hết, nếu chú ý quan sát bạn sẽ thấy tần suất và cường độ của các thiên tai ngày càng khủng khiếp. Chúng không chỉ tàn phá các công trình xây dựng, gây tổn thất về kinh tế mà còn đe dọa mạng sống của con người.  Vì lý do đó, các nước trên thế giới và cả Việt Nam nói riêng nỗ lực kêu gọi mọi người giảm bớt tình trạng khai thác bừa bãi, giảm thiểu xả thải ra môi trường để duy trì sự ổn định của quốc gia, chuyên tâm phát triển kinh tế. Vì vậy, bảo vệ môi trường hiện nay là một trong những vấn đề sống còn của cả nhân loại chứ không phải là nhiệm vụ của riêng quốc gia hoặc cá nhân nào.  Để bảo vệ môi trường, chúng ta có thể bắt đầu từ những việc nho nhỏ như không xả rác bừa bãi, không hái hoa bẻ cành, không lãng phí nguồn nước... Chỉ cần tất cả chúng ta cùng chung tay thì chắc chắn sẽ thành công trong việc bảo vệ môi trường, đúng không bạn?  Bảo vệ môi trường sống cũng chính là một trong những thái độ sống tích cực và có trách nhiệm với thế hệ mai sau.  + Tuyên truyền, giáo dục kết hợp với biện pháp hành chính, kinh tế và biện pháp khác để tăng cường việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường. Chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường.  + Ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, chú trọng bảo vệ môi trường khu dân cư;  + Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường; bố trí khoản chi riêng cho bảo vệ môi trường trong ngân sách nhà nước với tỷ lệ tăng dần theo khả năng của ngân sách nhà nước và yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường; ưu tiên nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ trọng điểm về bảo vệ môi trường.  + Bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân đóng góp cho hoạt động bảo vệ môi trường; ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường.  + Tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ xử lý ô nhiễm, tái chế, xử lý chất thải; ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về bảo vệ môi trường.  + Tôn vinh, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.  + Mở rộng, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế, và thực hiện cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường.  + Thực hiện sàng lọc dự án đầu tư theo tiêu chí về môi trường; áp dụng công cụ quản lý môi trường phù hợp theo từng giai đoạn của chiến lược, quy hoạch, chương trình và dự án đầu tư.  - Nhà hoạt động môi trường: lập ra các kể hoạch để giúp môi trường được cải thiện hơn.  + Hoạt động môi trường xanh  + Giờ trái đất  + Hoạt động trồng cây mùa xuân…………..  GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức. | 4. Chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính  *- Mỗi chúng ta cần có những hành động thiết thực, tích cực để góp phần giảm thiểu tác độngcuar hiệu ứng nhà kính, bảo vệ môi trường.*  *- Bảo vệ môi trường sống cũng chính là một trong những thái độ sống tích cực và có trách nhiệm với thế hệ mai sau.* |

**Hoạt động 5: Tổng kết chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh**

a. Nội dung:  Thông qua hoạt động, HS chia sẻ kết quả thực hiện chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh.

b. Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

c. Kết quả, sản phẩm: Câu trả lời của HS. HS lắng nghe, chia sẻ với Gv, các bạn..

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  - Chia sẻ kết quả thực hiện chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh?  - Chia sẻ kỉ niệm đáng nhớ khi triển khai chiến dịch truyền thông?  - Nêu cảm nhận kh thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính?  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới | 5. Tổng kết chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh |

**3. Thực hành, trải nghiệm**

a. Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

b. Cách thức tổ chức:

- Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

-  HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi và tham gia trò chơi “ai nhanh hơn”

c. Kết quả, sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Bài tập:

Câu 1: Hãy chọn đáp án đúng?

A. Tiết kiệm điện, nước giúp giảm chi phí điện, nước hàng tháng

B. Tiết kiệm điện, nước giúp tăng tuổi thọ của các thiết bị điện

C. Tiết kiệm điện, nước giúp bảo vệ môi trường

D.Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 2: Đâu không phải là tác động của hiệu ứng nhà kính đến tự nhiên?

A. Khí hậu: gây ra các hiện tượng như thủng tầng ozone, nóng lên toàn cầu, băng tan ở hai cực,...

B. Cảnh quan thiên nhiên: diện tích rừng bị thu hẹp, nhiều vùng đất ven biển bị nhấn chìm do mực nước biển dâng cao

C.Sinh vật: nhiều loài sinh vật không thích nghi được với sự thay đổi về nhiệt độ, môi trường sống và dần dần biến mất

D.Thu nhập và khả năng tìm kiếm việc làm tụt giảm do tình trạng sức khỏe không cho phép

Câu 3: Đâu là tác động của hiệu ứng nhà kính đến tự nhiên?

A.Cảnh quan thiên nhiên: diện tích rừng bị thu hẹp, nhiều vùng đất ven biển bị nhấn chìm do mực nước biển dâng cao.

B.Sinh vật: nhiều loài sinh vật không thích nghi được với sự thay đổi về nhiệt độ, môi trường sống và dần dần biến mất.

C.Nguồn nước: ảnh hưởng đến chất lượng cũng như lượng nước trên trái đất, dẫn đến sự thiếu hụt nước uống, nước cho các ngành công - nông - lâm nghiệp.

D.Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 4: Đâu không phải là tác động của hiệu ứng nhà kính đến con người?

A.Gây ra các hiện tượng thủng tầng oznoe, nóng lên toàn cầu.....

B.Sức khoẻ: mưa nhiều, nắng nóng tạo điều kiện thuận lợi để vi khuẩn truyền nhiễm sinh sôi và phát triển, kéo theo nhiều loại bệnh, dịch bệnh phát tan tràn lan, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ con người

C.Thu nhập và khả năng tìm kiếm việc làm cũng tụt giảm do tình trạng sức khoẻ không cho phép

D.Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 5: Em có cảm nghĩ gì sau khi tham gia đối thoại hiệu ứng nhà kính?

A.Không liên quan đến mình

B.Hiệu ứng nhà kính là do thiên nhiên

C.Hiệu ứng nhà kính là việc của người lớn

D.Mỗi cá nhân, mỗi tập thể đều có những cách khác nhau để bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động của hiệu ứng nhà kính

Câu 6: Em rút ra được bài học gì sau khi tham gia đối thoại hiệu ứng nhà kính?

A.Hiệu ứng nhà kính là do thiên nhiên

B.Hiệu ứng nhà kính là việc của người lớn

C.Chúng ta cần rèn cho mình ý thức tự giác bảo vệ môi trường

D.Không liên quan đến mình

Câu 7: Hiệu ứng nhà kính tác động đến ai

A.Tự nhiên B.Con người

C.Cả tự nhiên và con người D.Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 8: Đâu là các thói quen chưa hợp lý dẫn đến hiệu ứng nhà kính?

A.Đốt rơm rạ B.Chưa tiết kiệm điên

C.Đốt rác D.Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 9: Chính quyền có thể làm gì để giúp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính?

A.Kêu gọi người dân chung tay thực hiện các kế hoạch giúp giảm thiểu tác động của hiệu ứng nhà kính

B.Đưa ra quy định đối với các doanh nghiệp

C.Cả hai đáp án trên đều đúng

D.Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 10: Các nhà hoạt động môi trường có thể yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất, người dân làm gì?

A.Có những hành động giảm thiểu tác động đến môi trường

B. Xử lý chất thải

C.Giảm thiểu lượng khí thải độc hại thải ra môi trường

D.Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 11: Điền vào chỗ trống: Hiệu ứng gây ra nhiều ảnh hưởng .... đến tự nhiên và sự sống của con người trên Trái Đất?

A.Tích cực B.Tiêu cực C.Mới lạ D.Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 12: Hãy chọn đáp án đúng

A.Mỗi chúng ta cần có những hành động thiết thực, tích cực để góp phần giảm thiểu tác động của hiệu ứng nhà kính, bảo vệ môi trường

B.Hiệu ứng nhà kính là việc của thiên nhiên chúng ta không cần bảo vệ

C.Chúng ta chỉ cần có những hành động theo sở thích cũng góp phần giảm thiểu tác động của hiệu ứng nhà kính

D.Cả ba đáp án trên đều đúng

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

GV mời đại diện HS trả lời.

GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét,

\* Hoạt động Vận dụng.

a. Nội dung: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

b. Cách thức tổ chức: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.  
c. Kết quả, sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Tìm hiểu thêm từ sách, báo, internet hãy viết giới thiệu khoảng (7 - 10 câu) về hiện trạng biến đổi khí hậu hiện nay ở Việt Nam

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh suy nghĩ trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi và hoàn thiện sản phẩm học tập của mình

- Gv quan sát hỗ trợ học snh khi cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

-GV mời học sinh trình bày dựa trên sản phẩm mà mình đã thực hiện

-Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến khi cần thiết

Bước 4: Kết luận nhận định

- GV đánh giá, nhận xét dựa trên phần trình bày của Học sinh và chốt kiến thức như dự kiến SP



Biến đổi khí hậu

Cùng với nhu cầu phát triển, sản xuất và sinh hoạt ngày càng tăng cao của con người hiện đại kéo theo rất nhiều các vấn đề nguy hiểm đối với môi trường sống. Một trong những hệ lụy nguy hiểm ấy là nguy cơ biến đổi khí hậu mà hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, sách vở vẫn luôn nhắc tới.

Biến đổi khí hậu là gì? Chính là sự thay đổi thời tiết, nhiệt độ khác thường so với tự nhiên, có thể là do con người hoặc thiên nhiên gây ra. Sự biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Đặc biệt là sự nóng lên toàn cầu, gây nên băng tan, nước biển dâng cao, các hiện tượng thời tiết như mưa bão, lũ lụt, động đất xuất hiện ngày càng nhiều hơn và với mức độ nghiêm trọng cao hơn . Nhìn đến thành phố Hồ Chí Minh, khi mỗi lúc trời mưa hay đến khi chiều về, cả thành phố lại chìm trong biển nước vì hiện tượng thủy triều lên. Đây là một minh chứng cụ thể cho vấn nạn biến đổi khí hậu ở nước ta.

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu. Có thể là do sự thay đổi của môi trường tự nhiên, các lớp hóa thạch, đất đá bị rạn nứt hay hiện tượng núi lửa phun trào cũng làm tác động nên phù sa của các con sông. Tuy nhiên, nguyên nhân chính vẫn là do các hoạt động của con người. Với nhu cầu ăn ở, tiêu dùng nhà cửa tăng nhanh, con người sẵn sàng phá hủy rừng xanh để làm nơi cư trú. Khối lượng các nhà máy, khu công nghiệp nở rộ đồng nghĩa với lượng khí CO2, N20 thải vào trong không khí nhiều lên mỗi ngày làm cho tầng ozon của chúng ta dần bị thủng to hơn, dẫn đến nền nhiệt không khí tăng lên. Hiện trạng lượng rác thải sinh hoạt, sử dụng túi bóng nilon cả năm bị chôn vùi dưới đất cũng không bị phân hủy cũng là nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu.

Hiện trạng này kéo theo hàng loạt các hệ lụy nghiêm trọng, ảnh hưởng đến con người và thiên nhiên.. Khi hệ sinh thái bị mất cân bằng, số lượng rừng giảm mạnh, đồi trọc tăng cao làm tăng nguy cơ xói mòn, động đất sẽ gây nên cái chết của hàng trăm nghìn loài động vật và con người. Những vụ sóng thần ở Nhật bản, hay gần đây nhất là vụ lũ lụt ở Yên Bái đã cuốn trôi hết nhà cửa, tài sản, hoa màu của con người. Nó còn kéo theo các bệnh dịch nguy hiểm, có những căn bệnh con người chưa thể tìm ra phương thuốc để chữa trị. Rồi khi nhiệt độ không khí tăng cao, nóng bức ở cực Nam, cướp đi các tảng băng lớn của các chú gấu Nam cực, trong khi mùa đông ngày càng trở nên khắc nghiệt khiến cuộc sống sinh hoạt và sản xuất của con người càng trở nên khó khăn hơn.

Hiện tượng cá chết trắng cả mặt biển, hay con người Bắc Kinh khi đi ra đường đều phải đeo mặt nạ khí Oxy vì không khí quá bẩn là những hệ quả bị gây nên từ biến đổi khí hậu. Gần đây, số lượng người bị căn bệnh ung thư tăng lên chóng mặt chỉ vì bị nhiễm chì, nhiễm bẩn từ nguồn nước.

Chính vì những hậu quả nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường sống của chúng ta ngay từ bây giờ. Tích cực trồng cây xanh, phủ xanh đồi trọc, ngăn cấm chặt phá rừng đầu nguồn cần được triển khai nhanh chóng. Trừng phạt nghiêm minh đối với những trường hợp săn bắn động vật trái phép, làm mất cân bằng hệ sinh thái. Giảm thiểu sử dụng túi bóng nilon, các vật dụng khó tái chế, phân loại. Hiện nay, các nước tiên tiến đang tập trung sử dụng và phát triển nguồn năng lượng từ tự nhiên để bảo vệ tài nguyên , khoáng sản cũng là một cách tích cực. Quan trọng nhất vẫn phải nâng cao nhận thức của mọi người về biến đổi khí hậu, đồng thời tuyên truyền rộng rãi để cải thiện, bảo vệ môi trường sống.

Vì một trái đất luôn xanh - sạch - đẹp, là nguồn sống của chúng ta và biết bao thế hệ mai sau, tất cả mọi người hãy cùng nhau bảo vệ ngôi nhà Trái đất này.

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*-* Kết quả, sản phẩm: Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả tìm hiểu và các sản phẩm của cá nhân, nhóm góp phần giảm hậu quả của hiệu ứng nhà kính.

**5. Hướng dẫn về nhà:**

\* Hoàn thiện nội dung bài tập phần Vận dụng

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

- Sưu tầm những hình ảnh, video,… kể về tấm gương tiêu biểu vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

***Ngày dạy:..................................................***

NỘI DUNG 2: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

*(Thực hiện từ tiết..... đến tiết..... trong KHGD.)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Biết xác định nguyên nhân dẫn đến khó khăn và biết lựa chọn phương án tối ưu để vượt qua khó khăn

**1. Hoạt động mở đầu**

***a) Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

***b) Nội dung:*** GV tổ chức cho HS chơi trò trơi tiếp sức: Chia bảng thành 4 cột, các HS của 4 tổ lần lượt lên viết những khó khăn mình hay gặp phải lên cột tương ứng cho mỗi tổ.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 4 đội – mỗi đội là 1 tổ, các đội cử lần lượt các bạn lên viết ra những khó khăn mình gặp phải vào cột tương ứng của tổ mình trong thời gian khoảng 3 phút.

+ Đội nào viết được nhiều những khó khăn thường gặp thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: Các em ạ, trong cuộc sống chúng ta luôn phải đối mặt với rất nhiều các khó khăn như các bạn đã chia sẻ, ngoài ra còn rất nhiều khó khăn khác nữa, như…. Khi gặp khó khăn chúng ta phải làm gì để cuộc sống tốt đẹp hơn? Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ và tìm cách nhé! -> GV ghi *tên bài.*

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm**

**Hoạt động 1: Khó khăn của em**.

- Nội dung: HS nêu ra những khó khăn đã gặp hoặc có thể sẽ gặp, gv có thể gợi ý thêm để hs nêu được nhiều khó khăn.

- Tổ chức hoạt động: theo nhóm nhỏ trong lớp học

- Sản phẩm học tập: các khó khăn của HS được liệt kê trên bảng..

**3. Thực hành trải nghiệm**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV dẫn dắt: Như ở trên bảng cô thấy các em đã trình bày được rất nhiều khó khăn mình đã gặp phải và có thể sẽ gặp phải. Ngoài ra, liệu còn những khó khăn gì mà các em chưa kịp viết ra không?  - GV chiếu gợi ý lên bảng:  https://baivan.net/sites/default/files/styles/giua_bai/public/d/m/Y/screenshot_22_16.png?itok=-peWaf8s  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS suy nghĩ tiếp, có thể thảo luận nhóm nhỏ theo bàn.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:  - HS trả lời.  - HS khác bổ sung.  - GV liệt kê thêm lên bảng.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | 1. Khó khăn của em  https://baivan.net/sites/default/files/styles/giua_bai/public/d/m/Y/screenshot_22_16.png?itok=-peWaf8s |

**Hoạt động 2: Cách thức vượt qua khó khăn**

a) Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

b) Cách thức tổ chức: : Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

c) Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS (5 bước thực hiện đê vượt qua khó khăn).

d) Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận và trả lời câu hỏi*  GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong tình huống:  ?*Chỉ ra khó khăn của Nhi và cách mà Nhi đã vượt qua khó khăn.*  ? *Chia sẻ các bước em đã thực hiện để vượt qua khó khăn trong 1 tình huống cụ thể.*  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  *Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu.*  - Suy nghĩ tích cực để tao động lực vượt qua khó khăn.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.  GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  GV chiếu một số tình huống khó khăn.  GV chốt kiến thức. | 2. Cách thức vượt qua khó khăn trong một số tình huống  - Vì mất tập trung nghĩ đên chuyến du lịch cùng gia đình nên không hiểu bài. Nhi đã đến gặp Mai để nhờ Mai giúp mình giảng bài.  + Xác định khó khăn gặp phải  + Xác định nguyên nhân dẫn đến khó khăn.  + Tìm kiếm các phương án vượt qua khó khăn.  + Tìm kiếm các sự hỗ trợ để vượt qua khó khăn.  + Lựa chon phương án tối ưu và thực hiện.  + Khi em thấy mệt mỏi, thất vọng, hãy nghĩ đến những câu chuyện vui, những tấm gương vượt qua khó khăn trong cuộc sống.  + Luôn cố gắng tìm ra điểm mạnh điểm tốt của người xung quanh.  + Nghĩ về những khó khăn trước đây mà mình đã từng vượt qua.  + Tìm ra điều tích cực, cơ hội mà em có nếu vượt qua khó khăn.  *- Việc nhận biết và ứng phó với các tình huống khó khăn giúo chúng ta trưởng thành, tự tin vào khả năng của mình hơn.* |

**Hoạt động 3: Chiến thắng thử thách**

a) Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

b) Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

c) Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận và trả lời câu hỏi*  GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong tình huống:  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  *Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu.*  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:  + Nhóm 1 (Tình huống 1): *Em sẽ gọi các bạn ra chỗ khác và hỏi các bạn tại sao lại nói mình như thế, tìm ra ai là người đầu tiên nói ra điều này. Và giải thích cho các bạn những điều các bạn nói không đúng sự thật. mình có thể đối chất công khai với người đã đưa tin không đúng sự thật.*  + Nhóm 2 (Tình huống 2): *Em sẽ chọn lúc bố mẹ nguôi ngoai và vui vẻ và sẽ gải thích để bố mẹ hiểu mình hơn.*  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.  GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  GV chốt kiến thức. | 3. Chiến thắng thử thách |

**Hoạt động 4: Suy nghĩ tích cực để vượt qua khó khăn**

a) Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

b) Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

c) Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.  GV chốt kiến thức. | 4. Suy nghĩ tích cực để vượt qua khó khăn |

**3. Thực hành trải nghiệm:**

a) Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi: Trình bày 1 khó khăn em đã gặp phải hoặc có thể sẽ gặp phải và hãy chia sẻ với các bạn về cách em đã làm để vượt qua khó khăn đó.

b) Cách tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: Trình bày 1 khó khăn em đã gặp phải hoặc có thể sẽ gặp phải và hãy chia sẻ với các bạn về cách em đã làm để vượt qua khó khăn đó.

- HS lần lượt trình bày, gv tóm tắt lên bảng.

- GV cùng các hs khác thảo luận, trao đổi. GV nhận xét, đánh giá.

c) Sản phẩm học tập: Câu trả lời của các HS.

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm trên nhóm lớp

*-* Kết quả, sản phẩm: Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả

**5. Hướng dẫn về nhà:**

- GV yêu cầu HS sử dụng kiến thức đã học để đưa ra các bước cụ thể xử lí 1 số tình huống cụ thể trong mục 3. Chiến thắng thử thách.

- GV yêu cầu các HS suy nghĩ, lấy ví dụ cụ thể chứng minh cách uy nghĩ tích cực trong mục 4. Suy nghĩ tích cực để vượt qua khó khăn là đúng đắn, phù hợp, giúp chúng ta sống hạnh phúc và thành công hơn.

- Sưu tầm một câu chuyện về tấm gương vượt qua khó khăn mà em biết (có thể quanh khu vực em sống, hoặc được nghe kể thông qua người mà em quen biết).

\* Chuẩn bị cho bài sau:

- Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm.

- Chia sẻ về tình huống nguy hiểm mà em biết hoặc đã trải qua.

- Thảo luận với các bạn về những việc nên làm khi gặp phải tình huống nguy hiểm.

***Ngày dạy: .............................................***

NỘI DUNG 3: ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM

*( Thực hiện từ tiết…. đến tiết…....trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách vượt qua và biết tự bảo vệ bản thân khi gặp những tình huống nguy hiểm.

**1. Hoạt động mở đầu**

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế và sự hứng thú học tập cho học sinh

b. Nội dung: Hát tập thể bài hát “ Nối vòng tay lớn”

Gv : Yêu cầu bạn lớp trưởng bắt nhịp cho cả lớp cùng hát vang bài hát “ Nối vòng tay lớn” để tạo không khí vui vẻ trước khi vào tiết học.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

a. Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu một số khó khăn trong cuộc sống, cách thức vượt qua khó khăn trong một số tình huống, cách tự bảo vệ bản thân khi gặp những tình huống nguy hiểm ( thông qua nghiên cứu các nội dung trong SGK)

b. Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

c. Kết quả, sản phẩm: Học sinh xác định cách nhận biết những tình huống nguy hiểm, cách vượt qua một số khó khăn, nguy hiểm , …

**-** Trình diễn tiểu phẩm về chủ đề sống an toàn

b) Nội dung: - Trình diễn tiểu phẩm về chủ đề sống an toàn

c) Sản phẩm: Các lớp sẽ trình diễn một tiểu phẩm

GV: Hướng dẫn từng lớp bắt đầu trình diễn sản phẩm của lớp mình đã tập.

HS: Từng lớp thực hiện nhiệm vụ của mình

GV: Nhận xét, đánh giá các tiểu phẩm.

**Hoạt động 1: Nhận diện tình huống nguy hiểm**

**a) Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận diện được tình huống nguy hiểm, cách tự bảo vệ bản thân khi gặp tình huống nguy hiểm. Biết cách xử lí tình huống khi gặp nguy hiểm bảo vệ cho bản thân và những người xung quanh.

b) Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  Chia sẻ tình huống nguy hiểm mà em biết hoặc đã trải qua  - GV đưa ra tình hống      - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  Gợi ý:  + Thời gian diễn ra tình huống nguy hiểm: sau giờ học.  + Địa điểm diễn ra tình huống nguy hiểm: trên đường về nhà.  +Dấu hiệu: có người lạ mặt đi theo.  +Tình huống diễn ra: trên đường đi học về, bạn Hà bị một người lạ mặt đi theo. Bạn đi nhanh, người đó cũng đi nhanh. Bạn đi chậm, người đó cũng đi chậm.  + Cách xử lí của bạn Hà: Hà chạy thật nhanh vào nhà bác Nam để đợi bố mẹ đón về  + Cảm xúc của bạn Hà sau khi trải qua tình huống nguy hiểm: cảm thấy may mắn vì bản thân đã bình tĩnh để xử lí tình huống và tự bảo vệ bản thân.  - Những tình huống nguy hiểm: bắt nạt, bắt cóc, cướp giật, ngã cầu thang, sạt lở đất, sét…  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | 1. Nhận diện tình huống nguy hiểm   - Tình huống nguy hiểm là những tình huống gây ra bởi các hành vi của con người hoặc thiên nhiên như trộm cắp, cướp giật, bắt nạt, xâm hại người khác,hạn hán, lũ quét...làm tổn hại đến tính mạng, của cải vật chất, tinh thần của cá nhân và xã hội. |

**Hoạt động 2: Cách tự bảo vệ bản thân khi gặp tình huống nguy hiểm**

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách tự bảo vệ bant thân và những người xung quanh khi gặp tình huống nguy hiểm.
2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.
4. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận tình huống     * Thảo luận tình huống   +Phân tích tình huống bạn Hà gặp phải  + Giải thích tại sao Đó là tình huống nguy hiểm  Cách bạn Hà đã xử lí tình huống  - Trao đổi những việc nên làm khi gặp tình huống nguy hiểm  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  +Tình huống bạn Hà gặp phải: Trong lúc giảng bài anh T ngồi xát lại gần đôi khi đụng chạm vào người Hà  + Đó là tình huống nguy hiểm vì Hà có thể bị anh T quấy rối tình dục  + Bạn Hà đã xử lí tình huống bằng cách đứng dậy cảm ơn anh T và xin phép ra về.   ?.Những việc nên làm khi gặp tình huống nguy hiểm:  + Bình tĩnh suy nghĩ, hít sâu thở đều, không hoảng hốt.  + Liệt kê các phương án ứng phó.  + Tìm cách ứng phó phù hợp: đi đến nơi đông người, nhờ sự trợ giúp từ những người xung quanh, gọi điện thoại cho người thân,...  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức. | 2. Cách tự bảo vệ bản thân khi gặp tình huống nguy hiểm  - Nhận diện được tình huống nguy hiểm  - Bình tĩnh suy nghĩ  - Liệt kê các cách ứng phó  - Chọn phương án ứng phó để bảo vệ bản thân |

**Hoạt động 3: Xử lí tình huống khi gặp nguy hiểm**

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách xử lí khi gặp tình huống nguy hiểm.
2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.
4. Tổ chức hoạt động:

- Quan sát các bức tranh và chỉ ra mối nguy hiểm mà các bạn trong mỗi bức tranh gặp phải

****

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  - Quan sát các bức tranh và chỉ ra mối nguy hiểm mà các bạn trong mỗi bức tranh gặp phải  - Thảo luận cách xử lí và đóng vai thể hiện cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm đó  - Chia sẻ điều em học được sau khi đóng vai xử lí tình huống  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  + Tranh 1: các bạn có thể bị đuối nước.  Cách xử lí: tiếp tục bơi nếu có áo phao để mặc vào hoặc lên bờ không bơi nữa.  + Tranh 2: bạn gái có thể bị sét đánh.  Cách xử lí: nhanh chóng chạy về nhà nếu gần hoặc vào nhà gần nhất xin trú nhờ.  + Tranh 3: các bạn có thể bị xe khác đâm phải, gây ra tai nạn giao thông.  + Cách xử lí: đi đúng làn đường dành cho xe đạp với tốc độ vừa phải, không đi dàn hàng ngang hay vừa đi vừa nói chuyện.  + Tranh 4: bạn gái có thể bị đốt.  Cách xử lí: dùng vở để đập con bọ, gạt nó ra khỏi tay mình hoặc nhanh chóng gọi người lớn đến giúp.  - Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả  - Thực hiện phương pháp đóng vai  + Mỗi nhóm 6 người, lựa chọn tình huống, xây dựng kịch bản trong 5 phút  + Các nhóm lên đóng vai  + Cả lớp quan sát, nhận xét về cách thể hiện và cách ứng xử của các vai diễn  GV:Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  - HS nghe hướng dẫn, làm việc nhóm, đóng vai  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS chia sẻ.  Điều em học được sau khi đóng vai xử lí tình huống:  + Khi gặp tình huống nguy hiểm phải thật bình tĩnh, nhanh chóng suy nghĩ cách giải quyết vấn đề.  + Tuân thủ các quy tắc, luật lệ để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức. | 3. Xử lí tình huống khi gặp nguy hiểm. |

**Hoạt động 4: Sổ tay ứng phó với các tình huống nguy hiểm**

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động rèn cho HS có những kỹ năng cần thiết để ứng phó với các tình huống nguy hiểm.
2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.
4. Tổ chức hoạt động

Bước 1:GV giao nhiêm vụ cho HS:

****

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Gợi ý cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm:

- Bị đuối nước:

+ Bình tĩnh, hít sâu, cố gắng nín thở càng lâu càng tốt, thả lỏng để người đẩy sát lên mặt nước.

+ Dùng tay hoặc chân làm mái chèo, quạt nước đẩy đầu nhô khỏi mặt nước hoặc quạt nước xiên để đẩy người trôi đi dễ dàng.

+ Khi chuyển động lên xuống, há miệng to, hít vào nhanh và sâu khi ở trên mặt nước, ngậm miệng thở ra từ từ bằng mũi hoặc miệng khi ở dưới mặt nước.

- Bị cháy nhà:

+ Tìm cách dập lửa bằng nước, cát, chăn ướt, ... nếu có thể và gọi 114.

+ Ngắt cầu giao điện, dùng khăn ướt để bịt mũi, mặt.

+ Bò hoặc cúi thấp người, men theo mét tường để đi đến lối thoát hiểm.

+ Hô hào để thông báo cho mọi người xung quanh biết.

+ Dùng khăn, quần áo,... buộc thành dây thừng để thoát hiểm.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS chia sẻ.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

****

**3. Thực hành trải nghiệm**

a. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi bài tập

b) Cách tổ chức thực hiện:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm thực tế và rút ra những bài học cho bản thân để tự vượt qua nhữn tình huống nguy hiểm.

c. Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh biết cách điều chỉnh điểm yếu, phát huy điểm mạnh, tự khắc phục để vượt qua được những tình huống nguy hiểm

*+ Vận dụng*: Học sinh hình thành được các kỹ năng nhận biết và ứng phó với các tình huống nguy hiểm, giúp giữa an toan toàn cho bản thân và những người xung quanh.

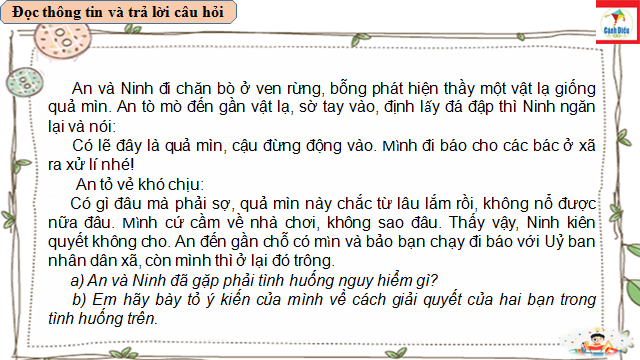
Bài tập1:

- Giải quyết tình huống 3 – SGK tr.66

Bài tập 2



Bài tập3:



- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bài tập1:

Em sẽ đưa ra ý kiến với cả nhóm em không đủ khả năng để thực hiện nhiệm vụ này, để nhóm làm việc hiệu quả thì có thể giao cho bạn có khả năng làm nhiệm vụ này tốt hơn em thực hiện. Nếu các bạn vẫn không đồng ý thì em sẽ nói em đã đưa ra ý kiến của mình nhưng không ai chấp thuận. Vậy em sẽ cố gắng hết sức thực hiện nhiệm vụ và nếu không đạt kết quả cao thì cả nhóm không được đổ lỗi cho mình.

Bài 2:

HS trả lời Tình huống A, B

Bài 3: a)  An và Ninh đã gặp phải tình huống nguy hiểm là gặp một quả mìn.

b) Cách giải quyết của Ninh rất thoả đáng còn của An thì chủ quan vô trách nhiệm với tính mạng của bản thân.

- GV nhận xét, đánh giá.

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm trên nhóm lớp

*-* Kết quả, sản phẩm: Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả

**5. Hướng dẫn về nhà:**

1. Xây dựng thông điệp “Vì một trường học an toàn”. Mỗi nhóm xây đựng một thông điệp theo các nội dung sau:

- Các hành động gây nguy hiểm cho các bạn học sinh mà chúng tôi đã chứng kiến là: ...

Chúng tôi phản đối các hành động gây nguy hiểm đó, vì những hậu quả mà chúng có thể gây ra là: ...

Chúng ta có thể cùng loại bỏ các hành động gây nguy hiểm đó bằng cách:...

1. Kể về 1 việc làm tốt của em để bảo về môi trường.

Trình bày, giới thiệu thông điệp của các nhóm.

Các nhóm bình chọn thông điệp hay nhất

c)Sản phẩm học tập: Câu trả lời của các nhóm HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho các nhóm HS:

+ Xây dựng thông điệp “Vì một trường học an toàn”. Mỗi nhóm xây đựng một thông điệp theo các nội dung sau:

+ Kể về 1 việc làm tốt của em để bảo về môi trường

**\* Chuẩn bị cho bài sau**

- Đọc soạn chủ đề 8: Con đường tương lai

- Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

Ngày soạn: .....................................

Ngày dạy:.......................................

**CHỦ ĐỀ 8: CON ĐƯỜNG TƯƠNG LAI**

**(12 tiết)**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Xác định một số nghề hiện có ở địa phương.
* Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của 1 số nghề ở địa phương.
* Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương.
* Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương.
* Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với 1 số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.

Ngày dạy:..........................................

NỘI DUNG 1: NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG

*(Thực hiện từ tiết ..........đến tiết ........... trong PPCT)*

**Yêu cầu cần đạt:**

* Xác định một số nghề hiện có ở địa phương.
* Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của 1 số nghề ở địa phương.

**1. Mở đầu (5 phút)**

\* Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

\* Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi Tiếp sức.

\* Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

*+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các nghề của bố, mẹ, anh chị người thân của mình.*

*+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các nghề nghiệp thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, xung quanh chung ta có biết bao nhiêu nghề, biết bao công việc giúp cho rất nhiều gia đình đủ ăn đủ mặc và dần trở nên khá giả, giàu có. Mỗi nghề nghiệp đó đi liền với biết bao kỉ niệm, với bao vất vả và hạnh phúc, với biết bao cảm xúc đọng lại trong mỗi người.Những cảm xúc đó các em cũng phần nào nhìn thấy, cảm nhận thấy từ các thành viên trong gia đình mình, trong xóm, trong tổ dân phố của các em đúng không?*

*Chúng ta cùng đi tìm hiểu thêm về các nghề ở địa phương mình qua hai tiết học bài học “NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG” nhé.*

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**Hoạt động 1: Xác định nghề ở địa phương (10 phút)**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những nghề nghiệp hiện tại của người thân trong gia đình và những người xung quanh trong cuộc sống.

\* Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

\* Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta được ăn, được vui chơi, được cắp sách đến trường chắc chắn các em đều thấy vui và hạnh phúc. Để các em được ăn học và vui chơi bố mẹ cần phải làm việc, phải lao động sản xuất.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  ? *Hãy nêu tên nghề nghiệp của bố mẹ, người thân của em.*  ? *Gần nơi em ở có làng nghề nào không.*  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  *Giới thiệu những nghề nghiệp của người thân và của những người xung quanh trong cộng đồng.*  *Chia các nghề thành các nhóm nghề.*  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  GV chiếu các thông tin về các nghề ở địa phương.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | 1.Xác định nghề ở địa phương   * Nhóm nghề Nhóm các nghề sản xuất, chế biến:   + Sản xuất rượu, bia, nước uống đóng chai, thực phẩm đông lạnh,...   + Sản xuất các loại thuốc, vải, trang phục, da giày,...   + Chế biến các sản phẩm từ sữa, thuỷ hải sản, rau củ quả,... * Nhóm các nghề kinh doanh:   + Buôn bán các sản phẩm nông - lâm nghiệp và thuỷ hải sản.   + Buôn bán các mặt hàng điện tử, công nghệ, lương thực - thực phẩm,...   + Đầu tư chứng khoán, đất đai,... * Nhóm các nghề dịch vụ:   + Các nghề liên quan đến làm đẹp: salon tóc, làm nail, spa,...   + Hướng dẫn viên du lịch, tiếp viên hàng không,...   + Chuyên viên tư vấn, nhân viên chăm sóc khách hàng,... * Nhóm nghề hành chính sự nghiệp:   + Bác sĩ, giáo viên, kế toán, công an, bộ đội….   + Chuyên viên, cán bộ hành chính sự nghiệp….. |

**Hoạt động 2: Đặc điểm một số nghề ở địa phương (13 phút)**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những đặc điểm cụ thể của một số nghề ở địa phương.

\* Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

\* Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề “đặc điểm nghề ở địa phương”*  - GV gợi ý cho HS:  + Mục tiêu của buổi tọa đàm:  - *Nâng cao hiểu biết về nghề ở địa phương.*  + Những nội dung chính của buổi tọa đàm: Thảo luận để làm rõ về nghề ở địa phương.  . *Tăng thêm hiểu biết về thời gian, địa điểm làm việc chủ yếu của nghề.*  . *Trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề.*    GV cho các nhóm chọn nghề trong ds nghề địa phương, tìm hiểu đặc điểm nghề thông qua bản mô tả nghề.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  Nhận xét về cách mô tả nghề nghiệp: rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, dễ nhận biết. | 2.Đặc điểm một số nghề ở địa phương   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Công việc đặc trưng | Thời gian, địa điểm làm việc chủ yếu | Trang thiết bị, dụng cụ lao động | Ghi chú | | Nhân viên văn phòng | Từ thứ hai đến thứ bảy, giờ hành chính  Văn phòng | Máy tính, số sách, bút,... | Hoàn thành nhiệm vụ được giao trong ngày | | Luật sư | Từ thứ hai đến thứ bảy, giờ hành chính  Văn phòng luật sư | Máy tính, máy in, giấy tờ,… | Nắm chắc luật để linh hoạt xử lí các tình huống kiện tụng khác nhau | | Lính cứu hoả | Bất kể ngày đêm  Nơi xảy ra hoả hoạn, cháy nổ,… | Đồ bảo hộ, bình xịt chữa cháy,… | Giữ tinh thần tỉnh táo, bình tĩnh, khả năng ứng biến nhanh | | Kinh doanh tại chợ | Tất cả các ngày trong tuần.  Chợ | Các mặt hàng kinh doanh |  | |

**Hoạt động 3: Nhận diện nguy hiểm và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề ở địa phương. (10 phút)**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS lựa chọn mộtnghề nghiệp hiện có ở địa phương để nhận diện các nguy hiểm và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề.

\* Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

\* Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV dẫn dắt: lựa chọn một nghề nghiệp hiện có ở địa phương để nhận diện các nguy hiểm từ đó đề xuất cách thức em sẽ áp dụng để giữ an toàn cho mình và mọi người lao động khi làm nghề*.*  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  *Lựa chọn những nghề nghiệp của người thân và của những người xung quanh trong cộng đồng.*  *Thảo luận nêu nguy hiểm gặp phải khi làm nghề.*  *Từ đó đề ra cách giữ an toàn khi lao động.*  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS  GV chiếu các thông tin về nguy hiểm và cách giữ an toàn khi làm nghề.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | 3. Nhận diện nguy hiểm và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề ở địa phương.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên nghề | Nguy hiểm có thể gặp phải | Cách giữ an toàn khi lao động | | Lính cứu hoả | Bị bỏng | - Mặc đồ bảo hộ trong suốt quá trình dập tắt đám cháy.  - Rèn luyện cách ứng biến, xử lí nhanh các tình huống nguy hiểm. | | Khu vực cứu hoả phát nổ gây nguy hiểm đến tính mạng | | Thợ lặn | Bình hết dưỡng khí trong khi lặn. | - Kiểm tra kĩ các thiết bị: bình oxy, mặt nạ dưỡng khí,… trước khi xuống nước.  - Học cách mát xa, xử lí khi bị chuột rút lúc đang bơi. | | Chuột rút | | Xây dựng | Rơi vật liệu từ trên cao | Luôn đội mũ bảo hiểm và mặc quần áo bảo hộ lao động theo quy định.  Đặt biển báo chú ý khu vực xây dựng. | | Ngã từ trên cao | |

**Hoạt động 4: Hùng biện: “ Nếu em là lãnh đạo địa phương…” (15 phút)**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những kế hoạch phát triển nghề nghiệp trong tương lai của địa phương khi học sinh đứng trên cương vị “lãnh đạo địa phương”.

\* Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

\* Sản phẩm học tập: bài hùng biện của các nhóm HS.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận, hùng biện về chủ đề “ Nếu em là lãnh đạo địa phương, em sẽ làm gì để phát triển các nghề của địa phương và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp?”*  - GV gợi ý cho HS:  + mỗi nhóm cử 3 – 4 người tham gia;  + Chia bài hùng biện thành các phần tương ứng với số thành viên tham gia;  + Mỗi thành viên trong nhóm phụ trách một phần trong bài hùng biện;  + Một thành viên chịu trách nhiệm dẫn dắt ( mở đầu, kết thúc ) bài hùng biện.    - Đại diện nhóm lên trình bày.  - Chia sẻ cảm nhận về các bài hùng biện.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện nhóm lên hùng biện.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ cảm nhận về các bài hùng biện.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  Nhận xét về các bài hùng biện của các nhóm. | 4. Hùng biện: “ Nếu em là lãnh đạo địa phương…”  Nếu là lãnh đạo địa phương, những điều em sẽ làm để phát triển cách nghề của địa phương và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp là:   * Mời các chuyên gia, những người trẻ thành công,... về tổ chức các buổi trò chuyện, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên ở địa phương. * Tuyên truyền, khuyến khích người dân ủng hộ các sản phẩm do địa phương sản xuất: bánh kẹo, đồ thủ công mĩ nghệ,... * Đưa ra một số chính sách hỗ trợ phù hợp đối với thanh niên mới ra trường, có ý định khởi nghiệp. * ... |

**3. Luyện tập ( 9 phút)**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\* Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan trên phiếu câu hỏi vào thẻ Biggo.

\* Sản phẩm học tập: Các câu trả lời,thẻ biggo của học sinh.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi vào phiếu thẻ BIGGO.

HS nào được nhiều biggo nhất là người chiến thắng.

*( mỗi thẻ có 9 ô: 3 cột, 3 hàng. Mỗi cột hoặc hàng gồm cả 3 ô đúng sẽ được 1 biggo, kể cả các hàng chéo)*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- GV nhận xét, đánh giá.

**4. Vận dụng (6 phút)**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\* Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.*Tìm hiểu và giới thiệu một nghề em thấy thích nhất.*

\* Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một nghề mà em thích nhất.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**5. Hướng dẫn về nhà (2 phút)**

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Nhận diện nguy hiểm và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề ở dịa phương.

- Hùng biện “nếu em là lãnh đạo địa phương”.

- Sưu tầm một số câu chuyện, tấm gương khởi nghiệp thành công ở địa phương.

**Ngày dạy:..............................**

NỘI DUNG 2: EM PHÙ HỢP VỚI NGHỀ NÀO

*(Thực hiện từ tiết ..........đến tiết ........... trong PPCT)*

**Yêu cầu cần đạt:**

* Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương.
* Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương.
* Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với 1 số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.

**1. Mở đầu (6 phút)**

\* Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

\* Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi Tiếp sức.

\* Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

*+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 5 phút, lần lượt viết tên các nghề rồi ghép với nguy hiểm và cách giữ an toàn khi lao động nghề đó.*

*+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các nghề nghiệp và ghép với nguy hiểm và cách giữ an toàn khi lao động nghề đó thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, chúng ta đã tìm hiểu rất nhiều nghề xung quanh chúng ta, vậy nghề nào là nghề phù hợp với em nhất?*

*Chúng ta cùng đi tìm hiểu thêm để trả lời vấn đề “ EM PHÙ HỢP VỚI NGHỀ NÀO” này nhé.*

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

**Hoạt động 1: Yêu cầu của nghề nghiệp. (10 phút)**

\* Mục tiêu: Khám phá đặc điểm và yêu cầu cơ bản của một số nghề.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV dẫn dắt: Khám phá đặc điểm và yêu cầu cơ bản của một số nghề thông qua hoạt động nối, ghép các mặt của “*Hộp xúc xắc nghề nghiệp*” mỗi nghề phân loại trên các mặt xúc xắc theo hai nhóm : phẩm chất và năng lực*.*  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:  . Khám phá đặc điểm và yêu cầu cơ bản của một số nghề thông qua hoạt động nối, ghép các mặt của "Hộp xúc xắc nghề nghiệp.  . Phân loại các yêu cầu đối với mỗi nghề trên hộp xúc xắc theo hai nhóm: phẩm chất và năng lực.  Giải hoạt động trải nghiệm 7 cánh diều chủ đề 8 Em phù hợp với nghề nào  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS  GV chiếu các thông tin về phẩm chất, năng lực của một số nghề.  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | 1. Yêu cầu của nghề nghiệp.  * Giáo viên: Kiên nhẫn, nhẹ nhàng, giao tiếp tốt, hiểu biết, yêu quý trẻ em. * Điều dưỡng: Có khả năng chăm sóc người khác. * Nghề nông: Hiểu biết về thiên nhiên, cần cù. * Thợ cơ khí: Hiểu biét về máy móc. * Kế toán, bán hàng: Khả năng tính toán tốt, cẩn thận, tỉ mỉ.  1. Phân loại phẩm chất, năng lực.  |  |  | | --- | --- | | Phẩm chất | Năng lực | | Kiên nhẫn | Có kĩ năng chăm sóc người khác | | Cần cù | Hiểu biết về thiên nhiên | | Cẩn thận | Hiểu biết, yêu quý trẻ em | | Tỉ mỉ | Hiểu biết về máy móc | |  | Khả năng tính toán tốt | |  | Giao tiếp tốt | |

**Hoạt động 2: Phẩm chất, năng lực cần có đối với các nghề ở địa phương (15 phút)**

\* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xác định các yêu cầu về phẩm chất năng lực của người làm nghề ở địa phương.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: xác định các yêu cầu về phẩm chất năng lực của người làm nghề ở địa phương.  - GV gợi ý cho HS:  + mỗi nhóm cử 3 – 4 người tham gia;  + Lựa chọn một trong số các nghề ở địa phương.  + Chỉ ra các yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người làm các nghề này.    - Đại diện nhóm lên trình bày.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện nhóm lên trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  Nhận xét về các sản phẩm của các nhóm. | 2. Phẩm chất, năng lực cần có đối với các nghề ở địa phương.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên nghề ở địa phương | Yêu cầu về phẩm chất | Yêu cầu về năng lực | | Giáo viên | Kiên trì, nhẫn nại, cẩn thận, công bằng, vị tha | - Kiến thức vững vàng.  - Sử dụng thành thạo các phần mềm word, powerpoint,… | | Nghề thợ điện | Chăm chỉ, kiên trì | Sử dụng thành thạo dụng cụ | |

**Hoạt động 3: Em và các nghề ở địa phương. (10 phút)**

\* Mục tiêu: Khám phá đặc điểm và yêu cầu cơ bản của một số nghề.

\* Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

\* Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV dẫn dắt: Tìm hiểu sự phù hợp của bản thân em với yêu cầu của nghề ở địa phương theo các bước sau:  Tìm hiểu sự phù hợp của bản thân em với yêu cầu của nghề ở địa phương theo các bước sau  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS  GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | 3.Em và các nghề ở địa phương.  Nghề giáo viên dạy Toán   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề | Phẩm chất, năng lực của em | Các phẩm chất, năng lực cần rèn luyện thêm | | - Có kiến thức toán học  - Khả năng tư duy tốt  - Kiên nhẫn  - Cẩn thận  - Nhẫn nại  - Vị tha  - Công bằng | - Học tốt môn toán  - Khả năng tư duy tốt  - Kiên nhẫn  - Công bằng | - Cẩn thận  - Nhẫn nại  - Vị tha | | Đánh giá sự phù hợp của em với nghề: Khá phù hợp | | | |

**Hoạt động 4: Tập san về nghề ở địa phương (15 phút)**

\* Mục tiêu: hs viết được bài giới thiệu, quảng bá về một nghề ở địa phương.

\* Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

\* Sản phẩm học tập: sản phẩm hoạt động nhóm của các nhóm HS.

\* Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH | NỘI DUNG |
| Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV chia HS thành các nhóm mỗi nhóm có 2 đến 4 học sinh và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: hs viết được bài giới thiệu, quảng bá về một nghề ở địa phương.  - GV gợi ý cho HS:  a.Viết bài giới thiệu, quảng bá về một nghề ở địa phương.  Gợi ý:   * Sự ra đời của nghề * Đặc điểm của những người làm nghề * Sản phẩm của nghề * Đánh giá của mọi người về giá trị và đóng góp của nghề đó cho địa phương * Cảm nhận cá nhân của em về nghề   b. Giới thiệu bài viết của em và tập hợp thành tập san về các nghề ở địa phương.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  - Nhận xét về các sản phẩm của các nhóm. | 4. Tập san về nghề ở địa phương  - Giới thiệu về nghề làm chiếu Nghĩa Trung.  - Giới thiệu về nghề khâu nón lá Nghĩa Châu.  - Giới thiệu về nghề làm sản phẩm cói xuất khẩu Nam Điền - Nghĩa Hải.  - Giới thiệu về nghề nuôi trồng thủy, hải sản Rạng Đông – Nam Điền.  - Giới thiệu về nghề bán hàng chợ Nghĩa Trung, Liễu Đề.  - ………. |

**3. Luyện tập ( 6 phút)**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\* Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan về phẩm chất, năng lực của một số nghề.

\* Sản phẩm học tập: Các câu trả lời của học sinh.

\* Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi TNKQ.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- GV nhận xét, đánh giá.

**4. Vận dụng (6 phút)**

\* Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

\* Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.*Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè,…. nói về các nghề nghiệp khác nhau.*

\* Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè,…. nói về các nghề nghiệp khác nhau.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV nhận xét, đánh giá.

**5. Hướng dẫn về nhà (2 phút)**

- Tìm hiểu sự phù hợp của bản thân với các nghề ở địa phương.

- Làm tập san về nghề ở địa phương.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

Ngày soạn:..........................................

Ngày dạy: ........................................

**CHỦ ĐỀ 9: CHÀO MÙA HÈ**

**(9 tiết)**

**I. MỤC TIÊU - YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực** :HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập

- Giao tiếp và hợp tác: phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

**2. Về phẩm chất**

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô

- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về những tấm gương tiêu biểu của đội trong nhà trường, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung

- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch đẹp

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, tư liệu về hình ảnh đội viên tích cực

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

**2. Đối với học sinh**

- Tìm đọc, ghi lại thông tin nổi bật của đội viên tích cực của nhà trường trong các hoạt động dạy và học, văn nghệ, thể dục - thể thao trên website của nhà trường, ở phòng truyền thống, qua trao đổi với thầy cô.

- Tìm hiểu về các tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong hoạt động dạy học, văn nghệ, thể dục – thể thao....

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

Ngày dạy: ....................................

NỘI DUNG 1: ĐỘI VIÊN TÍCH CỰC

*( Thực hiện từ tiết ....... đến tiết .......... trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

- Nắm được những tấm gương tiêu biểu của đội viên tích cực, những hoạt động Đội, rèn luyện bản thân đội viên trong hè, dự án mùa hè làm đẹp cảnh quan lớp học, nhà trường, địa phương.

- Biết được những việc làm cụ thể để phát huy tính tích cực của đội viên trong nhà trường, địa phương qua các hoạt động cá nhân, tập thể.

**1. Mở đầu**

- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học,.

- Nội dung: GV hướng dẫn, HS thảo luận tìm ra những hoạt động đáng yêu của bạn trong lớp hoặc lớp khác.

+ Viết hoặc vẽ lên một thẻ giấy những hoạt động nổi bật mà em nhận thấy ở người bạn cùng lớp hay cùng bàn của mình.

+ Chia sẻ với bạn về hoạt động nổi bật đó và trao đổi cho bạn mình.

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu những hoạt động của đội trong năm học của nhà trường; chia sẻ những hoạt động nổi bật nhất của đội viên trong học tập, văn nghệ, thể dục thể thao …; giới thiệu những hoạt động tích cực của đội viên thông qua sản phẩm … ( thông qua nghiên cứu các nội dung trong SGK)

- Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm nhỏ trong lớp học.

- Kết quả, sản phẩm: Học sinh nêu đc các hoạt động Đội trong năm học, đưa ra được những việc làm cụ thể khi tham hoạt động Đội trong hè ở nơi em sinh sốngvà ý nghĩa của việc phát huy hoạtđộng Đội trong hè. Thông qua hoạt động của đội để rèn luyện phát triển bản thân trong hè.

**3. Thực hành trải nghiệm**

- Nội dung:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức cho học sinh liệt kê các hoạt động Đội của trường, kế hoạch tham gia các hoạt động Đội hè nơi em sinh sống và chia sẻ những dự định phát triển bản thân trong hè.

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học lựa chọn như: Kẻ bảng liệt kê các hoạt động Đội của trường và kế hoạch tham các hoạt động Đội trong hè nơi sinh sống, rèn luyện bản thân trong hè; theo dõi khả năng tiến bộ của bản thân trong hè theo tuần, theo tháng.

- Cách thức tổ chức:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ trong lớp học.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại trường, phụ huynh, bí thư chi Đội nơi cư trú hỗ trợ, theo dõi học sinh tham gia các hoạt đọng hè và rèn luyện bản thân trong hè (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp).

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Liệt kê các hoạt động Đội trong năm học của trường, nắm đc thông tin các hoạt động sẽ được tổ chức trong hè. Xác định được những công việc phù hợp sẽ tham gia trong hoạt động đó, chia sẻ nhũng kế hoạch tham gia của em cũng như kế hoạch rèn luyện, phát triển bản thân trong hè.

*+ Vận dụng*: Học sinh xây dựng được kế hoạch tham gia hoạt động hè và rèn luyện bản thân trong hè.

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong lớp học.

*-* Kết quả, sản phẩm:Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả mà mình đã tham gia các hoạt động Đội trong hè (tranh ảnh, video...);

**5. Hướng dẫn về nhà**

- Lập kế hoạch rèn luyện phát triển của cá nhân trong hè, tham gia các hoạt động hè ( Tham gia các chiến dịch bảo vệ môi trường: nhặt rác, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà và giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình thương binh, liệt sĩ, các Mẹ Việt Nam Anh hùng; tham gia tu sửa, làm sạch nghĩa trang liệt sĩ; Lễ thắp nến tri ân các Anh hùng liệt sĩ...…)

- Lập kế hoạch rèn luyện, ôn tập môn học mà em cho là chưa học tốt. Ghi lại điểm đánh giá sau mỗi bài kiểm tra của thầy cô.

- Ghi lại ( quay video) việc em duy trì thói quen tích cực của bản thân

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

-Dự án mùa hè

+ Ghi lại tên dự án, thông điệp, mục tiêu, thời gian, nội dung công việc xây dựng dự án mùa hè làm đẹp quang cảnh trường lớp, nhà trương, địa phương.

+ Ghi lại kết quả thực hiện của nhóm trong tuần vừa qua.

- Cùng làm kế hoạch nhỏ.

Ngày dạy:........................................

NỘI DUNG 2: KẾ HOẠCH NHỎ MÙA HÈ

*( Thực hiện từ tiết ...... đến tiết .......... trong KHGD)*

**Yêu cầu cần đạt:**

*- Tham gia các hoạt động thiện nguyện.  
 - Rèn luyện bản thân.*

**1. Hoạt động mở đầu.**

- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

- Nội dung: GV cho HS nghe bài hát “Chung tay bảo vệ môi trường” của Võ Văn Lý

**2. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm.**

- Nội dung:

+) Giáo viên tổ chức cho học sinh HS xây dựng dự án mùa hè để làm làm đẹp cảnh quan lớp học, nhà trường hoặc địa phương: tên dự án, mục tiêu, thông điệp, thời gian, nội dung công việc (thông qua nghiên cứu các nội dung trong SGK); chia sẻ các cảm xúc sau khi tìm hiểu về các hoạt động dự án mùa hè.

+) GV tổ chức cho học sinh đề xuất, xây dựng cụ thể các công việc để tổ chức hoạt động “Cùng làm kế hoạch nhỏ”, dựa trên các gợi ý:

* Giúp đỡ các em nhỏ khó khăn.
* Mua sách vở, đồ dùng học tập để tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn.
* Giúp đỡ trường tiểu học, mầm non ở địa phương.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức theo nhóm lớn trong lớp học.

- Kết quả, sản phẩm: HS xây dựng được dự án mùa hè, hoạt động “cùng làm kế hoạch nhỏ” phù hợp khả năng, lứa tuổi .

**3. Thực hành trải nghiệm**

- Nội dung:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ với các bạn kế hoạch rèn luyện bản thân trong hè.

+ *Vận dụng*: Giáo viên dành thời gian đưa ra các nội dung trải nghiệm cho học sinh lựa chọn như tự xây dựng một dự án mùa hè nho nhỏ hoặc tổ chức một hoạt động hè nhỏ hữu ích trong phạm vi gia đình, thôn xóm…

- Cách thức tổ chức:

+ *Luyện tập*: Giáo viên tổ chức học sinh trải nghiệm cá nhân và nhóm nhỏ.

+ *Vận dụng*: Giáo viên yêu cầu học sinh trải nghiệm tại gia đình, phụ huynh hỗ trợ theo dõi việc xây dựng ý tưởng, tổ chức hoạt động (sau khi dành thời gian hướng dẫn và giao nhiệm vụ trên lớp).

- Kết quả, sản phẩm:

+ *Luyện tập*: Học sinh biết sắp xếp, tổ chức hoạt động nhỏ, có ý thức tham gia các hoạt động thiện nguyện, các hoạt động bổ ích, có ý nghĩa trong dịp hè.

*+ Vận dụng*: Học sinh tự xây dựng được dự án, tự tổ chức hoạt động hè nhỏ có ý nghĩa.

**4. Báo cáo, thảo luận, đánh giá**

- Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo các sản phẩm trải nghiệm. Giáo viên sử dụng sản phẩm làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh.

- Cách thức tổ chức: Tổ chức sinh hoạt giữa các nhóm trong lớp báo cáo sản phẩm cá nhân; chia sẻ sản phẩm dự án với các lớp khác trong khuôn viên sân trường.

*-* Kết quả, sản phẩm: Học sinh thảo luận, báo cáo về kết quả duy trì rèn luyện khả năng kiểm soát của bản thân.

**5. Hướng dẫn về nhà**

***\* Chuẩn bị cho bài sau:***

**-** Tìm hiểu thêm các phong trào, hoạt động ý nghĩa trong hè.

**-** Sưu tầm những hình ảnh, video,… ghi lại các hoạt động bổ ích trong hè.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |